



ISSN: 1859 - 042X
Chuyên đề II
2013

TẠP CHÍ

Môi trường

CƠ QUAN CỦA TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

VIETNAM ENVIRONMENT ADMINISTRATION MAGAZINE (VEM) Website: tapchimoitruong.vn

CỘNG ĐỒNG THAM GIA BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



25
năm

HỘI BẢO VỆ THIÊN NHIÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

TRONG SỐ NÀY



- [8] VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ VEN BIỂN
- [10] CẦN HUY ĐỘNG MỌI NGUỒN LỰC THAM GIA VÀO CÔNG TÁC BVMT
- [10] CÁC MÔ HÌNH CỘNG ĐỒNG TIÊU BIỂU THAM GIA VÀO CÔNG TÁC BVMT
- [14] CẦN THIẾT XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC CỘNG ĐỒNG BVMT



- [2] PHÁT HUY VAI TRÒ GIÁM SÁT CỦA CỘNG ĐỒNG TRONG CÔNG TÁC BVMT
- [3] VAI TRÒ CỦA MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ TRONG CÔNG TÁC BVMT - ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN
- [6] HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM VỚI MỘT SỐ MÔ HÌNH BVMT HIỆU QUẢ



- [16] THÁI NGUYÊN: THỰC HIỆN PHONG TRÀO TOÀN DÂN THAM GIA GIỮ GÌN MÔI TRƯỜNG “XANH - SẠCH - ĐẸP
- [18] BẮC GIANG PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA BVMT
- [20] KHÁNH HÒA: VẬN ĐỘNG TOÀN DÂN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ TỰ QUẢN BVMT
- [21] CỘNG ĐỒNG XÃ PHÚC SEN BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NHẪM BVMT
- [23] ĐẨY MẠNH XÃ HỘI HÓA CÔNG TÁC BVMT TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

▲ Cây Dã Hương
1.000 tuổi - Cây Di sản
Việt Nam

25 năm HỘI BẢO VỆ THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM



- [25] TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG 25 NĂM BVMT
- [27] PHÁT HUY THỂ MẠNH TƯ VẤN XÃ HỘI TRONG BVMT VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- [30] SỰ KIỆN BẢO TỒN CÂY DI SẢN VIỆT NAM: KHƠI DẬY LÒNG YÊU QUÝ THIÊN NHIÊN CỦA CỘNG ĐỒNG
- [32] VACNE ĐÃ THAM GIA ĐÓNG GÓP VÀO NHIỀU VĂN BẢN, CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG
- [35] HƯỚNG TỚI CỘNG ĐỒNG - ĐỊNH HƯỚNG CHỦ ĐẠO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA VACNE
- [38] QUY TRÌNH VÀ KINH NGHIỆM PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA VACNE
- [42] VACNE CHÚ TRỌNG MỞ RỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ BVMT
- [45] CÔNG TY SOS: ĐIỂN HÌNH VỀ ỨNG PHÓ VỚI CÁC SỰ CỐ TRÀN DẦU, BVMT
- [46] ĐỒNG HÀNH CÙNG CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ VEN BIỂN PHÁT TRIỂN SINH KẾ BỀN VỮNG



HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS. TS. Bùi Cách Tuyến
(Chủ tịch)
GS. TS. Đặng Kim Chi
GS. TSKH. Phạm Ngọc Đăng
TS. Nguyễn Thế Đồng
PGS. TS. Nguyễn Văn Phước
TS. Nguyễn Ngọc Sinh
PGS. TS. Nguyễn Danh Sơn
PGS. TS. Lê Kế Sơn
PGS. TS. Lê Văn Thắng
GS. TS. Trần Thục
PGS. TS. Trương Mạnh Tiến
GS. TS. Lê Văn Trình
PGS. TS. Nguyễn Anh Tuấn
TS. Hoàng Dương Tùng

TỔNG BIÊN TẬP

Đỗ Thanh Thủy
Tel: (04) 61281438

TÒA SOẠN

Tầng 7, Lô E2, phố Dương Đình Nghệ,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Ban Trị sự: (04) 66569135
Ban Biên tập: (04) 61281446
Fax: (04) 39412053
Email: tcbvmt@yahoo.com.vn
<http://www.tapchimoitruong.vn>

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số 21/GP-BVHTT cấp ngày 22/3/2004

Bìa 1: Cây Táo 2.000 tuổi tại xã Trưng Vương,
TP. Việt Trì, Phú Thọ được công nhận
Cây Di sản Việt Nam (Ảnh: Lê Huy Cường)
Thiết kế mỹ thuật: Nguyễn Việt Hưng
Chế bản & in: Công ty in Tây Hồ

CHUYÊN ĐỀ

**CỘNG ĐỒNG THAM GIA
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Giá: 20.000đ

Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường

TRƯƠNG VĂN ĐẠT - Phó Vụ trưởng
PHẠM NGỌC BÁCH

Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Bộ TN&MT



▲ Bộ TN&MT trao Giải thưởng Môi trường Việt Nam năm 2013 cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong công tác BVMT

Hiện nay, các hoạt động của đời sống xã hội đều liên quan trực tiếp đến vấn đề môi trường hoặc tác động làm gia tăng tình trạng ô nhiễm môi trường. Trong đó, cộng đồng có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc giám sát các hoạt động BVMT.

Cộng đồng bao gồm người dân và thành viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội có thể trực tiếp tham gia xử lý các sự cố liên quan đến môi trường như phòng chống cháy rừng, lụt bão, khơi thông kênh mương, dọn vệ sinh môi trường sau bão, lũ, đấu tranh BVMT...

Người dân có thể phản đối một nhà máy xả rác thải, khí thải độc hại ra môi trường và sông ngòi, khi nhìn thấy và cảm nhận được. Một điểm mở khai thác khoáng sản sai quy trình, gây mất an ninh trộm tự

và gây ô nhiễm môi trường đều có thể bị phát giác. Thậm chí người dân cũng có thể phát hiện một cây rừng quý hiếm đang bị đe dọa bởi lâm tặc. Hiện trạng môi trường tự nhiên bị thay đổi cũng được cộng đồng nhận biết và đánh giá công bằng. Mới đây, nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa đã phát hiện và trực tiếp đấu tranh lên án hành vi vi phạm pháp luật môi trường của Công ty CP Nicotex Thanh Thái chôn lấp số lượng lớn thuốc trừ sâu dưới lòng đất trong khu vực nhà máy nhiều năm. Tiếp đó, là Công ty Hào Dương, TP. Chí Minh đã xả thải trực tiếp khối lượng nước thải ra môi trường cũng do người dân phản ánh. Theo thống kê, có trên 50% vụ việc vi phạm pháp luật BVMT do người dân, cộng đồng tại địa phương phát hiện, phản ánh với cơ quan có thẩm quyền.

Các thành viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội còn được coi là lực lượng nòng cốt để đấu tranh, phản đối gay gắt, thậm chí hình thành làn sóng, sức mạnh dư luận lên án các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường, làm tổn hại đến tài nguyên thiên nhiên của đất nước. Người dân nhiều địa phương đã chủ động và phối hợp giám sát, thu thập dữ liệu, hình ảnh, củng cố hồ sơ pháp lý, chứng cứ, hình ảnh... nhằm khẳng định và xác nhận các hành vi vi phạm pháp luật BVMT của tổ chức, doanh nghiệp để cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước và các lực lượng chức năng. Đồng thời, người dân là lực lượng tiêu dùng đồng đạo có thể từ chối, loại bỏ các sản phẩm hàng hóa của tổ chức, doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường. Thương hiệu, sản phẩm của Công ty CPHH Vedan Việt Nam và nhiều doanh nghiệp khác bị sụt giảm do quá trình vi phạm pháp luật BVMT, cộng đồng từ chối, thậm chí loại bỏ.

Thời gian qua, vai trò giám sát của cộng đồng trong BVMT còn hạn chế do chưa nâng cao sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng; Trách nhiệm cơ quan có thẩm quyền đối với các kiến nghị, đề xuất của cộng đồng về BVMT, nhất là cấp địa phương, cơ sở chưa thường xuyên, hiệu quả.

Xuất phát từ chính nhu cầu cần thiết của cuộc sống, cả nước đã hình thành, phát triển nhiều mô hình cộng đồng điển hình tiên tiến đóng góp quan trọng trong công tác BVMT. Các mô hình cộng đồng do chính người dân trực tiếp bàn bạc thống nhất các phương thức tổ chức thực hiện, quản lý giám sát và được hưởng lợi từ thành quả tham gia. Nhiều chương trình/dự án thực hiện thành công và hiệu quả



do chủ dự án đã trực tiếp lấy ý kiến của người dân và cộng đồng, khuyến khích người dân tham gia vào công tác giám sát. Như vậy, có thể khẳng định, người dân, thành viên, hội viên của tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp là chủ thể chính trong việc quyết việc các hoạt động BVMT.

Để tăng cường hiệu quả BVMT của cộng đồng, các chính sách của Nhà nước cần phải đảm bảo các quyền và lợi ích cơ bản như: Được tham gia góp ý xây dựng, tiếp cận và thực hiện các điều luật quy định về BVMT. Nguyên vọng, ý kiến của đại đa số người dân cho rằng, trước khi tiến hành các công trình/dự án thì họ được tham vấn và trưng cầu ý kiến; Được tiếp cận thông tin có định hướng, đầy đủ, chính xác và kịp thời về các nội dung liên quan đến BVMT; Được học tập nâng cao kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng tham gia các hoạt động BVMT và tiếp cận sử dụng các nguồn lực, kinh nghiệm, công nghệ trong nước và quốc tế về BVMT; Tham gia các phong trào của quần chúng, các cuộc vận động, sự kiện và hoạt động cộng đồng, chương trình/dự án về BVMT; Đồng thời, được tham gia phản biện xã hội, tham gia kiểm tra, giám sát các hoạt động của cơ quan/doanh nghiệp có liên quan đến BVMT. Nghĩa là, mỗi người dân, thành viên, hội viên có quyền được tham vấn trực tiếp, gián tiếp, quyền được phát huy và đảm bảo tính dân chủ đối với các chương trình/dự án về môi trường; có trách nhiệm lên tiếng đấu tranh và phản đối đối với các doanh nghiệp, cá nhân gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn...

Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh phong trào “Toàn dân tham gia BVMT” trong các tầng lớp nhân dân. Phong trào thi đua phải được phát động thường xuyên, đều khắp các địa phương. Thông qua phong trào thi đua cũng như các cuộc vận động khác để mỗi người dân thấy rõ trách nhiệm, quyền lợi của mình; Phát triển nhân rộng mô hình cộng đồng, điển hình tiên tiến trong phong trào BVMT. Khen thưởng cộng đồng có thành tích tiêu biểu trong BVMT, nhất là cộng đồng có trách nhiệm cao trong việc phát hiện, đấu tranh về BVMT■

Vai trò của mô hình hợp tác xã trong công tác bảo vệ môi trường - định hướng và giải pháp phát triển

TS. PHẠM TỔ OANH

Phó Ban Kế hoạch Hỗ trợ, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam



▲ Tập huấn công tác BVMT tại HTX môi trường Thanh Ba, Phú Thọ

Hoạt động BVMT muốn triển khai tốt cần có sự phối kết hợp chặt chẽ của cộng đồng. Tại Việt Nam, Chính phủ hiện đang đẩy mạnh xã hội hóa công tác BVMT, huy động sức mạnh toàn dân trong BVMT. Xem xét ở hai góc độ trên, mô hình hợp tác xã (HTX) thể hiện vai trò quan trọng trong công tác BVMT với những đặc điểm sau: Là tổ chức cộng đồng làm kinh tế có tính tự chủ cao nhất; huy động và phát huy được tối đa sức mạnh tập thể trong BVMT; gắn kết được số đông người dân từ những thôn, xóm, bản làng, khu vực nông thôn, miền núi. Hiện nay, trên cả nước có 19.685 HTX. Do vậy, các hoạt động BVMT nếu gắn kết với các HTX sẽ có hiệu quả thiết thực và cụ thể hơn.

Là một thành phần kinh tế quan trọng đóng góp vai trò trong sự phát triển chung của đất nước, thời gian qua, các HTX tích cực thực hiện công tác BVMT. Hiện có khoảng 28,5 % HTX đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; 45,8%

HTX đăng ký tiêu chuẩn cho phép về vệ sinh môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, việc thực hiện đóng góp phí BVMT cũng được nhiều HTX tuân thủ.

Để giải quyết vấn đề môi trường trong việc huy động sức



mạnh của cộng đồng, Liên minh HTX Việt Nam (LMHTXVN) đã ký kết 2 Chương trình phối hợp với Bộ TN&MT giai đoạn 2006 - 2010 và 2011 - 2015 về việc “Phát huy vai trò của kinh tế tập thể trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và BVMT”. Nhằm triển khai Chương trình phối hợp được hiệu quả, những năm qua, LMHTX các cấp đã chú trọng đến việc hình thành các mô hình HTX chuyên sâu trong BVMT như: HTX môi trường, HTX thu gom và xử lý rác thải, HTX nước sạch nông thôn, HTX trong các làng nghề tham gia xử lý môi trường và đã có những mô hình thành công như: HTX môi trường Thành Công (Hà Nội), HTX nước sạch Bình Tây (Tiền Giang), HTX môi trường Hiệp Hòa (Bắc Giang), HTX môi trường Chí Linh (Hải Dương)...

Ngoài ra, thông qua mô hình tổ hợp tác, HTX, phong trào quần chúng tham gia BVMT được đẩy mạnh, công tác xã hội hóa BVMT được hình thành ở nhiều tỉnh, thành phố với nhiều điển hình tiên tiến trong công tác BVMT, các mô hình HTX tự quản về môi trường ở cộng đồng. Theo số liệu thống kê tính đến tháng 9/2013, cả nước có 306 HTX dịch vụ BVMT, trong đó có 174 HTX chuyên về môi trường (cung cấp nước sạch, thu gom và xử lý rác thải, mai táng); 132 HTX tham gia hoạt động BVMT. Các mô hình HTX thí điểm trong hoạt động xử lý môi trường bao gồm các lĩnh vực: phân loại rác tại nguồn, chế biến rác thải hữu cơ làm phân vi sinh, tái chế rác thải nilông làm hạt nhựa, xử lý nước thải, khí thải, thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, tận dụng chất thải xây dựng sản xuất gạch không nung, quản lý nghĩa trang nhân dân gắn với BVMT, xử lý chất thải hữu cơ nhằm tận thu năng lượng khí sinh học, tái sử dụng chất thải trong sản xuất phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế hộ và BVMT... góp phần giữ gìn môi trường xanh, sạch đẹp, giảm

đáng kể ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh đó, LMHTXVN còn là thành viên trong Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn mới (CTNTM). Vì thế, trong 4 năm qua, LMHTXVN đã thành lập nhiều HTX theo CTNTM, trong đó có 2 loại hình chuyên về HTX môi trường và tham gia BVMT. Ví dụ, tại Hà Tĩnh có 105 HTX chuyên về môi trường, 2 HTX tham gia BVMT; Vĩnh Phúc: 61 HTX môi trường, 10 HTX tham gia BVMT; Đồng Nai: 16 HTX môi trường; TP. Hồ Chí Minh: 14 HTX môi trường; Bắc Giang: 11 HTX môi trường; Cao Bằng: 10 HTX môi trường; Phú Thọ: 8 HTX môi trường, 6 HTX tham gia BVMT; Đắk Lắk: 10 HTX môi trường; Bạc Liêu: 4 HTX môi trường, 22 HTX tham gia BVMT, Đắk Nông: 4 HTX môi trường, 2 HTX tham gia BVMT...

Ngoài công tác BVMT, các HTX dịch vụ môi trường còn tạo ra công ăn việc làm, đảm bảo đời sống cho hàng chục nghìn lao động, góp phần vào chiến lược quốc gia về xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững. Hiện nay, các mô hình thí điểm đang được nhân rộng trên nhiều địa bàn các tỉnh thành cả nước. Các mô hình được triển khai gắn với phát triển theo loại hình HTX, giúp HTX tiếp cận những chuyển giao công nghệ nhằm hướng tới 3 mục tiêu: phát triển kinh tế cho các HTX (*gắn với cộng đồng là các xã viên*), phát triển đời sống xã hội và đặc biệt đẩy mạnh công tác BVMT gắn với đời sống và sản xuất.

Thời gian qua, các HTX môi trường và HTX tham gia BVMT đã được hình thành và phát triển theo mục tiêu chung vì một môi trường không ô nhiễm, vì sức khỏe cộng đồng và huy động sức mạnh tập thể theo mô hình HTX. Mô hình HTX trong BVMT đã được triển khai, gắn với yêu cầu cấp thiết của khu vực kinh tế hợp tác, HTX; phát huy tối đa năng lực cộng đồng trong quản lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường (*nước, đất, không khí, tiếng ồn...*) Thông qua mô

hình HTX triển khai và tham gia hoạt động BVMT, năng lực của đội ngũ cán bộ LMHTX các cấp, đặc biệt là trình độ nhận thức và khả năng ứng dụng kỹ thuật môi trường của HTX ngày càng được nâng cao. Do vậy, các hoạt động này bước đầu tranh thủ được nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước và huy động được sự đóng góp của các HTX, tổ chức thành viên.

Mặc dù, đã đạt được những kết quả nêu trên, nhưng nhìn chung, hoạt động của mô hình HTX môi trường và HTX tham gia hoạt động BVMT còn hạn chế. Kết quả thực hiện các mô hình chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác BVMT. Các hoạt động tư vấn, dịch vụ BVMT tuy có thực hiện, nhưng số lượng chưa nhiều, hạn chế về cơ sở vật chất và năng lực cung cấp dịch vụ. Nhìn chung, các đơn vị triển khai mới chỉ làm được những gì mình đang có, hạn chế phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động (hướng tới các dịch vụ xử lý nước cấp, xử lý rác thải, khí thải...). Nguồn lực tài chính cho hoạt động BVMT của các mô hình HTX còn bất cập so với yêu cầu, đa số thiếu vốn hoạt động. Trong lúc nguồn lực còn hạn chế thì hầu hết các HTX thiếu thông tin về các chương trình, dự án hoặc có thông tin nhưng còn lúng túng, chưa chủ động xây dựng được kế hoạch, đề án, dự án cụ thể về BVMT để tranh thủ sự hỗ trợ từ ngân sách địa phương giúp phát triển mô hình HTX môi trường và HTX tham gia BVMT.

Nguyên nhân của những hạn chế và tồn tại trên, trước hết là do trình độ tổ chức quản lý hoạt động BVMT chưa theo kịp với nhu cầu thực tiễn và sự phát triển của các HTX trong bối cảnh hội nhập; chưa phối hợp tốt và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và HTX; thiếu vốn; năng lực của cán bộ làm công tác BVMT chưa được chú trọng nâng cao; chậm đổi mới cả về tư duy và phương thức hoạt động. Nhận thức của LMHTX các cấp về công



▲ HTX dịch vụ môi trường tạo công ăn việc làm, đảm bảo đời sống cho nhiều lao động

tác BVMT còn hạn chế. Đặc biệt, các chính sách khuyến khích, hỗ trợ HTX trong công tác BVMT còn thiếu. Trong khi phần lớn các HTX ở nước ta còn nghèo, công nghệ còn lạc hậu thiếu nguồn lực nên hầu hết các HTX ít quan tâm, hoặc có quan tâm cũng ít có điều kiện để đầu tư đúng mức vào BVMT.

Định hướng đến năm 2020 của LMHTX là đẩy mạnh vai trò và sức mạnh cộng đồng của các loại hình HTX trong công tác BVMT; nâng cao hiệu quả hoạt động và phát huy tính chuyên sâu, chuyên nghiệp cho các mô hình HTX BVMT gắn với định hướng chiến lược BVMT quốc gia. Để phát huy vai trò của mô hình HTX trong công tác BVMT, cần có sự phối hợp đồng bộ từ Trung ương tới địa phương để thực hiện 4 giải pháp sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức thông qua việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của các mô hình HTX trong BVMT. Ngoài ra, cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kiến thức pháp luật về quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và BVMT cho toàn thể cán bộ, xã viên trong khu vực HTX. Qua đó, đề cao trách nhiệm của xã viên HTX đối với công

tác phòng ngừa ô nhiễm môi trường và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, xây dựng HTX thành các tổ chức kinh tế có sự gắn kết hài hòa giữa hiệu quả kinh tế - xã hội và BVMT. Xây dựng cơ chế khen thưởng đối với hoạt động BVMT và kỷ luật đối với những vi phạm về BVMT cho người lao động và xã viên trong các HTX. Đặc biệt, đẩy mạnh các dịch vụ thông tin, tư vấn, hướng dẫn về BVMT trong các mô hình HTX môi trường.

Thứ hai, tăng cường năng lực quản lý và xử lý môi trường. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các giải pháp công nghệ trong xử lý ô nhiễm môi trường, khắc phục suy thoái và sự cố ô nhiễm môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng, ứng dụng và phát triển công nghệ sạch, sản xuất sạch hơn, thân thiện với môi trường, ứng dụng công nghệ thông tin cho các mô hình HTX môi trường. Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan nghiên cứu, đơn vị triển khai (Trung tâm, Viện, Trường học) trong hệ thống LMHTX về BVMT. Hiện đại hóa trang thiết bị, kỹ thuật phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá, triển khai, hỗ trợ các mô hình HTX môi trường. Tăng cường sự liên doanh, liên kết để phát triển mô hình

HTX môi trường. Nâng cao hiệu quả các hoạt động BVMT theo hướng gắn với HTX, tập trung giải quyết những vấn đề mà HTX thực sự có nhu cầu và tăng cường xây dựng mô hình HTX vệ sinh môi trường theo đúng chuẩn mực, hoạt động hiệu quả để nhân rộng cho các địa phương.

Thứ ba, tăng cường nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất. Tăng cường đầu tư, hỗ trợ về tài chính thông qua nguồn vốn vay ưu đãi để các HTX đổi mới trang thiết bị, máy móc công nghệ ít gây ô nhiễm môi trường phục vụ sản xuất kinh doanh, thay thế công nghệ lạc hậu. Đào tạo, hướng dẫn người lao động, xã viên trong các HTX vận hành thiết bị, máy móc công nghệ hiện đại. Đẩy mạnh đa dạng hóa các nguồn đầu tư từ ngân sách hoạt động BVMT, bao gồm các nguồn vốn từ các chương trình dự án do các Bộ, ngành, địa phương quản lý, nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và sự đóng góp của các cơ sở kinh tế hợp tác, HTX, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư nhằm phát triển các mô hình HTX môi trường.

Thứ tư, hoàn thiện chính sách hỗ trợ. Cụ thể hóa các văn bản pháp luật quy định quyền hạn, trách nhiệm của các cấp chính quyền, tổ chức liên minh các cấp nhằm tăng cường việc kiểm tra, giám sát các HTX thực hiện các cam kết giảm ô nhiễm và BVMT. Mặt khác, tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức trên trong việc hỗ trợ các HTX thực hiện cam kết. Xây dựng cơ chế kiểm soát và hỗ trợ các HTX xác định các thông số cảnh báo ô nhiễm môi trường liên quan đến các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh. Xây dựng và thực hiện cơ chế đánh giá tác động của các chất thải do các cơ sở kinh tế hợp tác, HTX thải ra đối với môi trường. Trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp kịp thời để giảm thiểu việc gây ô nhiễm môi trường của các HTX■

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam với một số mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả

NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG

Trung ương Hội LHPN Việt Nam



▲ Lễ
phát động
Sử dụng
làn nhựa
hạn chế
túi nilon
vì môi
trường do
Hội LHPN
phường
Trung Hòa,
Hà Nội tổ
chức

Là một đoàn thể quần chúng, Hội LHPN Việt Nam được tổ chức chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở. Hội LHPN các cấp đã tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hàng triệu lượt phụ nữ tham gia BVMT, thay đổi phong tục tập quán lạc hậu, hỗ trợ phụ nữ về vốn, kỹ thuật với các mô hình BVMT, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng.

Đóng góp của hội viên, phụ nữ trong công tác BVMT không những góp phần tăng hiệu quả của công tác BVMT, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, mà còn khẳng định vai trò, năng lực và trách nhiệm của Hội phụ nữ các cấp và hội viên, phụ nữ trong các hoạt động phát triển cộng đồng nói chung.

Bên cạnh các hoạt động đào tạo cán bộ chủ chốt, tổ chức truyền thông tại cộng đồng, xây dựng và phân phối tài liệu đến

hội viên, hoạt động xây dựng mô hình là việc làm hiệu quả không thể thiếu để biến những nhận thức thành hành động. Tiêu biểu là 3 mô hình: Tổ phụ nữ tự quản thu gom rác thải; Phân loại rác tại nguồn; Phụ nữ hạn chế sử dụng túi ni lông.

TỔ PHỤ NỮ THU GOM RÁC THẢI

Rác thải đang là một vấn đề bức xúc ở khắp mọi nơi. Ở các thành phố, các Công ty môi trường đô thị chịu trách nhiệm thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải. Trong khi đó, ở nông thôn, các thị trấn, thị tứ, chưa có một cơ quan, tổ chức đầu mối về vấn đề rác thải. Với mục đích giảm bớt gánh nặng cho các công nhân môi trường đô thị và đem lại cảnh quan cho các đường làng, ngõ xóm, Hội phụ nữ các xã/phường đã chủ động nhận trách nhiệm đứng ra thành lập tổ phụ nữ tự quản thu gom rác thải.

Trong mô hình này, chị em tự đầu tư dụng cụ thu gom, trang bị bảo hộ, xe chở rác đến tận từng hộ gia đình thu gom. Với sự hỗ trợ của chính quyền, quy chế thu gom rác được xây dựng, lệ phí thu rác được thống nhất và chị em phụ nữ bắt đầu làm quen với loại dịch vụ mới - dịch vụ vệ sinh. Hội phụ nữ đã tổ chức truyền thông đến tận gia đình, hướng dẫn chị em phân loại rác. Những loại rác có thể tái sử dụng được gom lại để bán gây quỹ hoạt động Hội; các loại rác dễ tiêu hủy, được xử lý ngay tại nhà bằng cách đốt hoặc làm phân bón. Nhờ cách làm này, lượng rác thải từ các gia đình giảm, việc thu gom thuận lợi hơn, tổ phụ nữ tự quản thu gom rác hoạt động hiệu quả, có thu nhập và môi trường được cải thiện.

Ở một số địa phương, mô hình này có sự hỗ trợ từ phía chính quyền hoặc dự án, còn phần đông hoạt động một cách tự



nguyên. Các thành viên trong tổ thống nhất lịch thu gom rác hàng ngày và ra quân tổng vệ sinh hàng tuần tại các ngõ, xóm do các tổ tự quản. Tại các thành phố, do đã có các công nhân môi trường thu gom rác hàng ngày nên vai trò của tổ phụ nữ chủ yếu là vận động người dân thực hiện đổ rác đúng giờ và đúng nơi quy định, ngoài ra việc huy động nhân dân ra quân tổng vệ sinh hàng tuần được tiến hành và duy trì đều đặn. Với cách làm đó đến nay hầu hết các tỉnh/thành phố có mô hình này đều trở nên khang trang và sạch đẹp.

MÔ HÌNH PHÂN LOẠI RÁC TẠI NGUỒN

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của đất nước, đời sống con người được nâng cao. Nhưng bên cạnh đó, lối sống công nghiệp đã khiến cho môi trường ngập tràn các loại rác thải trong sản xuất và rác thải sinh hoạt. Trước thực trạng trên, Hội LHPN Việt Nam xác định xây dựng một mô hình phù hợp với phụ nữ trong công tác BVMT. Với lý do đó, mô hình phân loại rác tại nguồn ra đời.

Ban đầu, nhờ sự hỗ trợ về kinh phí của Trung ương Hội, mô hình được thành lập ở 17 tỉnh/thành phố. Với số vốn ít ỏi 300.000 đồng, mô hình được thành lập với sự tham gia của 20 hộ gia đình. Mỗi gia đình được tỉnh Hội cung cấp cho 2 loại thùng rác, 1 thùng chứa rác vô cơ, 1 thùng chứa rác hữu cơ. Chị em trong câu lạc bộ được tham gia tập huấn nâng cao nhận thức về tác dụng của việc phân loại rác, được cung cấp thùng rác và hướng dẫn cách phân loại rác. Thời gian đầu do chưa quen nên

vẫn có sự nhầm lẫn, tuy nhiên sau vài tháng hoạt động, các hộ gia đình đã hình thành thói quen và phân loại đúng theo quy định. Rau, củ, quả, thức ăn thừa... được chị em cho vào thùng rác hữu cơ, còn đối với các loại rác khác như chai, lọ, giấy, túi ni lông... được cho vào thùng rác vô cơ. Đối với rác hữu cơ, chị em thường dùng chăn nuôi gia súc, gia cầm hoặc làm phân hữu cơ. Còn đối với rác vô cơ, chị em có thể tái chế, tái sử dụng bằng cách bán cho người thu gom phế liệu.

Cách làm này không chỉ giúp chị em giảm thiểu được lượng rác thải ra môi trường hàng ngày, tốt cho sức khỏe, cho cuộc sống mà còn giúp chị em có thêm khoản tiền từ việc bán phế liệu. Nhờ cách làm hay, mô hình đã được nhân rộng ra nhiều xã trong 17 tỉnh do Trung ương hỗ trợ và nhiều tỉnh/thành phố khác. Tuy nhiên, việc duy trì mô hình ở thành phố lớn vẫn đang là vấn đề khó khăn với lý do sau khi phân loại tại hộ gia đình các địa phương chưa có những thùng thu gom rác riêng do đó mặc dù rác được phân loại tại nhà nhưng sau đó lại bị đổ chung vào 1 thùng của Công ty môi trường đô thị. Điều này cũng gây khó khăn cho chị em hội viên trong quá trình thực hiện.

MÔ HÌNH “PHỤ NỮ HẠN CHẾ SỬ DỤNG TÚI NI LÔNG”

Trong những năm gần đây, việc sử dụng tràn lan túi ni lông đã ảnh hưởng không ít đến mỹ quan, môi trường và sức khỏe của người dân. Với mục đích giảm thiểu những tác hại của túi ni lông đến sức khỏe và môi trường, bên cạnh mô hình

“Phân loại rác tại nguồn” Hội LHPN Việt Nam đã phát động xây dựng mô hình “Phụ nữ hạn chế sử dụng túi ni lông” từ năm 2010. Đây là mô hình có nhiều hình thức tổ chức thực hiện phù hợp với các đặc điểm vùng miền.

Hầu hết, các tỉnh phía Bắc đều triển khai theo hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức, cung cấp làn đi chợ cho các hộ gia đình và thùng rác để phân loại rác. Đối với những túi ni lông, chị em thường thu gom lại và tái sử dụng. Ở các tỉnh Tây Nguyên và miền Nam, với địa hình thuận lợi, chị em hội viên tận dụng những mảnh vườn cà phê, sầu riêng... trồng xen lẫn chuối và dong để lấy lá gói thực phẩm thay thế túi ni lông. Lá chuối, lá dong được dùng để làm bánh giò, bánh ướt, giò, chả, gói xôi... Ở Hà Nội, bên cạnh mô hình hướng dẫn chị em trong câu lạc bộ gấp túi giấy đựng hàng hóa thay túi ni lông, Hội LHPN thành phố đã phát động ở tất các quận/huyện tổ chức lễ phát động tuần lễ không túi ni lông và đã triển khai hiệu quả ở nhiều quận/huyện.

Với cách làm đa dạng, sau 2 năm được Trung ương Hội hỗ trợ kinh phí, các tỉnh/thành phố đã tiếp tục duy trì và nhân rộng ra nhiều xã phường. Đến nay đã có 33 tỉnh/thành phố triển khai mô hình hiệu quả. Có thể thấy, mặc dù trong thời gian ngắn nhưng số lượng túi ni lông đã giảm đáng kể so với trước khi triển khai mô hình.

Dù cách làm khác nhau ở mỗi địa phương nhưng nhìn chung các mô hình đều đóng góp cho công cuộc BVMT nói chung và phong trào phụ nữ nói riêng■

Vai trò của các tổ chức xã hội trong phát triển kinh tế ven biển



▲ Các tổ chức NGO trong và ngoài nước hỗ trợ người dân ven biển phát triển sinh kế bền vững

Thế kỷ 21 được thế giới xem là “Thế kỷ của đại dương”, các quốc gia có biển đều rất quan tâm và coi trọng việc quản lý khai thác biển. Với lợi thế hơn 3.200 km bờ biển trải dài từ Bắc đến Nam, Việt Nam có hàng trăm bãi biển lớn nhỏ với cảnh quan đẹp rất phù hợp cho phát triển ngành công nghiệp du lịch. Mục tiêu đến năm 2020, kinh tế trên biển và ven biển đóng góp khoảng 50% tổng thu nhập quốc dân theo Chiến lược Phát triển kinh tế biển mà Đảng và Nhà nước đã đề ra nhằm giải quyết tốt các vấn đề xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Tuy nhiên, để đạt mục tiêu trên đòi hỏi phải có sự đóng góp của tất cả các nguồn lực trong xã hội mà các tổ chức phi chính phủ (NGO) không nằm ngoài nguồn lực đó.

TỪNG BƯỚC TIẾP CẬN VÀ TRIỂN KHAI

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang hội nhập mạnh mẽ, cùng với các chủ trương phát triển kinh tế, đa dạng hóa các thành phần, nhiều tổ chức NGO đã kịp thời nắm bắt cơ hội này, chủ động tiếp cận và triển khai các dự án theo kế hoạch của các Bộ, ban, ngành ở Trung ương và địa phương về phát triển kinh tế biển. Những hoạt động phát triển cộng đồng trong nhiều lĩnh vực như nông, lâm ngư nghiệp, y tế, giáo dục, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, đào tạo dạy nghề, giải quyết các vấn đề xã hội, phòng chống thiên tai và cứu trợ khẩn cấp, xóa đói giảm nghèo...

được các tổ chức phi Chính phủ triển khai thực hiện tại nhiều địa phương trên cả nước. Đặc biệt, với kinh nghiệm xây dựng và hỗ trợ vận hành những mô hình kinh tế nhỏ ở cộng đồng dân cư tại các vùng ven biển và hải đảo được các tổ chức NGO triển khai khá phù hợp, cải thiện đời sống của người dân, đặc biệt là dân nghèo.

Trong khi đó, các NGO hoạt động trong lĩnh vực môi trường đóng vai trò chủ yếu trong tuyên truyền nâng cao nhận thức, thúc đẩy hành động của các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, người dân tham gia bảo vệ hệ sinh thái biển đảo và ứng dụng phương thức khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên biển

đảo, góp phần phát triển kinh tế bền vững. Đây là cầu nối rất hiệu quả giữa người dân và chính quyền doanh nghiệp, nhà khoa học, nhà tài trợ, từ đó thúc đẩy sự hiểu biết, đồng thuận và chung sức trong sự nghiệp phát triển kinh tế biển đảo.

MÔ HÌNH SINH KẾ MỚI TẠI MỘT VÙNG VEN BIỂN

Có thể nói, gần 50% dân số cả nước sống trên 28 tỉnh/thành phố ven biển và khoảng 60% đô thị, khu công nghiệp lớn nằm ở vùng cửa sông, ven biển; 70% dân cư ở các xã ven biển sống phụ thuộc vào nguồn lợi từ biển. Trong khi đó, các nguồn lợi ven bờ trở nên cạn kiệt và suy thoái chủ yếu

do chính hoạt động khai thác và sinh hoạt thiếu ý thức của con người dẫn tới tàn phá môi trường biển.

Nhiều năm qua, các địa phương có biển đã không ngừng nỗ lực mở rộng hợp tác với các tổ chức NGO trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ người dân ven biển đảm bảo sinh kế bền vững. Tại vùng đệm của Vườn Quốc gia Xuân Thủy (Nam Định), nơi đây được coi là vùng có hệ sinh thái rừng ngập mặn đặc thù của khu vực ven biển đồng bằng châu thổ sông Hồng, với nhiều loài sinh vật quý hiếm và được công nhận là khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế. Trong quá khứ, diện tích rừng ngập mặn ở đây bị tàn phá nghiêm trọng do sức ép khai thác, chặt phá rừng và làm đầm nuôi hải sản. Tuy nhiên, từ năm 2004 - 2006, Trung tâm Bảo tồn sinh vật biển và Phát triển Cộng đồng (MCD) cùng với chính quyền địa phương và Ban quản lý Vườn Quốc gia (VQG) nâng cao nhận thức cộng đồng tại các xã vùng đệm của VQG, đặc biệt là xã Giao Xuân về việc bảo vệ rừng ngập mặn, giảm thiểu khai thác hải sản tự nhiên bằng phương thức hủy diệt. Khi nhận thức của người dân được nâng cao, đồng thời với việc phải cùng họ giải quyết vấn đề sinh kế như thế nào để giảm áp lực khai thác lên môi trường và tài nguyên.

Trong bối cảnh đó, từ năm 2006 đến nay, MCD đã phát triển nhiều mô hình mang lại hiệu quả thiết thực, như: Mô hình cộng đồng nuôi trồng thủy sản bền vững; Mô hình sinh thái dựa vào cộng đồng; Mô hình kinh doanh và đa dạng hóa sinh kế... Mục tiêu của các mô hình là nhằm giúp người dân có thêm hiểu biết các kỹ năng, khai thác nguồn lợi biển một cách hợp lý và bền vững, cuộc sống ổn định có khả năng chống chịu với những diễn biến của thiên nhiên. Nhờ đó, các hộ dân tại xã Giao Xuân và các xã lân cận đã được tham gia học tập, thực hành các mô hình phát triển bền

vững. Chỉ tính riêng Dự án Du lịch sinh thái cộng đồng, trong giai đoạn từ năm 2006 - 2009, Dự án đã đào tạo người dân địa phương với một nhóm nòng cốt khoảng 100 người về kỹ năng và kiến thức điều hành về quản lý các tour du lịch sinh thái cộng đồng (lưu trú tại nhà, ăn uống, văn nghệ, vận chuyển, quà tặng...). Các sản phẩm tour du lịch sinh thái cộng đồng bước đầu thu hút khách du lịch trong và ngoài nước... Riêng năm 2008, Dự án đã thu hút được gần 400 khách du lịch với gần 50% là khách nước ngoài. Trong giai đoạn từ năm 2009 - 2011, Dự án hướng tới hoàn thiện mô hình du lịch sinh thái cộng đồng. Dự kiến sau hai năm có khoảng 1.500 người dân địa phương tham gia và hưởng lợi từ mô hình này.

Năm 2010, nhóm nuôi ngao bền vững và nhóm du lịch sinh thái xã Giao Xuân đã vận hành tốt và thu được lợi ích rõ rệt. Hiện hai nhóm đang hướng tới mô hình Hợp tác xã, ở đó cộng đồng dân cư ven biển và các nhóm liên quan được nâng cao năng lực kinh doanh và thu được những lợi ích lâu bền về kinh tế, xã hội và môi trường, đồng thời chia sẻ những kinh nghiệm cho các vùng ven biển khác. Kết quả bước đầu, rừng ngập mặn và môi trường biển được gìn giữ, không còn hoạt động đánh bắt hủy diệt hải sản, thu nhập bình quân của nhóm nòng cốt tăng thêm từ 400.000 đồng - 1.000.000 đồng/người/ tháng. Mô hình xã Giao Xuân được nhiều địa phương khác ở vùng ven biển đến học tập kinh nghiệm.

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÁC NGO

Theo ý kiến của nhiều nhà quản lý cũng như của các tổ chức NGO, hiện nay cơ chế chính sách quản lý vùng bờ còn nhiều bất cập, có quá nhiều cơ quan quản lý khác nhau dẫn đến chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trong khi có nhiều mảng trống bị bỏ ngỏ không ai có trách

nhiệm. Bên cạnh đó là sự thiếu hụt đội ngũ cán bộ có năng lực và kiến thức trong quy hoạch thực hiện và giám sát quản lý vùng bờ... Ngoài ra, cộng đồng địa phương vẫn chưa được tham gia vào các kế hoạch quản lý vùng biển, lợi ích của người dân cũng như các bên liên quan trong việc sử dụng tài nguyên bờ chưa được bảo đảm. Theo bà Hồ Thị Yến Thu - Phó Giám đốc MCD: "Ở một số địa phương còn chưa nhận thức đúng về hỗ trợ của các tổ chức phi Chính phủ. Hiện nay, các NGO chủ yếu làm công tác phát triển với nguồn lực và quy mô nhỏ, ưu tiên tăng cường năng lực cho người dân và các bên liên quan chứ không phải là những nhà tài trợ làm từ thiện hay nhà đầu tư cơ sở hạ tầng... do vậy, nếu các địa phương không hiểu rõ vấn đề này dẫn đến mâu thuẫn trong hợp tác và như thế Dự án khó thành công".

Ngoài ra, việc thực hiện Dự án với những sáng kiến mới cũng gặp khó khăn do thiếu chính sách hay khung pháp lý thích hợp. Ví dụ, phát triển doanh nghiệp cộng đồng kinh doanh các sản phẩm biển có nguồn gốc thân thiện môi trường hay được khai thác theo phương pháp bền vững hiện vẫn chưa được hỗ trợ bởi các chính sách thương mại hay chương trình quốc gia. Du lịch sinh thái cộng đồng đã và đang được các tổ chức NGO hỗ trợ thực hiện thành công ở một số địa phương ven biển song chưa được nhìn nhận chính thức trong các chương trình và chính sách xúc tiến du lịch... những bất cập trên phần nào ảnh hưởng đến nhân rộng mô hình.

Từ những bài học kinh nghiệm nêu trên, rất mong những cơ quan thực thi chính sách, đặc biệt chính sách phát triển vùng biển đảo cần sâu sát hơn, nhằm đảm bảo sự tham gia của cộng đồng và phát huy tính chủ động của các cấp cơ sở trong công tác bảo tồn biển.

THU HƯỜNG

Cần huy động mọi nguồn lực tham gia vào công tác bảo vệ môi trường

GS. TS. LÊ VĂN KHOA
Viện Tư vấn phát triển CODE



Mục đích của XHH công tác BVMT là nhằm huy động tối đa các nguồn lực trong xã hội thực hiện các hoạt động BVMT từ việc ra các quyết định, chính sách pháp luật tới những hoạt động trực tiếp, cụ thể nhằm giữ

cho môi trường trong lành, sạch đẹp, bảo đảm cân bằng sinh thái, ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên tai gây ra cho môi trường, khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. XHH công tác BVMT phải biến chủ trương thành nghĩa vụ và quyền lợi của các tầng lớp trong xã hội; làm cho mọi đối tượng trong xã hội đều thấy được vai trò và trách nhiệm của mình trong giữ gìn, BVMT.

TS. NGUYỄN TRUNG THẮNG
Phó viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường

Nhà nước ta đã đề ra chủ trương XHH công tác BVMT, huy động mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, các tổ chức xã hội và cộng đồng tham gia hoạt động BVMT. Tuy nhiên, công tác này cũng còn nhiều điểm vướng mắc như chưa xây dựng được quy định pháp lý để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia sâu rộng hơn trong lĩnh vực xử lý, phục hồi các điểm ô nhiễm môi



trường; nhiều vấn đề môi trường vẫn còn bức xúc trong khi mọi nguồn lực xã hội chưa được tận dụng có hiệu quả. Điều đó đòi hỏi phải xây dựng và thực hiện các mô hình hợp tác công - tư, nhà nước và nhân dân cùng tham gia BVMT, nhất là trong việc khắc phục, cải tạo các điểm nóng về môi trường. Đặc biệt, cần thúc đẩy mạnh mẽ hơn các phong trào BVMT trong nhân dân, phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội, trong việc giám sát và thực thi các quy định pháp luật về BVMT.

Các mô hình cộng đồng tiêu biểu tham gia vào công tác bảo vệ môi trường

Trong thời gian qua, có nhiều mô hình cộng đồng tham gia vào công tác BVMT thành công, góp phần đáng kể vào việc đẩy mạnh xã hội hóa (XHH) BVMT. Việc nhân rộng các mô hình nhằm phát huy các sáng kiến của cộng đồng trong BVMT, tăng cường vai trò của cộng đồng giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách và pháp luật về BVMT của các địa phương... là một trong những việc làm cần thiết hiện nay. Sau đây là một số mô hình cộng đồng thực hiện công tác BVMT có hiệu quả:

1. Mô hình cộng đồng tiêu biểu trong công tác XHH BVMT về thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Cổ Nhuế - Hà Nội

Xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm được TP. Hà Nội chọn để thí điểm thực hiện XHH BVMT. Đây là xã sản xuất nông nghiệp, có tốc độ đô thị hóa nhanh nên gây nhiều tác động xấu đến môi trường. Tình trạng thoát nước là vấn đề lớn của xã, nhiều nơi nước thải tràn ra đường do cống

bị tắc. Mùa mưa thì hầu như các thôn đều bị ngập, mức nước ngập lên đến 40 cm, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Bên cạnh đó, lượng rác thải của xã trung bình khoảng 5 tấn/ngày (trong đó khoảng 1 tấn là do các cơ sở sản xuất thải ra). Thành phần chủ yếu là rác hữu cơ chiếm 70 - 80%. Trong đó, khoảng 70% số rác được Xí nghiệp Môi trường Đô thị Từ Liêm vận chuyển đến bãi chôn lấp của thành phố, số còn lại tồn



Việt Nam đang trong thời kỳ đổi mới, nền kinh tế đang chuyển đổi từ kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường. Một vấn đề đặt ra là ngoài sự đầu tư từ ngân sách, Nhà nước cần phải huy động được mọi nguồn lực của xã hội cho phát triển. Chính vì vậy, Nhà nước đã đề ra chủ trương “xã hội hóa”, bao gồm cả lĩnh vực BVMT. Một cách khái quát nhất, xã hội hóa (XHH) công tác BVMT là việc huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, các tổ chức xã hội và cộng đồng tham gia các hoạt động BVMT. Sau đây là những ý kiến của các chuyên gia về lĩnh vực này.

TS. NGUYỄN AN LƯƠNG

Chủ tịch Hội KHKH An toàn Vệ sinh Lao động Việt Nam

Vấn đề XHH không phải như nhiều người hiểu chỉ là huy động mọi tổ chức, cá nhân tham gia đóng Quỹ BVMT mà nó có ý nghĩa quan trọng trong quản lý nhà nước. Để phát huy vai trò tham gia chủ động và bình đẳng của người dân và tổ chức xã hội vào sự nghiệp BVMT, pháp luật cần quy định quyền này. Tuy nhiên, nếu chỉ có quyền thôi thì chưa đủ mà phải cho cộng đồng thấy trách nhiệm của họ được luật pháp quy định như thế nào. Điều đó đòi hỏi phải có những nghiên cứu chuyên sâu hơn về lĩnh vực này, coi trọng hơn nữa vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác quản lý nhà nước về BVMT. Quan điểm XHH BVMT phải được thể hiện trong Luật BVMT (sửa đổi).



BÀ NGUYỄN NGỌC LÝ

Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng

Pháp luật cần có một chương riêng về trách nhiệm BVMT của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng dân cư. Đây là nội dung vô cùng quan trọng, Luật có nhiều quy định tới bao nhiêu mà không có sự tham gia trực tiếp của người dân thì khó đạt hiệu quả. Bên cạnh những quy định về quyền, thì trách nhiệm của mọi tổ chức, đoàn thể và người dân trong xã hội phải được thể hiện đầy đủ trong văn bản pháp luật nhằm bảo đảm tính khách quan trong công tác BVMT. Nếu chưa xây dựng một Nghị định riêng về vai trò của những đối tượng này thì cần có điều khoản riêng biệt trong Luật BVMT (sửa đổi) nhằm phát huy sáng kiến BVMT của mọi tổ chức và cá nhân trong xã hội.

ĐỨC TRÍ (tổng hợp)



▲ Đường làng, ngõ xóm thay đổi nhờ mô hình cộng đồng tham gia BVMT

động trôi nổi khắp nơi.

Để khắc phục tình trạng trên, hàng năm xã đã dành 15% nguồn thu để chi cho công tác môi trường. Đồng thời, vận động nhân dân trong xã thực hiện BVMT. Cụ thể như:

Công tác thu gom và phân loại rác: Do lượng rác thải sinh hoạt trên địa bàn không lớn, nên Chính quyền xã vận động nhân dân phân loại rác tại từng hộ gia đình. Mỗi hộ đều có thùng đựng để phân loại, tách riêng rác hữu cơ với các loại rác khác để tái sử dụng hoặc tái chế. Việc làm này giảm được khối lượng thu gom và có biện pháp xử lý

dễ dàng, tránh được ô nhiễm. Mỗi hộ đều có thùng đựng để phân loại, tách riêng rác hữu cơ với các loại rác khác để tái sử dụng hoặc tái chế.

Công việc thu gom và vận chuyển rác đến địa điểm tập trung được giao cho một đơn vị dịch vụ thu gom rác do người dân lựa chọn, thông qua đấu thầu do Ban Môi trường của xã đứng ra tổ chức.

Rác được thu gom theo từng tổ dân cư, mỗi tổ cử ra đại diện để tham gia thu phí và nộp cho Ban Môi trường xã hoặc đóng trực tiếp cho chủ thầu, đồng thời là người giám sát việc thu gom rác.



Sau khi rác được thu gom, Ban Môi trường xã ký hợp đồng vận chuyển và xử lý rác với Xí nghiệp Môi trường Đô thị Từ Liêm.

Công tác xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình: Các cán bộ kỹ thuật phổ biến công nghệ đơn giản cho từng hộ dân trong việc xử lý rác hữu cơ tại nguồn. Mỗi hộ được trang bị một thùng để chứa các loại rác hữu cơ sau khi đã chọn để riêng. Rác hữu cơ được xử lý bằng chế phẩm vi sinh (EM), làm mất mùi hôi và tạo thành phân hữu cơ giàu chất dinh dưỡng phục vụ cho trồng trọt (nhất là cho rau sạch và trồng hoa, cây cảnh).

Việc phân loại và xử lý rác tại nguồn sẽ giảm được chu kỳ thu gom (7 - 10 ngày mới phải thu gom một lần), giảm chi phí và tăng hiệu quả của việc vận chuyển. Sau một thời gian, lượng rác phân hủy có thể khai thác mùn làm phân bón. Đối với rác vô cơ có thể tái sử dụng hoặc tái chế thành đồ dùng cho sản xuất đời sống.

Ngoài ra, xã đã phát động phong trào hạn chế dùng bao, túi ni lông, dùng làn, túi lưới, túi cói hoặc bao bì bằng giấy khi đi mua hàng. Đồng thời, khuyến khích sản xuất và sử dụng các loại bao bì gói bằng vật liệu khác để tiêu hủy và không độc hại. Tổ chức các đợt hoạt động làm sạch đường phố, ven bờ sông, khơi thông cống rãnh trên địa bàn xã; Tổ chức sắp xếp hợp lý việc buôn bán ở chợ Cổ Nhuế; Thu dọn vệ sinh môi trường ở chợ và các nơi công cộng của xã.

Thông qua các hoạt động trên có thể rút ra bài học kinh nghiệm, cụ thể: Công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao hiểu biết của người dân về chính sách luật pháp và các biện pháp BVMT là nền tảng cho sự thành công của việc thực hiện XHH BVMT.

Thực hiện XHH phải gắn bó

với chính quyền cơ sở và có sự phối hợp với cơ quan chức năng của Nhà nước về nguồn lực, kỹ thuật và văn bản pháp luật có liên quan.

Đồng thời, cần phải tổ chức làm thí điểm XHH ở một vài điểm dân cư nhằm rút kinh nghiệm để bổ sung chỉnh lý mô hình rồi mới có kế hoạch mở ra trên diện rộng.

2. Mô hình xây dựng hương ước BVMT của làng Chiết Bi - xã Thủy Tân - huyện Hương Thủy - tỉnh Thừa Thiên Huế

Làng Chiết Bi là một vùng trũng, thấp, nên hàng năm vào mùa mưa bão thường bị ngập lụt. Bên cạnh đó, một số hộ gia đình chăn nuôi gia súc, gia cầm, xây dựng chuồng trại không đảm bảo, làm một số ao, hồ trong làng bị ô nhiễm, gây nên dịch bệnh làm ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống sinh hoạt hàng ngày của nhân dân.

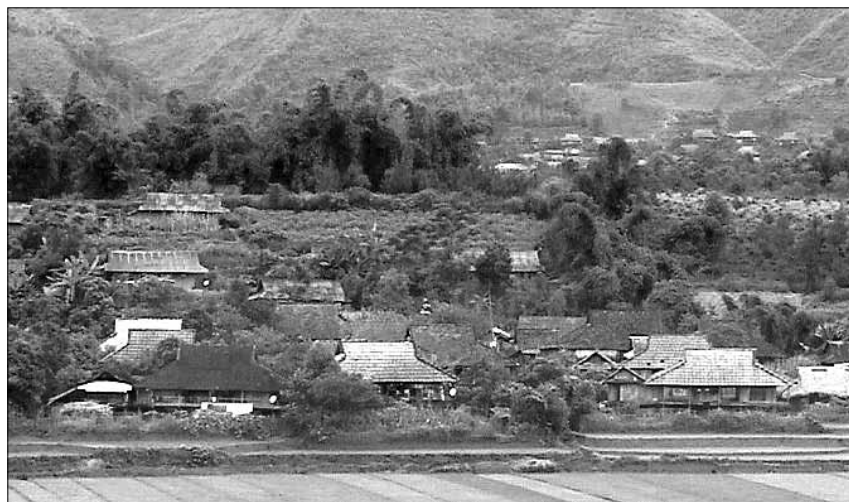
Trước thực trạng trên, Đội thanh niên Tình nguyện xanh của xã Chiết Bi đã thành lập Ban điều hành xây dựng và thực hiện hương ước BVMT. Đến nay, sau 3 năm thực hiện, hương ước BVMT làng Chiết Bi đã đạt được hiệu quả nhiều mặt về công tác BVMT. Môi trường trong làng đã được cải thiện. Ý thức, trách nhiệm của bà con được nâng

cao, đã ngăn ngừa được tình trạng ô nhiễm, suy thoái và cạn kiệt các nguồn tài nguyên và môi trường.

Tuy nhiên, để hương ước BVMT phát huy hiệu quả lâu dài, Đội thanh niên kiến nghị: Cần đầu tư về cơ sở vật chất như hố rác công cộng, các dụng cụ vệ sinh môi trường...; Hỗ trợ các hộ gia đình xây dựng hố xí hợp vệ sinh, giếng nước...; Cần có sự chỉ đạo đồng bộ của các cấp ủy, chính quyền và sự phối hợp, thống nhất, chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong cộng đồng địa phương về BVMT.

3. Xã Nậm Loỏng xây dựng hương ước BVMT

Xã Nậm Loỏng, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu là một xã có trình độ dân trí thấp, đời sống còn gặp nhiều khó khăn, sản xuất độc canh chủ yếu phụ thuộc vào thiên nhiên, trình độ canh tác còn lạc hậu, bên cạnh đó nạn chăn thả gia súc gia cầm còn bừa bãi... làm mất vệ sinh ở các khu dân cư, ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt và môi trường; đặc biệt là do chặt phá rừng, đốt nương làm giảm độ che phủ của rừng, tăng sự xói mòn và thoái hóa đất canh tác, suy giảm



▲ Hương ước BVMT được cộng đồng ủng hộ vì đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân



nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Để khắc phục tình trạng trên, chính quyền xã Nậm Loỏng lập Dự án “Xây dựng hương ước BVMT có sự tham gia của cộng đồng”. Hương ước quy định: Không thả rông gia súc, không chặt phá rừng bừa bãi; Tiến hành trồng cây xanh, không đốt rừng làm rẫy; Từng bước áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như đưa giống mới, nuôi trồng các loại cây con có hiệu quả chất lượng cao, quy hoạch giao đất giao rừng, trồng mới, bảo vệ khoanh nuôi rừng hiện có, tăng độ phủ xanh đất trống đồi núi trọc, giảm độ xói mòn đất...

Sau khi thực hiện Dự án cho thấy, hương ước BVMT được cộng đồng ủng hộ vì đem lại lợi ích cho nhân dân. Tạo ra các quy tắc ứng xử trong đời sống của từng cá nhân, gia đình, thôn bản và toàn xã nhằm xây dựng bản văn hóa, xanh, sạch, giữ gìn bản sắc văn hoá, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ sức khỏe; Đồng thời, nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng về BVMT.

Tuy nhiên, cũng có một số khó khăn trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện, do địa hình phức tạp nên quá trình khảo sát mất nhiều thời gian; Trong xã hầu hết là đồng bào dân tộc ít người, trình độ văn hóa thấp, nhận thức còn hạn chế, còn nhiều phong tục tập quán lạc hậu nên việc tuyên truyền, vận động gặp nhiều khó khăn; Trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ từ thôn bản, xã còn hạn chế...

4. Cộng đồng tham gia vào công tác bảo tồn tại Khu bảo tồn thiên nhiên Hang Kia- Pà Cò

Khu bảo tồn (KBT) thiên nhiên Hang Kia - Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình có 6 xã, nguồn thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp và khai thác rừng tự nhiên. Do bị khai thác quá mức nên tài nguyên



▲ Cán bộ Khu bảo tồn thiên nhiên Hang Kia - Pà Cò hướng dẫn người dân chuyển đổi từ nghề làm rừng sang làm vườn

thiên nhiên rừng bị suy giảm đáng kể. Trong đó, thôn Pò Liêm (xã Tân Sơn) giáp danh giới của KBT, có tới 70% dân số khai thác trái phép các sản phẩm như gỗ, củi, mật ong, mây, lá... từ rừng tự nhiên.

KBT đã xây dựng Chương trình bảo tồn có sự tham gia của cộng đồng địa phương (Chương trình 327). Mục tiêu của Chương trình nhằm vận động nhân dân thôn Pò Liêm tham gia bảo vệ rừng và các loài động vật hoang dã. Thông qua Chương trình nhiều đơn vị và cá nhân trên địa bàn thôn Pò Liêm đã nhận rừng tự nhiên trong KBT để bảo vệ và khai thác. Chính quyền thôn đã thành lập các nhóm thực hiện công việc được giao như trồng rừng mới, bảo vệ rừng hiện có, chăm sóc rừng... Tiền công khoán trồng rừng và bảo vệ được chia theo công sức đóng góp của các thành viên trong nhóm. Ngoài điều kiện môi trường được cải thiện, nguồn nước đảm bảo hơn, người dân không khai thác rừng bừa bãi.

Sau nhiều năm thực hiện chương trình nhận khoán bảo vệ rừng tại

thôn Pò Liêm, KBT đã thu được nhiều kết quả đáng khích lệ, người dân trong thôn đã chuyển đổi từ nghề làm rừng sang trồng trọt chăn nuôi và làm vườn. Ngoài ra, người dân còn vận động và ngăn chặn có hiệu quả người ngoài địa phương vào khai thác rừng trong KBT. Trước đây, 100% hộ dân thôn Pò Liêm đều sử dụng củi làm chất đốt, nhưng đến nay 20% số hộ đã tận dụng trấu xay để thay thế. Mô hình bảo tồn có sự tham gia của cộng đồng tại thôn Pò Liêm được xem là mô hình tốt nên được áp dụng rộng rãi.

5. Mô hình Năng suất xanh phát triển kinh tế - xã hội và BVMT

Ấp Định Phước, xã Định Môn, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, phát triển kinh tế tập trung chủ yếu là sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Do Ấp Định Phước chưa có hệ thống thu gom rác thải tập trung nên chất thải sinh hoạt và chăn nuôi hầu như chưa được xử lý. Để khắc phục tình trạng trên, Ấp đã triển khai Dự án mô hình Năng suất xanh (NSX) trên địa



▲ Mô hình biogas được nhiều hộ gia đình chăn nuôi áp dụng hiệu quả

bàn. Ấp thành lập 1 nhóm NSX, nhiệm vụ của nhóm là: Thực hiện giải pháp NSX, đào tạo, tập huấn, truyền thông nâng cao nhận thức của bà con trong Ấp về BVMT; Đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp góp phần tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất và BVMT.

Sau khi Ban Chủ nhiệm mô hình được thành lập, các thành viên trong nhóm NSX triển khai các công việc, các hạng mục cụ thể. Kết quả: Nhận thức của người dân về BVMT được nâng cao; Nhiều hộ sản xuất chăn nuôi thực hiện mô hình biogas; Một số hộ dân đã ứng dụng các phương pháp mới để xử lý nước dùng cho sinh hoạt tại gia đình; Xây dựng thêm các ngăn lắng lọc hoặc lu chứa nước, khử trùng nguồn nước bằng Cloramin B trước khi sử dụng...; Rác thải sinh hoạt được chôn lấp tại gia đình hoặc phân loại, thu gom vận chuyển xử lý...

Tuy nhiên, do trình độ của các thành viên trong nhóm NSX không đồng đều, một số thành viên trong nhóm phải đảm nhiệm công tác của cơ quan nên cũng gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, việc huy động sự đóng góp của người dân để thực hiện các mô hình NSX quá cao (60% kinh phí) nên nhiều hộ dân không có khả năng kinh phí đóng góp để thực hiện.

CHÂU LOAN

Cần thiết xây dựng Chiến lược cộng đồng Bảo vệ môi trường

TS. NGUYỄN NGỌC SINH

Hội BVTN&MT Việt Nam

Việt Nam đã ban hành Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Chiến lược Bảo tồn đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó có đề cập tới vai trò cộng đồng. Nhưng trên thực tế, việc thực hiện các nội hàm liên quan đến cộng đồng thường chưa được chú trọng, hoặc chưa đáp ứng được mong muốn của cộng đồng. Vì vậy, Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam (VACNE) cho rằng đã đến lúc cần xem xét tổng thể về vai trò của cộng đồng dưới góc độ xây dựng một chiến lược chung huy động sức mạnh cộng đồng trong lĩnh vực bảo vệ TN&MT.

Trên quy mô toàn cầu, Hội nghị đầu tiên của Liên hợp quốc về môi trường và con người (Hội nghị Stóckhôm năm 1972), Hội nghị Thượng đỉnh về Môi trường và Phát triển (Hội nghị RIO năm 1992), các nguyên tắc về cộng đồng BVMT đã được đề cập. Trong Tuyên ngôn RIO, nguyên tắc số 10 đã nhấn mạnh: "Những vấn đề môi trường được giải quyết tốt nhất với sự tham gia của cộng đồng. Quyền tiếp cận thông tin, quyền tham gia trong quá trình ra quyết định và quyền tiếp cận tư pháp của cộng

đồng phải là những nguyên tắc chủ yếu trong quản lý môi trường". Việc ghi nhận thành một nguyên tắc trong Tuyên ngôn RIO đã mở đường cho các hoạt động BVMT của cộng đồng trên phạm vi toàn cầu.

Đến năm 2002, Hội nghị Thượng đỉnh về phát triển bền vững ở Johannesburg, Nam Phi, cộng đồng quốc tế đã thành lập Tổ chức hợp tác về nguyên tắc 10 (viết tắt tiếng Anh là PP10) nhằm tập hợp các chính phủ, tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế cùng thực hiện nguyên tắc 10. Trong PP10, các tổ chức xã hội đã đưa ra sáng kiến thành lập Mạng lưới về sáng kiến tiếp cận, hay còn gọi là Mạng lưới quyền tiếp cận môi trường (viết tắt tiếng Anh là TAI) Hoạt động của TAI đã rút ra những kết luận quan trọng, làm cơ sở lý luận cho việc tăng cường vai trò cộng đồng trong BVMT. Việc thành lập PP10 nói chung và TAI nói riêng là một minh chứng rõ ràng về vai trò quan trọng của cộng đồng trong BVMT, góp phần phát triển bền vững trên phạm vi toàn cầu.

Ở Việt Nam, vai trò của cộng đồng được nêu rõ trong các văn kiện quan trọng của Đảng và Nhà nước: Nghị quyết số 41NQ/TW của Bộ



▲ *Cần tạo điều kiện cho cộng đồng được tiếp cận thông tin, tham gia vào việc ban hành các quyết định về môi trường*

Chính trị ngày 15/11/2004 về BVMT trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước đã nêu cần phải tạo cơ sở pháp lý và cơ chế, chính sách khuyến khích cá nhân, tổ chức và cộng đồng tham gia BVMT. Luật BVMT năm 2005 đã khẳng định BVMT là sự nghiệp của toàn xã hội, quyền và trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoạt động BVMT. Trong Chiến lược BVMT quốc gia giai đoạn 2001 - 2010 cũng đã nêu những luận điểm quan trọng: Nhà nước thực hiện chính sách xã hội hóa BVMT bằng luật pháp, bằng các văn bản pháp lý để huy động cộng đồng tham gia vào các hoạt động quản lý môi trường các cấp.

Tuy nhiên trên thực tế, nhiều nội dung chưa được cụ thể hóa trong chiến lược, kế hoạch, các chương trình BVMT hoặc chưa được chú trọng tổ chức thực hiện đầy đủ. Các chương trình về xã hội hóa huy động sức mạnh cộng đồng BVMT được đề cập trong Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm

2030 chỉ mới được triển khai ở phần "ngon" là ký kết các nghị quyết liên tịch với các tổ chức chính trị - xã hội. Còn các văn bản pháp luật như Luật BVMT năm 2005, Luật Đa dạng sinh học chưa đề cập đầy đủ và luật hóa để cộng đồng có thể chủ động phát huy năng lực trong các điều kiện cụ thể. Vì vậy, cần có một Chiến lược về cộng đồng BVMT.

Mục tiêu của chiến lược cần tạo điều kiện để huy động tối đa sức mạnh cộng đồng BVMT, bảo tồn đa dạng sinh học, quản lý tốt tài nguyên thiên nhiên và ứng phó thành công với biến đổi khí hậu. Cộng đồng phải được chủ động tổ chức và tham gia vào các hoạt động BVMT như một chủ thể chứ không phải được mời tham gia. Nội dung của chiến lược cần được tiếp cận và xây dựng theo mô hình TAI mà nhiều quốc gia trên thế giới đã và đang vận dụng với 4 hợp phần chính: Bảo đảm đầy đủ các thông tin môi trường cho cộng đồng; Sự tham gia của cộng đồng trong các vấn đề môi trường; Bảo đảm quyền tiếp cận tư pháp; Tăng cường năng lực cho cộng đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ BVMT.

Theo đó, cộng đồng có quyền được tiếp cận với các thông tin về môi trường từ đơn giản là chất lượng môi trường không khí, nước, đất đến các thông tin phức tạp, tổng hợp như báo cáo hiện trạng môi trường. Các thông tin trên sẽ giúp cộng đồng có các biện pháp phòng ngừa và xử lý tốt các vấn đề môi trường. Bên cạnh đó, cộng đồng có quyền được tham gia trong việc ban hành các quyết định về môi trường như tham gia phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách của Nhà nước về môi trường; giám sát, kiểm soát việc tuân thủ pháp luật BVMT; chủ động tổ chức các sự kiện, phong trào BVMT, xây dựng các mô hình tự quản về quản lý tài nguyên, BVMT, ứng phó với biến đổi khí hậu... Mặt khác, cộng đồng có quyền tiếp cận tư pháp trong BVMT. Tuy nhiên đây là vấn đề khó, phức tạp và mới đối với Việt Nam và nhiều nước khác. Ví dụ về giải quyết tranh chấp môi trường, Luật BVMT năm 2005 chỉ có 1 điều, trong khi nhiều quốc gia có 1 luật riêng về vấn đề này, thậm chí lập Tòa án môi trường để xử lý. Vì vậy, chiến lược cần bảo đảm pháp lý cho cộng đồng đối thoại, khiếu nại, tố cáo, khiếu kiện, đòi bồi thường thiệt hại về môi trường... Cuối cùng là việc tăng cường năng lực cho cộng đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ BVMT. Một khi cộng đồng đã được tạo điều kiện tiếp cận thông tin, tham gia vào việc ban hành các quyết định về môi trường và bảo đảm quyền tiếp cận tư pháp, thì việc tăng cường năng lực cho cộng đồng cần được coi trọng. Ngân sách Nhà nước chỉ cho sự nghiệp BVMT cần có một khoản kinh phí dành cho hoạt động của cộng đồng BVMT.

Hy vọng Chính phủ sẽ sớm ban hành Chiến lược cộng đồng BVMT, tạo cơ hội cho cộng đồng phát huy sức mạnh trong công tác BVMT, bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần phát triển bền vững đất nước■

THÁI NGUYÊN:

Thực hiện phong trào toàn dân tham gia giữ gìn môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp”

NGUYỄN THANH TÙNG

Phó Chủ tịch thường trực UBMTTQ tỉnh Thái Nguyên

Trong giai đoạn 2011-2020, thực hiện Chương trình “Toàn dân tham gia BVMT” Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ) tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức vận động các tầng lớp nhân dân tham gia giữ gìn môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp” và xây dựng, duy trì, nhân rộng mô hình điểm Khu dân cư (KDC) tự quản BVMT trên địa bàn tỉnh.

Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh Thái Nguyên đã chọn 2 khu dân cư (KDC) xây dựng mô hình điểm tự quản BVMT là: KDC xóm Kiểu Chính, xã Xuân Phương (Phú Bình) và KDC xóm Cộng Hòa, xã Động Đạt (Phú Lương). Sau 2 năm tại các KDC thực hiện các mô hình điểm, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt trên 95%. Các KDC đã có xe chở rác hàng ngày đến địa điểm tập kết rác của huyện. Nhiều hộ chăn nuôi quy mô lớn đã xây dựng hệ thống xử lý chất thải, nước thải trước khi thải ra môi trường. Các địa phương đã tạo quỹ đất để xây dựng nơi thu gom rác thải, đầu tư mua sắm dụng cụ cho việc thu gom rác thải trong KDC... Công tác tuyên truyền của các cấp Mặt trận được thường xuyên, nhận thức của mỗi người dân về tác hại của môi trường được nâng lên, nhờ vậy, môi trường nông thôn được cải thiện rõ rệt.

Từ năm 2010 - 2012, UBMTTQ tỉnh phối hợp với Sở TN&MT tổ

chức 10 hội nghị truyền thông, tập huấn công tác chuyên đề về BVMT cho trên 800 lượt cán bộ Mặt trận, các đoàn thể thành viên ở cơ sở tại huyện Phú Lương, Phú Bình, Định Hóa, Đồng Hỷ và thị xã Sông Công; Phát trên 3.000 tờ rơi, áp phích tuyên truyền về BVMT và hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới đến MTTQ các huyện, thành phố, thị xã; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời vận động các tầng lớp nhân dân, các tổ chức thành viên và mỗi người dân có hành động cụ thể tham gia BVMT; Tích cực, chủ động trong việc thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng, tham gia giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn liên quan đến BVMT ở cộng đồng dân cư.

Ngoài ra, UBMTTQ tỉnh triển khai lồng ghép công tác BVMT vào cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở KDC”. Điển hình như: Thực hiện xóa lò gạch thủ công đất sét nung trên địa bàn xã Xuân Phương (Phú Bình); Tuyên truyền về Bảo vệ tài nguyên môi trường tại thị trấn Chùa Hang (Đồng Hỷ), thị trấn Chợ Chu (Định Hóa); “Xây dựng KDC có môi trường Xanh - Sạch - Đẹp” tại xã Vô Tranh (Phú Lương), phường Phố Cò (thị xã Sông Công)... Năm 2013, UBMTTQ tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình điểm tự quản BVMT tại các KDC xóm Hồng Thái I, Hồng Thái II,

xã Tân Cương, TP. Thái Nguyên.

Đánh giá kết quả chung cho thấy, công tác BVMT trong thời gian qua luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo và có sự phối hợp của MTTQ với các đoàn thể nhân dân, công tác BVMT mang tính xã hội hóa được đông đảo các tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng. Các hiện tượng ô nhiễm môi trường đã giảm thiểu, sức khỏe của nhân dân được đảm bảo, sản xuất phát triển.

Qua công tác xây dựng các mô hình điểm về tự quản BVMT, người dân có ý thức hơn trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường chung của cộng đồng; Nhân dân tham gia trồng và chăm sóc cây xanh, sử dụng nguồn nước sạch, xây bể chứa nước, công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn môi trường, thu gom và xử lý rác thải, nước thải đúng quy định, đóng góp đầy đủ các loại phí BVMT; Công tác vệ sinh môi trường được cải thiện, đường làng, ngõ xóm được khai quang, sạch sẽ; Các hộ gia đình đã ký cam kết thực hiện nhiệm vụ BVMT và chấp hành các quy định trong quy ước, hương ước của xóm, làng, tổ dân phố về BVMT; Trồng cây xanh tại nhà văn hóa, các điểm di tích lịch sử của xóm, phố; Cam kết không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè để bày bán hàng, quảng cáo, để nguyên vật liệu ảnh hưởng đến mỹ quan và trật tự an toàn giao thông.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì còn tồn tại một số



hạn chế như: Các hoạt động BVMT chưa được đơn vị, tổ chức, xã, phường, thị trấn tổ chức thường xuyên. Nhiều thôn, xóm do việc quy hoạch nơi thu gom rác thải chưa hợp lý, do vậy các hố rác có hiện tượng mất vệ sinh. Việc thành lập tổ thu gom rác tự quản trong thôn xóm chưa nhiều và không đạt yêu cầu. Về mùa thu hoạch lúa một số hộ gia đình còn để rơm rạ xuống lòng mương làm ách tắc dòng chảy gây ô nhiễm nguồn nước hoặc đốt rơm rạ ở ngoài đồng gây khói, bụi trong không khí, ảnh hưởng sinh hoạt và môi trường. Các mô hình điểm BVMT chưa có nhiều hình thức thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia BVMT, nhất là giám sát thực hiện pháp luật về BVMT.

Trong thời gian tới, để khắc phục những hạn chế nêu trên cần phải thực hiện một số giải pháp sau:

Tiếp tục phát huy và nâng cao trách nhiệm của hệ thống Mặt trận, các đoàn thể thành viên các cấp, nhất là vai trò, trách nhiệm của Mặt trận cơ sở trong công tác phối hợp với chính quyền và các cơ quan chức năng tổ chức các hoạt động BVMT.

Đẩy mạnh công tác phối hợp tuyên truyền, vận động phổ biến pháp luật đối với các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo, các cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao nhận thức, tự giác tham gia chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và tạo thành phong trào với những hoạt động cụ thể, thường xuyên thành lập các mô hình tự quản BVMT trong các cộng đồng dân cư.

Phối hợp tuyên truyền, vận động các KDC duy trì hoạt động của Tổ tự quản BVMT. Tổ chức 100% các hộ gia đình ở KDC ký cam kết thực hiện BVMT nhằm góp phần giữ gìn, không gây ô nhiễm môi trường ở KDC.

UBMTTQ và các tổ chức thành viên phối hợp với ngành TN&MT có kế hoạch đồng bộ, hệ thống trong việc triển khai thực hiện các chương trình công tác BVMT.

Chú trọng phát huy, nâng cao chất lượng và nhân rộng các mô hình điểm BVMT, tổ chức nhiều hình thức thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia BVMT, nhất là giám sát việc thực hiện pháp luật về BVMT, xã hội hóa công tác BVMT■

ĐOÀN THANH NIÊN THAM GIA BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



▲ Đoàn thanh niên Thái Nguyên tham gia giữ gìn môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp”

Thực hiện Chương trình thanh niên tham gia BVMT, bảo vệ dòng sông quê hương; Chương trình hành động “Tuổi trẻ Thái Nguyên chung tay xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015”, thời gian qua, các cán bộ Đoàn tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, khẳng định vai trò xung kích của đoàn viên thanh niên và tuổi trẻ toàn tỉnh trong công tác BVMT. Trong đó phải kể đến là mô hình “Làng xã Xanh - Sạch - Đẹp” tại thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ và Tổ hợp tác thanh niên BVMT của xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương. Mô hình của thị trấn Chùa Hang được thành lập từ tháng 10/2011, với 6 thành viên. Trong 3 năm qua, Đội thanh niên tình nguyện của thị trấn đã triển khai nhiều hoạt động như tham gia quét dọn vệ sinh môi trường, đài tưởng niệm, khu đảo tròn

Chùa Hang, trồng cây xanh; tuyên truyền cho người dân về BVMT, giữ gìn vệ sinh khu phố, không vứt rác thải bừa bãi... Đến nay, Đội đã tổ chức hơn 40 buổi lao động, vệ sinh môi trường, với 2.000 người tham gia; trồng trên 200 cây xanh, góp phần giữ gìn môi trường.

Được thành lập theo chỉ đạo của Ban thường vụ Tỉnh Đoàn, Tổ hợp tác thanh niên BVMT xã Phấn Mễ cũng là một điểm sáng về BVMT. Từ khi thành lập đến nay, mỗi năm, Tổ hợp tác đã tổ chức thu gom trên 300 tấn rác thải tại khu vực xóm Mỹ Khánh và khu Chợ Chè, xã Phấn Mễ. Đặc biệt, mới đây, Tổ hợp tác đã phối hợp với Đoàn Thanh niên xã Phấn Mễ tổ chức 2 đợt ra quân BVMT và bảo vệ dòng sông quê hương tại cầu treo làng Giang và làng Cọ; thu gom và xử lý trên 4 tấn rác thải■

Bắc Giang phát huy hiệu quả công tác xã hội hóa bảo vệ môi trường



▲ Lễ trao GTMT của tỉnh Bắc Giang cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong công tác BVMT năm 2012

Cùng với cả nước, tỉnh Bắc Giang đã phát triển nhiều phong trào BVMT, trong đó, một số mô hình xã hội hóa BVMT tiêu biểu được nhân rộng mang lại hiệu quả rõ rệt. Việc tham gia tích cực của cộng đồng trong các hoạt động BVMT, góp phần bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường tỉnh. Để khuyến khích, phát huy các mô hình cộng đồng trong công tác BVMT, từ năm 2001 đến nay, tỉnh đã ban hành và duy trì liên tục hàng năm việc xét tặng Giải thưởng môi trường (GTMT) cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng có thành tích điển hình trong công tác BVMT.

Sau 10 năm thực hiện, năm 2012, UBND tỉnh Bắc Giang đã tổ chức Hội nghị Đánh giá công tác xét tặng GTMT trên địa bàn tỉnh, qua đó cho thấy, GTMT đã tạo ra bước chuyển biến rõ nét trong công tác BVMT trên toàn tỉnh Bắc Giang. Từ đó, nhiều mô hình về xã hội hóa công

tác BVMT được hình thành và nhân rộng mang lại hiệu quả cao. Những tập thể, cá nhân này đã và đang phát huy hiệu quả tích cực trong công tác BVMT trên địa bàn tỉnh như: Hợp tác xã (HTX) Nước sạch - vệ sinh môi trường (VSMT) huyện Hiệp Hòa; Công ty CP VSMT đô thị huyện Lục Ngạn; mô hình bảo vệ rừng của ông Vũ Xuân Quý, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế... được các đơn vị ở các tỉnh/thành phố khác đến thăm quan, học tập kinh nghiệm để nghiên cứu, áp dụng. Tuy nhiên, cũng còn một số mô hình điển hình sau khi được trao tặng GTMT đã gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nên không đóng góp được nhiều cho công tác BVMT. Nguyên nhân là do thiếu hụt các nguồn lực để khuyến khích, động viên, duy trì, nhân rộng các điển hình sau khi được tặng GTMT...

Việc trao tặng GTMT hàng năm vào dịp kỷ niệm Ngày Môi trường thế giới (5/6) là một hình thức tuyên

truyền tới các cơ quan, ban ngành của tỉnh, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh hiểu rõ hơn về GTMT. Tính đến nay, tỉnh đã có 2 tổ chức, 6 cá nhân đạt GTMT Việt Nam (điển hình như ông Đặng Đình Quyền - Chủ vườn cò thôn Mỹ Phúc, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang; Nguyễn Minh Châu - Chủ nhiệm HTX Nước sạch - VSMT huyện Hiệp Hòa; Ông Trần Danh Hùng - Chủ cơ sở sản xuất phân bón hữu cơ phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang...); 98 tổ chức, 40 cá nhân đạt GTMT cấp tỉnh và trên 200 tổ chức, cá nhân đạt GTMT cấp huyện.

Có thể nói, hoạt động xét tặng và trao GTMT tỉnh đã được triển khai sâu rộng trong cộng đồng nhân dân, góp phần động viên, khuyến khích các phong trào xã hội hóa BVMT ngày càng phát triển, đồng thời nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của mọi tầng lớp nhân dân đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã

hội bền vững của tỉnh Bắc Giang.

Cùng với đó, để thúc đẩy công tác xã hội hóa về BVMT phát triển rộng khắp trên địa bàn, tỉnh đã tạo điều kiện khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư về lĩnh vực BVMT. Vận động các hộ dân cư, các tổ chức chính trị, xã hội, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên tích cực tham gia các hoạt động BVMT, hình thành nhiều mô hình BVMT có hiệu quả (các khu phố tự quản về trật tự xã hội và BVMT; tổ chức dọn vệ sinh khu dân cư, vệ sinh kênh, mương và các ao, hồ, sông, ngòi; bảo vệ vườn cò...). Nhiều chương trình, dự án BVMT được triển khai trên địa bàn tỉnh có sự tham gia, đóng góp của cộng đồng địa phương. Đến nay, toàn tỉnh đã có 22 làng năng xuất xanh, 4.653 hầm khí biogas (năm 2004 chỉ có 600 hầm), đã thành lập 249 đơn vị cổ phần làm VSMT (2 Công ty, 6 HTX, 241 tổ, đội VSMT, 100% các thị trấn trong tỉnh có tổ đội VSMT), có 275 CLB phụ nữ làm VSMT với gần 11.765 hội viên tham gia (năm 2004

có gần 100 CLB với gần 4.000 hội viên), hơn 600 trường học các cấp đạt tiêu chuẩn trường Xanh - Sạch - Đẹp...

Có thể nói, hoạt động xét tặng và trao GTMT tỉnh đã được triển khai sâu rộng trong cộng đồng nhân dân, góp phần động viên, khuyến khích các phong trào xã hội hóa BVMT ngày càng phát triển, đồng thời nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của mọi tầng lớp nhân dân đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh Bắc Giang.

Để tăng cường công tác XHH BVMT trong thời gian tới, tỉnh cần thực hiện một số giải pháp sau: Kien toan to chuc bo may, nang cao nang luc quan ly nha nuoc ve BVMT; Tang cuong nguon kinh phi su nghiep moi truong cho cac cong trinh xu ly nuoc thai va BVMT khu vuc cong cong; Thuc day nghien cuu va ung dung tien bo khoa hoc cong nghiep trong viec xu ly nuoc thai cong nghiep, nuoc thai sinh hoat, chat thai ran; Uu tien cong nghiep

sinh học trong xử lý ô nhiễm môi trường, đồng thời khuyến khích thực hiện các dự án đầu tư áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, công nghệ thân thiện môi trường; Huy động các nguồn vốn viện trợ, các nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để đầu tư cho công tác BVMT... Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho các tầng lớp nhân dân nâng cao ý thức BVMT; Phát triển các phong trào quần chúng tham gia BVMT, xây dựng các hương ước BVMT làng nghề; Đề cao trách nhiệm, tăng cường sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, xã hội, các phương tiện truyền thông trong hoạt động BVMT; Phát hiện các mô hình, điển hình tiên tiến trong hoạt động BVMT để khen thưởng, phổ biến, nhân rộng; duy trì và phát triển GTMT hàng năm; Đưa nội dung BVMT vào cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá và vào tiêu chuẩn xét khen thưởng...

CL



▲ Mô hình vườn cò được người dân bảo vệ tại thôn Vụ Nông, xã Bắc Lý, Hiệp Hòa, Bắc Giang



KHÁNH HÒA:

Vận động toàn dân xây dựng khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường



▲ Các thành viên của Đội tự quản tham gia dọn vệ sinh môi trường

Mô hình toàn dân tham gia xây dựng khu dân cư (KDC) tự quản BVMT đã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ) tỉnh Khánh Hòa phối hợp với Sở TN&MT triển khai xây dựng trong 3 năm qua, góp phần chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của người dân về BVMT.

Thôn Phước Lý (xã Ninh Bình, thị xã Ninh Hòa) và thôn Phước Toàn Tây (phường Phước Hải, TP. Nha Trang) là hai KDC được UBMTTQ Khánh Hòa chọn xây dựng mô hình điểm “KDC tự quản BVMT”.

Trước đó, công tác BVMT tại hai KDC chưa được nhân dân thực sự quan tâm, rác thải không được thu gom, vứt bừa bãi tại các đường làng, ngõ xóm. Chất thải từ các chuồng trại chăn nuôi thải trực tiếp ra ao, hồ, gây mùi hôi nồng nặc. Nhiều hộ gia đình chưa xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh,

công tác vệ sinh môi trường không được thực hiện thường xuyên, gây nhiều dịch bệnh như tiêu chảy, đau mắt đỏ...

Để khắc phục tình trạng trên, Ban công tác Mặt trận hai KDC đã tuyên truyền, vận động, đôn đốc bà con nhân dân tại các KDC nâng cao ý thức BVMT; Tổ chức họp trong KDC thảo luận mục đích, yêu cầu thực hiện những nội dung việc tự quản; Bổ sung các cam kết BVMT vào hương ước, quy ước của thôn; Giám sát việc giữ gìn vệ sinh đường làng, ngõ, xóm và tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về BVMT của các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn.

Công tác BVMT nơi đây đã có những chuyển biến rõ rệt. Đường làng, ngõ, xóm phong quang sạch, đẹp, cây xanh đã được trồng ở những nơi công cộng, nhà dân được

trang bị thùng chứa rác. Các chất thải được thu gom đúng nơi quy định, rác được phân loại, tái chế hoặc ủ thành phân vi sinh bón cho cây trồng.

Từ hai mô hình trên, đến nay, Khánh Hòa đã nhân rộng được 987 mô hình KDC tự quản BVMT tại 27 xã, phường, thị trấn và 8 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh. Hàng năm, UBMTTQ tỉnh đã kiểm tra, giám sát, thực hiện báo cáo về công tác tổng kết các kết quả đạt được của các KDC tự quản BVMT. Đồng thời, đánh giá về những mặt mạnh, hạn chế và phương hướng trong thời gian tới.

Nhận định về kết quả nhân rộng các mô hình điểm KDC BVMT trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, ông Phạm Minh Chánh, Chủ tịch UBMTTQ tỉnh cho biết: Điểm nổi bật sau khi triển khai mô hình, nhân dân đã tự giác thực hiện hương ước, quy ước hoặc cam kết BVMT; Các hộ gia đình ký và thực hiện cam kết không vứt rác bừa bãi; đổ rác, phế thải đúng giờ, thu gom, vận chuyển rác thải đúng nơi quy định; không nuôi súc vật thả rông; 100% hộ gia đình nộp các loại phí BVMT theo quy định; Bảo đảm vệ sinh, môi trường ở tất cả các tụ điểm công cộng và khu vực sinh hoạt chung của KDC; Hầu hết các KDC đều có điểm tập trung xử lý rác thải, có biện pháp BVMT hiệu quả do cộng đồng dân cư tự tổ chức thực hiện.

Ngoài ra, UBMTTQ tỉnh cũng duy trì thường xuyên các hoạt động phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, nâng cao

chất lượng môi trường sống, môi trường lao động, bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; thường xuyên mở các lớp tập huấn tuyên truyền về công tác BVMT; phối hợp lồng ghép nhiệm vụ BVMT với các phong trào trong nhân dân, đặc biệt là phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở KDC” nhằm gắn công tác BVMT với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Bên cạnh đó, UBMTTQ tỉnh đã tổ chức Hội thi “Mặt trận với công tác BVMT”, bằng hình thức tuyên truyền sân khấu hóa và phần thi trắc nghiệm các kiến thức về luật, cách thức BVMT trong cộng đồng dân cư. Đồng thời lên án các hành vi, biểu hiện làm ảnh hưởng đến môi trường, kêu gọi người dân ý thức BVMT tại KDC.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế như: Hiện nay địa bàn KDC ở nông thôn rộng, ý thức người dân trong KDC không đồng đều, các cuộc họp ở các KDC số lượng hộ gia đình tham gia còn hạn chế, từ đó công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, Nghị quyết của Đảng về công tác BVMT, chưa thật sự đến tận người dân. Nhiều thôn, xóm do việc quy hoạch các bãi thu gom rác thải chưa hợp lý do vậy các hố rác có hiện tượng mất vệ sinh.

Để khắc phục những hạn chế trên, trong thời gian tới, UBMTTQ tỉnh đã đề ra một số giải pháp như: Tiếp tục phát huy và nâng cao trách nhiệm của UBMTTQ cơ sở trong công tác tổ chức các hoạt động BVMT; Vận động các KDC thành lập Tổ tự quản BVMT; Tổ chức 100% các hộ gia đình tại các KDC ký cam kết BVMT; Vận động bà con đấu tranh khắc phục các tệ nạn, tập tục, thói quen xấu trong sản xuất, sinh hoạt, tiêu dùng xâm hại đến môi trường tài nguyên.

NGUYỄN THỦY

Cộng đồng xã Phúc Sen bảo vệ và phát triển rừng nhằm bảo vệ môi trường

Là xã đi đầu của tỉnh Cao Bằng trong việc trồng và quản lý rừng, Phúc Sen có 808,51 ha diện tích đất lâm nghiệp, trong đó đã giao đến hộ gia đình và cá nhân 29,61ha, giao cho cộng đồng dân cư là 444,12ha, giao cho nhóm hộ gia đình đồng sản lượng 99,2ha. Do địa bàn chủ yếu là núi đá vôi nên công tác khoanh nuôi, bảo vệ rừng luôn được chính quyền và nhân dân xã xác định là nhiệm vụ trọng tâm, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, độ che phủ đạt trên 90%. Ghi nhận những đóng góp xuất sắc trong công tác BVMT, năm 2013, Bộ TN&MT đã trao tặng Giải thưởng Môi trường Việt Nam cho cộng đồng xã Phúc Sen.

Bia ký đặt trong miếu thờ của làng, dưới một gốc cây nghiêng cổ thụ được gọi là Cây Tổ, ghi rõ: "Hai anh em có tên Kỳ Lộc và Kỳ Thái từ phương xa dắt díu cộng đồng dòng tộc di cư về chốn này nương thân (lánh xa các biến cố lịch sử ở quê hương). Nơi đây là một vùng núi đá vôi hiểm trở, rừng già bạt ngàn, có mớ nước ngầm từ khe đá tuôn chảy ngày đêm. Cộng đồng họ Kỳ vốn thuộc tộc người Nùng An, thửa cắm đất tái định cư chưa có ruộng, cộng đồng phát huy nghề truyền thống rèn nông cụ và các đồ gia dụng kim loại, bán khắp các vùng của xứ Cao Bằng".

Tính theo bia ký, đến nay cộng đồng họ Kỳ đã lập làng nơi quê mới này hơn 200 năm (12 đời người). Nghề rèn ươm than gỗ nghiêng, nhiệt lượng cao, ít khói, ít tàn, đồ làm ra vừa bền, vừa đẹp. Cây nghiêng chỉ mọc trên núi đá, gỗ cứng và rất quý. Từ đời thứ tư trở đi lập thêm 10 làng nữa và trở thành một xã người Nùng An với tên là xã Phúc Sen, thuộc huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng. Ngày

đêm rộn ràng tiếng búa đe xen với tiếng bễ rèn và cây nghiêng trên núi đá được chặt lấy gỗ hãm than... Đến đời thứ 10, cả 12 làng của xã Phúc Sen lâm vào nạn khô kiệt nguồn nước mớ, đất hoang hóa và rừng trên núi đá xác xơ tàn lụi.

Vào năm 1960 của thế kỷ XX, Bác Hồ kêu gọi toàn dân hưởng ứng Tết trồng cây. Nhận thức được tầm quan trọng và sự cần thiết phải khôi phục lại rừng, chính quyền và nhân dân xã Phúc Sen đã đồng tâm hiệp lực đưa ra giải pháp thực hiện, trước hết là giao đất rừng cho các hộ gia đình và mỗi xóm giành một phần diện tích rừng thích hợp làm rừng cộng đồng. Từ đó, tập thể nhân dân trong xóm đã đưa ra quy ước quản lý bảo vệ rừng phù hợp với điều kiện thực tế và tập quán của từng xóm. Cùng với sự nhiệt tình, cần cù, chịu khó và sáng tạo, người dân Phúc Sen đã phát hiện một loại hạt có thể gieo trồng và mọc trên núi đá rất tốt, đó là cây mác rạc. Cây mác rạc là cây tiên phong và chủ đạo tạo nên rừng. Người dân có thể gieo hạt và sau 3-5



▲ Con đường dẫn vào thôn Lũng Vài, xã Phúc Sen

năm cây đã phát triển xanh tốt. Đặc biệt, người dân nơi đây đã có sáng kiến mang đất lên núi để trồng cây xuống hốc đá, khi cây có hạt sẽ tự rơi và mọc từ trên xuống. Phần lớn, cây trồng khôi phục rừng gồm hai cây bản địa, là cây mác rạc đi trước tạo bóng, tạo nền cho đá, sau đó là nghiêng dậm vào dưới nền xanh tiên phong để rồi rừng nghiêng được phục hồi trên dãy núi đá vôi cháy bỏng đã bao nhiêu năm. Đến nay, nhiều cây trồng đã trở thành cây cổ thụ như rừng nghiêng trên 20 ha thuộc xóm Lũng Vài.

Suốt thời gian gần 50 năm, nhân dân xã Phúc Sen phủ xanh trên 90% diện tích, trung bình mỗi hộ dân quản lý 3-4 ha. Đặc biệt, việc khôi phục rừng hoàn toàn từ sức người, sức của do cộng đồng toàn xã đóng góp. Từ khi núi đá được phủ xanh thành rừng, điều nhận thấy rõ nhất là không khí mát mẻ trong lành, nguồn nước chảy đều và nhiều hơn, không còn hiện tượng đá lở từ trên núi xuống, muông thú cũng quay trở về, đàn ong đến tìm hoa làm mật, rừng giữ độ ẩm cho đất tạo khí hậu thích hợp cho các loại cây trồng phát triển đạt năng suất và chất lượng cao. Đặc biệt, rừng đã

phục vụ thiết thực cho cuộc sống thường ngày của nhân dân như cung cấp chất đốt, đảm bảo nhu cầu về than củi để duy trì và phát triển nghề rèn đúc truyền thống của địa phương. Bên cạnh đó, rừng còn cho gỗ để làm nhà cửa, các loại lá rừng được dùng cho việc phát triển đàn gia súc, các loại rau rừng và một số loại cây dược liệu quý được giữ gìn và khai thác hợp lý đã đem lại nguồn thu nhập kinh tế cho người dân. Nhiều năm nay, rừng đã mang lại nhiều lợi ích cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. So với năm 1980 trở về trước, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện, số hộ nghèo giảm đáng kể. Năm 1995, tỷ lệ hộ nghèo là 49%, đến năm 2005, hộ nghèo giảm xuống còn 37% và năm 2012 giảm còn 10,3%. Đến nay, ý thức bảo vệ rừng và BVMT đã trở thành nếp sống của người dân Phúc Sen.

Chính vì xã đã quản lý rừng thành công cùng với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương nên đã được Dự án Phát triển du lịch bền vững tiểu vùng sông Mê Công mở rộng đầu tư xây dựng xóm Pác Ràng thành điểm du lịch sinh

thái - làng nghề truyền thống. Hiện nay, Dự án đã hoàn thành các hạng mục công trình như cải tạo gầm nhà sàn cho hợp vệ sinh, xây dựng đường trong xóm và đường cống ngầm thoát nước... Dự án đang tiếp tục đầu tư xây dựng con đường từ Quốc lộ 3 vào trong xóm, dự kiến cuối năm nay sẽ hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình đưa vào sử dụng.

Ngoài ra, Phúc Sen còn là nơi được các địa phương trong và ngoài tỉnh đến thăm, giao lưu học tập kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý phát triển và bảo vệ rừng. Một số địa phương đến liên hệ mua hạt giống cây mác rạc về trồng, các xã lân cận học tập và làm theo cách thức mô hình quản lý rừng cộng đồng của xã Phúc Sen, nên đa phần rừng ở các xã xung quanh xanh trở lại, góp phần tạo nên cảnh quan môi trường sinh thái bền vững cho địa phương và khu vực, tạo cảnh quan, tiềm năng du lịch nằm trong hệ thống tua du lịch nổi tiếng của Cao Bằng là Động Ngườm Ngao - Thác Bản Giốc (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh), hồ Thang Hen (xã Quốc Toản, huyện Trà Lĩnh).

Phúc Sen không chỉ là một xã đi đầu trong việc trồng và bảo vệ rừng của tỉnh Cao Bằng, mà còn thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa giống mới vào sản xuất và chăn nuôi đạt hiệu quả. Đồng thời, cũng là địa phương nhiều năm đạt được thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước. Năm 2001, xã Phúc Sen được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới". Vừa qua, xã Phúc Sen là cộng đồng duy nhất trong cả nước đạt Giải thưởng Môi trường Việt Nam năm 2013, với giải pháp bảo vệ, sử dụng hợp lý và phát triển tài nguyên thiên nhiên.

NGUYỄN HẰNG

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường tại các địa phương

NAM ĐỊNH: NHÂN RỘNG CÁC MÔ HÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Những năm qua, thực hiện Chương trình phối hợp hành động về BVMT giữa Sở TN&MT với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động, Tỉnh Đoàn, Liên minh Hợp tác xã, Hội Cựu chiến binh (CCB) và Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BVMT trong nhân dân trên địa bàn tỉnh đã được đẩy mạnh. 100% hộ gia đình hội viên, đoàn viên, các tổ chức đoàn thể đã tự nguyện ký cam kết BVMT và đưa nội dung cam kết gắn với việc thực hiện quy ước nếp sống văn hóa của địa phương. Đến nay, toàn tỉnh có 225/229 xã, phường, thị trấn đã tổ chức thu gom rác thải; hơn 70 bãi rác cấp xã; 4 nhà máy xử lý nước thải công nghiệp cho khu công nghiệp Xuân Tiến, Yên Xá và An Xá và xây dựng thêm 43 mô hình tự quản BVMT, tổ thu gom rác thải tại nhiều xã, phường, thị trấn. Các mô hình BVMT đã góp phần giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường gây bức xúc trong nhân dân ở một số địa phương. Trong đó có mô hình “Tổ CCB tự quản BVMT” của thị trấn Quất Lâm (Giao Thủy). Từ năm 2008, Hội CCB thị trấn đã đảm nhận việc thu gom, vận chuyển rác thải, giữ vệ sinh môi trường và trồng gần 36 ha rừng phi lao chắn sóng dọc bãi biển Quất Lâm. Sau 5 năm hoạt động, Hội CCB thị trấn đã khắc phục được tình trạng vứt bỏ rác thải tràn lan, đồng thời, vận động các hộ dân thực hiện đầy đủ các quy định về BVMT.

QUẢNG NINH: HIỆU QUẢ TRONG CÔNG TÁC THU GOM RÁC THẢI Ở XÃ BÌNH DƯƠNG

Xã Bình Dương (huyện Đông Triều, Quảng Ninh) có 2.360 hộ dân gồm 7.917 nhân khẩu, chia thành 10 thôn. Trước đây, trên địa bàn xã, tình trạng rác thải không có nơi tập kết, người dân xả rác tùy tiện diễn ra khá phổ biến. Từ năm 2012, các tổ thu gom rác thải được thành lập, môi trường được cải thiện, đường làng, ngõ xóm thông thoáng, sạch sẽ. Hiện nay, trên địa bàn xã Bình Dương có 10/10 thôn đã thành lập Tổ thu gom rác thải. Toàn xã có

22 lao động trong các tổ thu gom rác thải thường xuyên làm vệ sinh đường làng ngõ xóm, các tổ thu gom rác có quy chế hoạt động riêng, vận động mỗi hộ dân đóng góp tiền để hỗ trợ cho hoạt động của các tổ. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân phân loại, thu gom rác thải đúng quy định. Ngoài ra, xã còn đầu tư 28 xe chở rác và ký hợp đồng với Công ty TNHH Vệ sinh môi trường Hải Yến để vận chuyển rác đến nơi xử lý tập trung.

QUẢNG NGÃI: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Quảng Ngãi vừa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác xã hội hóa (XHH) hoạt động BVMT trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2015. Mục đích của Kế hoạch là huy động các nguồn lực tham gia các hoạt động và cung cấp các dịch vụ BVMT, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý môi trường; kết hợp giữa sự đầu tư của Nhà nước với nguồn lực xã hội, mở rộng hợp

tác quốc tế về BVMT. Theo đó, XHH BVMT phải được triển khai liên tục và đồng đều tại tất cả các vùng nông thôn, miền núi, đô thị, hải đảo, biển và ven biển; đa dạng hóa các hình thức đầu tư, loại hình hoạt động đối với công tác BVMT; khuyến khích sự tham gia của mọi thành phần kinh tế, có các chính sách, ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ về môi trường.

TP. HỒ CHÍ MINH: TỔ CHỨC TUẦN LỄ THU GOM CHẤT THẢI NGUY HẠI ĐỢT II

Từ ngày 4 - 9/11/2013, Sở TN&MT TP. Hồ Chí Minh phối hợp với Trung tâm Công tác xã hội Thanh niên TP tổ chức Tuần lễ thu gom chất thải nguy hại (CTNH) hộ gia đình năm 2013, đợt II. Chương trình nhằm nâng cao nhận thức người dân về tác hại của CTNH, đặc biệt là CTNH ở hộ gia đình đối với môi trường và sức khỏe con người. Từ đó, từng bước hình thành thói quen phân loại và thải bỏ CTNH đúng nơi quy định. Đồng thời, Chương trình còn giúp

các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm liên quan có trách nhiệm hơn trong việc thu hồi sản phẩm. Chương trình tổ chức tại 150 điểm thu gom CTNH ở 12 quận, huyện trên địa bàn thành phố. Đối tượng thu gom bao gồm: bóng đèn huỳnh quang, pin đã sử dụng, vỏ chai lọ đựng hóa chất nguy hại của các gia đình. Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP.HCM sẽ thực hiện công tác vận chuyển CTNH từ các điểm thu gom đến nơi xử lý, tái chế hoặc tiêu hủy an toàn.

CÀ MAU: TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ MÔ HÌNH CỘNG ĐỒNG THAM GIA BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Để phát triển phong trào BVMT trong cộng đồng dân cư ở địa phương, thời gian qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) tỉnh đã phối hợp với Sở TN&MT in ấn, phát hành các bản cam kết, tờ rơi và các biểu mẫu khảo sát để phục vụ công tác tuyên truyền; hướng dẫn MTTQ các cấp chỉ đạo cơ sở tổ chức đăng ký cam kết công tác BVMT đến từng hộ gia đình trên địa bàn khu dân cư; huy động người dân đóng góp kinh phí xây dựng các tuyến đường dân sinh, cống rãnh thoát nước, các bãi chứa rác thải, làm nhà vệ sinh tự hoại, bể nước sạch... Đến nay, tỉnh đã có 6 khu dân cư tự quản BVMT tại các ấp như ấp 10 (xã Trí Phải, huyện Thới Bình); Hố Gù (xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn); Chà Là (xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi); Kinh Hòn (xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời); Đất Mũi (xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển) và ấp 7 (xã Khánh An, huyện U Minh). Trên cơ sở thành công của các mô hình điểm, tỉnh xây dựng và nhân rộng phong trào “Khu dân cư Xanh - Sạch - Đẹp”, “Xã, phường an toàn và trong sạch môi trường” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

HẬU GIANG: THỰC HIỆN MÔ HÌNH KHU DÂN CƯ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong những năm qua, Sở TN&MT Hậu Giang đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ) tỉnh, Tỉnh đoàn, Liên minh Hợp tác xã... tổ chức nhiều chương trình, dự án truyền thông, nâng cao nhận thức người dân về BVMT. Trong đó có việc xây dựng mô hình khu dân cư “Thực hiện hài hòa xóa đói giảm nghèo và BVMT” cho một số địa phương trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, đã có 6 khu dân cư ở các huyện, thành phố trên địa bàn được chọn xây dựng mô hình điểm như các xã Tân Tiến (TP. Vị Thanh), Vĩnh Viễn (huyện Long Mỹ), Thạnh Hòa (huyện Phụng Hiệp), Vị Thanh (huyện Vị Thủy), Nhơn Nghĩa A (huyện Châu Thành A) và Đông Thạnh (huyện Châu Thành).

Tham gia thực hiện mô hình, các hộ dân phải tuân thủ đúng các tiêu chí: hộ gia đình phải đăng ký và thực hiện cam kết BVMT theo quy định; đảm bảo vệ sinh môi trường ở các tụ điểm công cộng và khu vực sinh hoạt chung của khu dân cư; đường làng, ngõ xóm vệ sinh sạch đẹp, trồng cây xanh ở những nơi công cộng... Kết quả cho thấy, từ khi thực hiện mô hình đến nay, ý thức người dân địa phương được nâng lên rõ rệt thông qua các hoạt động giữ gìn vệ sinh nhà cửa, đường phố, diện mạo các khu dân cư có nhiều thay đổi. Tình trạng đổ rác, xả nước thải ra kênh rạch, ao hồ đã được hạn chế.

SÓC TRĂNG: HỘI PHỤ NỮ TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CÁC MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Hàng năm, các cấp Hội đều phối hợp với các Sở, Ban ngành tổ chức mít tinh hưởng ứng Ngày môi trường thế giới (5/6); Chương trình “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; Xây dựng Nông thôn mới như làm hàng rào, cột cờ, trồng hoa trước ngõ, đào hố rác di động; Tận dụng đất trống để trồng cây xanh, rau sạch xung quanh nhà; Tập huấn, tuyên truyền về nước sạch, vệ sinh môi trường, tác hại của biến đổi khí hậu; Tổ chức tọa đàm “Nói không với túi ni lông và BVMT”; Hỗ trợ hội viên vay vốn làm bể lọc và làm cầu vệ sinh... Đến nay, 100% xã xây dựng các mô hình như “Phụ nữ thu gom rác vô cơ gây quỹ”, “Phụ nữ hạn chế sử dụng túi ni lông”, “Câu lạc bộ phụ nữ biến rác thành tiền”; “Buổi xếp giấy thay túi nilông”; “Tổ phụ nữ tiết kiệm điện”; “Tổ phụ nữ trồng rừng ngập mặn”... Ngoài ra, Hội LHPN tỉnh còn chú trọng lồng ghép việc thực hiện công tác BVMT với các nhiệm vụ của Hội, các chương trình mục tiêu quốc gia như: Nước sạch và vệ sinh môi trường; Xóa đói giảm nghèo; Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và phối hợp với các cơ quan truyền thông xây dựng các chuyên mục phụ nữ để tuyên truyền về những hoạt động BVMT của Hội phụ nữ các cấp.

BÌNH THUẬN: CỘNG ĐỒNG THAM GIA VÀO QUYẾT ĐỊNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHU CÔNG NGHIỆP

Theo đánh giá ban đầu, việc xây dựng khu công nghiệp (KCN) Hàm Kiệm sẽ kéo theo các vấn đề về môi trường như ô nhiễm nguồn nước, phát sinh khí thải, tiếng ồn khi dự án đi vào hoạt động. Đây là thách thức lớn đối với chính quyền địa phương xã Hàm Kiệm và Hàm Mỹ. Chính vì vậy, bản cam kết BVMT đối với KCN Hàm Kiệm giữa 3 bên: cộng đồng dân cư, chính quyền địa phương và Ban quản lý các KCN Bình Thuận được hình thành.

Nguyên vọng của người dân được thể hiện rõ trong bản cam kết với những nội dung cơ bản như quyền và trách nhiệm của cộng đồng dân cư hai xã, trách nhiệm của chính quyền địa phương và Ban quản lý các KCN. Xác định mục tiêu “dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra”, bản cam kết đã được thảo luận công khai với sự tham gia của đại biểu thuộc UBND xã và cộng đồng dân cư nơi đây.

TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG

25 năm bảo vệ môi trường

TS. NGUYỄN NGỌC SINH

Chủ tịch Hội Bảo vệ TN&MT Việt Nam



Được thành lập từ tháng 11/1988 theo Quyết định số 299/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, nay là Thủ tướng Chính phủ, Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam (VACNE) trải qua một phần tư thế kỷ hoạt động đã đóng góp quan trọng vào sự nghiệp BVMT và phát triển bền vững đất nước.

Trong nhiệm kỳ 2008 - 2013, VACNE đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ Đại hội V đặt ra như tích cực tham gia giám định, tư vấn các vấn đề về TN&MT; xây dựng các kế hoạch, quy hoạch, giải pháp về môi trường ở Trung ương, Bộ/ngành và địa phương; chủ động biên soạn và xuất bản

các ấn phẩm, tài liệu khoa học về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, nâng cao nhận thức về BVMT.

Đặc biệt, VACNE đã làm tốt công tác phản biện xã hội (PBXH), tập hợp ý kiến của hội viên tham gia phản biện đối với Báo cáo thiên nhiên kỷ quốc gia, Báo cáo phát triển bền vững quốc gia, Báo cáo hiện trạng môi trường, Luật Đa dạng sinh học, Luật BVMT, Luật Thuế BVMT... và các dự án lớn của nhà nước như thủy điện, bô xít, cảng biển, đường cao tốc...

Năm 2010, VACNE đã có sáng kiến tổ chức đăng ký, xét chọn và công nhận Cây Di sản Việt Nam. Đến nay, hơn 500 cây

cổ thụ thuộc hơn 40 loài trên 30 tỉnh, thành phố đã được công nhận là Cây Di sản Việt Nam, góp phần tạo lập một phương thức cộng đồng bảo tồn đa dạng sinh học, gắn kết truyền thống với các phong trào môi trường hiện nay.

Trong quá trình hoạt động, VACNE luôn lồng ghép BVMT với các hoạt động xóa đói giảm nghèo, phát triển sản xuất và tiêu dùng thân thiện với môi trường, phong trào tình nguyện của tuổi trẻ. VACNE cũng chú trọng đẩy mạnh hợp tác quốc tế, huy động sự tham gia của cộng đồng quốc tế vào lĩnh vực BVMT của Việt Nam.

Để có được những thành công trên, VACNE luôn đề cao trách nhiệm và giữ được ngọn lửa nhiệt tình của các hội viên. Nhiệm kỳ 2008 - 2013 chỉ là một chặng ngắn trên con đường dài của VACNE. Từ hoạt động thực tiễn, VACNE rút ra những kinh nghiệm trong thời gian tới:

Chú trọng xây dựng và phát triển về lượng và chất. Đến tháng 6/013, VACNE đã quy tụ 172 Hội thành viên, trong đó có 5 Hội thành viên mới ở các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hậu Giang, Phú

Yên và Bình Định. VACNE thành lập mới 5 Ban: PBXH, Truyền thông, Phát triển cộng đồng, Biến đổi khí hậu, Doanh nghiệp và Môi trường và Hội đồng Cây Di sản Việt Nam. Cùng với việc bảo đảm hoạt động của Thường vụ và Ban Chấp hành, việc đẩy mạnh hoạt động của các Ban, các Hội đồng

và 2 Văn phòng ở Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của VACNE.

Phát huy thế mạnh của VACNE trong các nhiệm vụ tư vấn, PBXH, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về BVMT và phát triển bền vững. Ở Trung ương và địa phương, ý kiến phản biện của VACNE luôn khách quan, khoa học góp phần giải quyết các vấn đề TN&MT ở tầm vi mô và vĩ mô. Công tác PBXH được thực hiện nghiêm túc, phương pháp nhất quán và khoa học, thông tin chân thực và chính xác. Bên cạnh đó, công tác truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về BVMT là thế mạnh của VACNE với các tài liệu, ấn phẩm về quản lý tài nguyên, BVMT, ứng phó với biến đổi khí hậu... cung cấp cho người đọc nhiều thông tin cần thiết, bổ ích.

VACNE đã tổ chức thành công Cuộc thi quốc gia về Cải thiện việc sử dụng và bảo vệ nguồn nước lần thứ 10 dành cho lứa tuổi học sinh; Hành trình đạp xe truyền thông môi trường lần thứ 6 dành cho các tình nguyện viên; Hội thảo



khoa học Biến đổi khí hậu toàn cầu và giải pháp ứng phó của Việt Nam lần thứ 4; Hội thảo khoa học Bảo tồn Đa dạng sinh học dãy Trường Sơn lần thứ 5; Hội thảo Việt Nam - Hàn Quốc lần thứ 4 về đánh giá tác động môi trường; Hội chợ - Triển lãm quốc tế về công nghệ môi trường lần thứ 5... Nhìn chung, các hoạt động luôn mang tính bền vững góp phần nâng cao hiệu quả và những nỗ lực vượt bậc của VACNE.

VACNE luôn tìm kiếm các phương thức hoạt động phù hợp với tình hình thực tiễn và đạt hiệu quả cao. Sự kiện Bảo tồn Cây Di sản Việt Nam được phát động từ mùa xuân năm 2010 minh chứng cho sự sáng tạo trong việc gắn kết truyền thống dân tộc với các phong trào môi trường hiện nay với ý nghĩa bảo vệ nguồn gen, giữ gìn cảnh quan ở làng quê, đô thị - nét đặc sắc của văn hóa Việt Nam. Sự kiện phản ánh sức mạnh BVMT và bảo tồn đa dạng sinh học của cộng đồng.

Phương thức hoạt động của VACNE là hướng tới cộng đồng, dựa vào cộng đồng và đồng hành cùng cộng đồng. Các phương

thức mới không nhất thiết phải hoàn toàn mới, mà là sự kết hợp khéo léo các phương thức truyền thống. Cụ thể, trong lĩnh vực truyền thông môi trường có thể kết hợp các đối tượng truyền thông, các phương thức truyền thông với nhau... Gần đây, VACNE đã kết hợp tổ chức sự kiện “Hành trình đạp xe kết nối Cây Di sản vùng du lịch đồng bằng sông Hồng năm 2013”. Theo đó, VACNE đã kết hợp việc đạp xe truyền thông môi trường thường niên của các thế hệ tình nguyện viên (tổ chức từ năm 2007) với việc trở lại các địa điểm có Cây Di sản Việt Nam được vinh danh trong năm trọng điểm du lịch đồng bằng sông Hồng 2013. Điều này có nhiều ý nghĩa, trong đó có việc kỷ niệm 25 năm thành lập VACNE, cho nên, số tình nguyện viên đạp xe là 25, số địa điểm hành trình dừng lại tổ chức các hoạt động kết hợp là 25 và số loài cây được vinh danh cũng là 25. Phương thức “mới” này được cộng đồng đánh giá cao và VACNE sẽ nghiên cứu để duy trì hàng năm cho các vùng khác nhau kết hợp với các sự kiện liên quan■

Phát huy thế mạnh tư vấn xã hội trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

GS.TSKH. PHẠM NGỌC ĐĂNG

Phó Chủ tịch Hội Bảo vệ TN&MT Việt Nam

Tư vấn và phản biện xã hội là một trong những hoạt động quan trọng được VACNE quan tâm thực hiện và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ như xây dựng Luật BVMT năm 1993, năm 2005 và sửa đổi Luật BVMT năm 2005, Luật Đa dạng sinh học, Luật Tài nguyên nước... Bên cạnh đó, VACNE đã tham gia góp ý xây dựng Chiến lược BVMT quốc gia, Chương trình Nghị sự 21 về phát triển bền vững (TVBV), Chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu (BĐKH), Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng Xanh... và tư vấn trực tiếp cho Bộ TN&MT trong việc xây dựng các quy định, quy chế quản lý môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Định hướng phát triển công nghệ môi trường Việt Nam; Nghị định, Quyết định, Thông tư và các tài liệu hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC), đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và Cam kết BVMT... Ngoài ra, VACNE

cũng tư vấn xã hội đối với nhiều dự án đầu tư lớn về thủy điện, công trình cảng biển nước sâu, các dự án bảo tồn đa dạng sinh học, các khu dự trữ sinh thái, vườn quốc gia và quy hoạch phát triển Thủ đô Hà Nội...

Định hướng Chiến lược Phát triển bền vững (PTBV) ở Việt Nam (Chương trình Nghị sự 21) ban hành năm 2004 được các chuyên gia VACNE đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, chỉ ra những bất cập cần phải khắc phục, đồng thời đưa ra một số chỉ tiêu phát triển bền vững (PTBV) về kinh tế và môi trường. Theo các chuyên gia của VACNE, các hoạt động BVMT ở nước ta trong những năm qua ngày càng sôi động và đi vào chiều sâu, có hiệu quả. Từ việc xây dựng và ban hành các chính sách, văn bản pháp luật; xây dựng và phát triển tổ chức quản lý môi trường, các hoạt động ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm, đầu tư ngân sách cho công tác BVMT... đến việc huy động toàn dân

tham gia BVMT đều tăng và có nhiều tiến bộ. Những thành tựu nêu trên là to lớn và đáng khích lệ, song cũng cần chỉ ra những bất cập phải chỉnh sửa, nhất là các chỉ tiêu về BVMT trong các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của đất nước trong giai đoạn qua đã được đặt ra thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, còn mang tính duy ý chí, như là các chỉ tiêu: Tỷ lệ đất được che phủ rừng, tỷ lệ dân được cấp nước sạch, tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường, tỷ lệ xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các đô thị loại 3 hay loại 4 trở lên, tỷ lệ các KCN/KCX đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung; tỷ lệ thu gom chất thải y tế, chất thải công nghiệp nguy hại... Những bất cập này đã dẫn đến hệ quả là các chỉ tiêu môi trường đặt ra đều không đạt được, chất lượng môi trường vẫn đang có xu hướng ngày càng suy giảm; môi trường nước mặt lục địa, nước biển ven bờ ngày



▲ Các chuyên gia VACNE đóng góp nhiều ý kiến trong xây dựng các quy hoạch, dự án phát triển KT-XH



càng bị ô nhiễm; chất thải rắn luôn là vấn đề bức xúc; đa dạng sinh học tiếp tục bị suy thoái, tai biến thiên nhiên ngày càng khốc liệt; phát triển chưa đạt bền vững.

Bằng các dẫn liệu khoa học, các chuyên gia của VACNE đã xác định những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng phát triển thiếu bền vững; đồng thời đề xuất các giải pháp khắc phục. Trong các văn bản của Đảng và Nhà nước, BVMT và PTBV được xác định rất rõ ràng, nhưng trong nhiều trường hợp để đạt được tăng trưởng kinh tế nhanh, vấn đề môi trường chưa được coi trọng, nên thực tế các hoạt động BVMT chưa đạt được mục tiêu đề ra. Ngay trong các chính sách và cơ chế quản lý môi trường còn chưa phù hợp và mâu thuẫn với nhau. Cụ thể là: Thực hiện ĐTM đối với một số dự án đầu tư lớn còn sơ sài, có dự án đầu tư đã khởi công mới thực hiện ĐTM; Hoạt động ĐMC đối với các dự án quy hoạch phát triển chưa phát huy hiệu quả, kinh phí chi cho thực hiện ĐMC chỉ bằng khoảng 1/10-1/5 nhu cầu thực tế; Quy định Ban Quản lý các KCN được ủy quyền thẩm duyệt báo cáo ĐTM và quản lý môi trường trong KCN là chưa phù

hợp với quy định của Luật BVMT năm 2005; Chính sách cho nhập phế liệu còn nhiều lỗ hổng; Chủ trương cho người nước ngoài thuê đất rừng dài hạn là thiếu thận trọng; Chưa quan tâm thích đáng đến sử dụng công cụ kinh tế trong quản lý môi trường; Chính sách thuế và phí môi trường chưa hoàn chỉnh; Chưa có quy định cụ thể về xác định đền bù thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra... Bên cạnh đó, công tác quản lý TN&MT ở nước ta còn thiếu tập trung và chồng chéo, như là 7 Bộ cùng có chức năng và nhiệm vụ tham gia quản lý TN&MT quốc gia; Công tác quan trắc môi trường, kiểm soát ô nhiễm, thanh tra, kiểm tra môi trường còn nhiều bất cập...

Mặt khác, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất còn thiếu căn cứ khoa học và ít quan tâm tới môi trường như xếp rừng khộp vào loại rừng nghèo kiệt để chuyển đổi thành đất trồng cao su, hoặc chuyển đổi đất nông nghiệp (đặc biệt là đất trồng lúa) thành đất xây dựng công nghiệp, đô thị, phát triển giao thông vận tải... Những việc làm này về lâu dài sẽ ảnh hưởng đến an ninh lương thực quốc gia, nhất là trong điều kiện BĐKH

hiện nay. Ngoài ra, việc đầu tư nguồn lực cho công tác BVMT còn hạn chế và hiệu quả sử dụng chưa cao, thậm chí có nơi còn sử dụng ngân sách sự nghiệp BVMT không đúng mục tiêu.

Một số chỉ tiêu về BVMT đặt ra trong kế hoạch phát triển KT-XH còn thiếu cơ sở khoa học, kỹ thuật, kinh tế và điều kiện thực tế; đồng thời chưa có các biện pháp cụ thể kèm theo. Chưa chú trọng phát huy sức mạnh tổng hợp của xã hội, nhất là vai trò của cộng đồng trong BVMT và PTBV. Cụ thể là quyền tiếp cận thông tin và tạo điều kiện bình đẳng về pháp luật cho cộng đồng cùng tham gia vào các hoạt động BVMT.

Đối với Dự thảo Luật BVMT (sửa đổi), VACNE đã huy động tất cả lực lượng cùng tham gia. VACNE không chỉ chủ động cử các nhà khoa học tham gia vào Ban soạn thảo Luật, mà còn chủ động tổ chức nhiều hội thảo, lấy ý kiến đóng góp của cộng đồng, các chuyên gia trong và ngoài Hội đóng góp. Với sự đóng góp của VACNE, nhiều điều quy định trong Dự thảo Luật chặt chẽ hơn, đầy đủ hơn, nhất là về các lĩnh vực ĐMC; đồng thời bổ sung một Mục mới về Quy hoạch môi trường và BVMT

HỘI BẢO VỆ THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM LÀ MỘT TRONG NHỮNG HỘI HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ NHẤT CỦA LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT NAM



Đó là những đánh giá của GS.TSKH Đặng Vũ Minh, Chủ tịch VUSTA về những hoạt động BVMT của VACNE và những đóng góp cho hoạt động nghiên cứu khoa học của VUSTA.

Là thành viên của VUSTA, VACNE luôn là một trong số 73 hội ngành toàn quốc hoạt động có hiệu quả nhất. VACNE đã đóng một vai trò quan trọng trong việc đoàn kết, tập hợp và phát huy trí tuệ của các nhà khoa học đang hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ thiên nhiên và môi trường góp phần BVMT và phát triển bền vững đất nước. VACNE đã tích cực tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội và có những ý kiến sắc sảo, khách quan dựa trên cơ sở khoa học đối với các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước từ cấp Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực BVMT. Bên cạnh đó, VACNE đã cùng với VUSTA tập trung vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, đồng thời quảng bá các kiến thức khoa học và công nghệ nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng

về BVMT cũng như nâng cao kỹ năng quản lý môi trường của cán bộ các cấp từ Trung ương đến địa phương.

không khí, tăng cường vai trò của cộng đồng tham gia BVMT. Đối với ĐMC đã làm rõ hơn đối tượng phải ĐMC; nội dung của báo cáo ĐMC; trách nhiệm của Bộ TN&MT, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND cấp tỉnh trong việc thẩm định báo cáo ĐMC; Quy định cụ thể thời gian thực hiện thẩm định; Bổ sung quy định về việc tiếp thu ý kiến thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định; đồng thời tiếp tục yêu cầu bổ các đối tượng phải ĐMC như vùng kinh tế trọng điểm, hành lang kinh tế, vành đai kinh tế... nhằm giảm thiểu sự tổn kém công sức và tiền của cho xã hội..

Đồng tình với quan điểm bổ sung thêm mục Quy hoạch môi trường vào Luật BVMT (sửa đổi), nhưng các chuyên gia của VACNE đã đề nghị phải phân biệt chính xác “Quy hoạch môi trường” và “Quy hoạch BVMT”. Quy hoạch BVMT là việc tiến hành đánh giá, dự báo các tác động môi trường của dự án quy hoạch phát triển để quy hoạch sắp xếp, tổ chức không gian sử dụng các thành phần môi trường và các yếu tố tài nguyên

thiên nhiên bảo đảm hài hòa giữa quy hoạch chức năng môi trường và quy hoạch phát triển, tiến hành lập quy hoạch bảo vệ đối với tầng thành phần môi trường và đề ra các giải pháp nhằm phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, cải thiện môi trường, bảo vệ và khai thác bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học. Về nguyên tắc và mục tiêu của ĐMC và Quy hoạch BVMT là như nhau, nhưng có sự khác nhau là ĐMC có thể thực hiện đối với tất cả các dự án Chiến lược, Quy hoạch và Kế hoạch, nhưng Quy hoạch BVMT chỉ có thể thực hiện có hiệu quả đối với các Quy hoạch phát triển KT-XH tỉnh/thành, Quy hoạch phát triển đô thị và Quy hoạch phát triển khu kinh tế. Đối với Quy hoạch KT-XH tỉnh/thành, Quy hoạch đô thị và Quy hoạch khu kinh tế thì Quy hoạch BVMT đem lại hiệu quả BVMT và phát triển bền vững tốt hơn rất nhiều so với ĐMC. Như vậy không nên có sự trùng lặp đối với cùng một dự án vừa phải làm ĐMC vừa phải làm Quy hoạch BVMT thì rất lãng phí. Vì vậy, cần phải có quy

định đối với mỗi dự án Quy hoạch phát triển chỉ thực hiện hoặc là ĐMC, hoặc là Quy hoạch BVMT. Đồng thời, các chuyên gia VACNE kiến nghị bổ sung quy định về “Các đối tượng phải thực hiện Quy hoạch BVMT và quy định về nội dung của Báo cáo Quy hoạch BVMT với 9 nội dung cụ thể”.

Trong dịp Đại lễ 1.000 năm Thăng Long- Hà Nội, VACNE, mà nòng cốt là Hội Môi trường Xây dựng Việt Nam đã huy động đồng đảo các nhà khoa học tham gia nghiên cứu và đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc cho đồ án “Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050”. Những dẫn liệu khoa học và những ý kiến tâm huyết của các chuyên gia đã được lãnh đạo các cơ quan chức năng lắng nghe và dư luận xã hội đồng tình, đánh giá cao. Hy vọng, thái độ thẳng thắn và đầy trách nhiệm của các nhà khoa học sẽ được các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan xem xét, tiếp thu và điều chỉnh quy hoạch để bảo đảm cho Thủ đô Hà Nội phát triển bền vững■

SỰ KIỆN BẢO TỒN CÂY DI SẢN VIỆT NAM:

Khơi dậy lòng yêu quý thiên nhiên của cộng đồng

GS.TSKH. ĐẶNG HUY HUỲNH

Phó Chủ tịch Hội Bảo vệ TN&MT Việt Nam

Trong những năm gần đây, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã có những tác động mạnh mẽ đến môi trường tự nhiên, trong đó có những tác động tích cực và tiêu cực. Những tác động tiêu cực đối với môi trường là làm suy giảm tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học (ĐDSH), trong đó có những cây cổ thụ là nguồn gen thực vật bản địa quý, hiếm.

Cây cổ thụ đã trở thành một biểu tượng cho sự trường tồn, có khả năng thích nghi cao với môi trường trước những thách thức của thời gian. Các quần thể cây cổ thụ tại các đền, chùa, lăng mộ hay trên đường làng, ngõ, phố đã tạo cảnh quan yên bình, hài hòa, duy trì hệ sinh thái xanh cho mỗi làng quê.

Ý thức được tầm quan trọng của các nguồn gen cây cổ thụ đang hiện hữu trên mọi miền đất nước, năm 2010, nhân dịp kỷ niệm Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội và Năm quốc tế về "Đa dạng sinh học", VACNE đã có sáng kiến "Bảo tồn Cây di sản Việt Nam (DSVN)" nhằm bảo vệ sự trường tồn của các loài cây cổ thụ nói riêng và bảo tồn, duy trì phát triển nguồn gen thực vật quý hiếm Việt Nam nói chung. Đây là một sáng kiến, một chủ trương có ý nghĩa không những góp phần vào chiến lược bảo tồn, phát triển bền vững ĐDSH của Việt Nam mà còn có ý nghĩa nhân văn khơi dậy lòng yêu quý thiên nhiên của cộng đồng.

Để công nhận, vinh danh Cây



DSVN, Hội đồng Cây di sản của VACNE đã đưa ra các tiêu chí cần và đủ để xác định là Cây DSVN. Cây di sản phải là cây gỗ hoặc thân gỗ đơn lẻ hoặc quần thể mọc tự nhiên hoặc được trồng trong các vùng miền của đất nước có tuổi đời 100 tuổi đối với cây trồng và trên 200 tuổi đối với cây có trong tự nhiên cùng một số tiêu chí với nội hàm về khoa học và kỹ thuật đảm bảo là những cây không những có chức năng sinh thái cảnh quan, mà còn có giá trị đặc biệt về thẩm mỹ, văn hóa, lịch sử, khoa học và nguồn gen quý của đất nước.

Kể từ khi phát động là tháng 3/2010 cho đến nay, VACNE đã công nhận hơn 500 cây thuộc 40 loài thực vật đạt tiêu chuẩn Cây DSVN trên 1.000 hồ sơ của 38 tỉnh/thành trong cả nước gửi hồ sơ đăng ký. Việc tổ chức xét duyệt, công nhận, vinh

danh, gắn bia Cây DSVN là sự kiện mới, góp phần nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc bảo vệ nguồn gen thực vật quý, hiếm; tôn vinh giá trị màu xanh quê hương, bảo vệ đa dạng hệ thực vật; đồng thời mang ý nghĩa khoa học và nhân văn trong đạo đức BVMT của Việt Nam; đặc biệt có một số cây đứng ở vùng biên giới trên đất liền và biển, đảo hàm chứa ý nghĩa chính trị chủ quyền quốc gia.

Mặt khác, nhờ được khoác thêm chiếc áo mới "Cây DSVN", nhiều cây cổ thụ đã trở nên nổi tiếng, được cộng đồng trong nước và quốc tế đến thăm quan, góp phần làm tăng nguồn thu cho du lịch. Điển hình là rừng 9 cây Duối làng cổ Đường Lâm (Sơn Tây), cụm Lim (đền Cao - Hải Dương); 5 cây Thị ở Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc (sát khu du lịch Cửa Lò - Nghệ An); cây



SÔI NỔI NHẤT LÀ HOẠT ĐỘNG THAM GIA BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CỘNG ĐỒNG

GS. TS. Vũ Hoan, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội:

Có thể nói, hoạt động vinh danh Cây di sản Việt Nam do VACNE khởi xướng là một trong những hoạt động sôi nổi nhất, thu hút được cộng đồng tham gia hưởng ứng và đạt được hiệu quả cao về nâng cao nhận thức cộng đồng và là mô hình tốt BVMT, bảo vệ cảnh quan, bảo vệ di tích lịch sử. Bản đồ vinh danh Cây di sản Việt Nam đã trải rộng khắp đất nước từ biên giới tỉnh Cao Bằng đến đất Mũi Cà Mau, kinh đô Huế, Côn Đảo, Thủ đô Hà Nội.

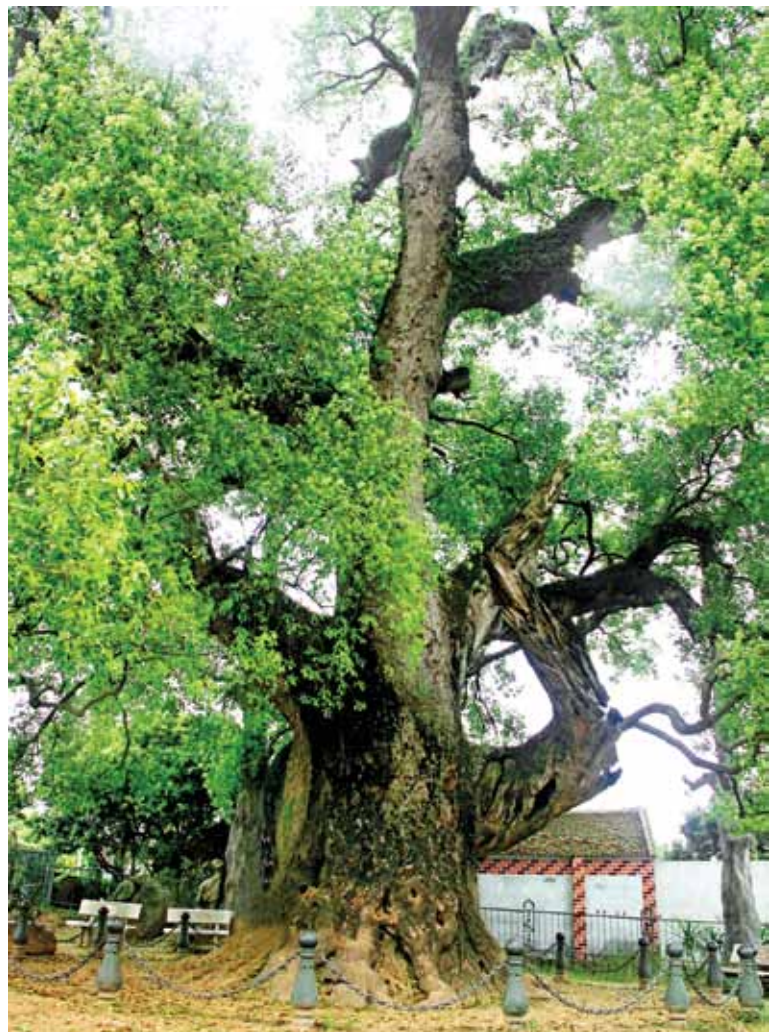
Năm 2001, một số tổ chức xã hội dân sự của một số quốc gia đã khởi xướng việc thành lập liên minh về tiếp cận môi trường (TAI), quy định rõ quyền và nghĩa vụ của cộng đồng trong công tác BVMT còn gọi là nguyên tắc TAI. VACNE là đơn vị đầu tiên cùng với các ngành hữu quan đã tiếp thu nguyên tắc TAI và đưa vào vận dụng ở Việt Nam trong hơn một thập kỷ qua, đã có được những kết quả quan trọng.

Đối với những đóng góp BVMT Thủ đô Hà Nội, VACNE đã phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội tổ chức cuộc thi “Cộng đồng chung sức BVMT sông Tô Lịch” và cuộc thi ảnh “Môi trường sông Tô Lịch”; tổ chức hội thảo “Nghìn năm môi trường Hoa Lư - Thăng Long - Hà Nội”. Hy vọng, trong thời gian tới, VACNE sẽ không ngừng phát triển, đạt nhiều thành tích hơn nữa góp phần vào sự phát triển bền vững của Thủ đô Hà Nội nói riêng và đất nước nói chung.

Thị ở đền thờ bà Phi Yến và những cây Bàng ở nhà tù Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu); cây Me ở Bảo tàng Quang Trung (Bình Định); cụm Cây Đa ở đảo Hòn Dấu (Hải Phòng)...

Sự kiện bảo tồn Cây DSVN đã khơi dậy truyền thống tốt đẹp trong cộng đồng người Việt là yêu quý, tôn trọng quá khứ, nên được cộng đồng hưởng ứng, đồng thời cũng được sự cổ vũ, ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương và Trung ương. Đặc biệt, tháng 7/2013, với thông điệp BVMT và bảo vệ Cây DSVN, VACNE đã tổ chức đoàn đạp xe tình nguyện nối vòng Cây DSVN trong phạm vi vùng đồng bằng sông Hồng đã được cộng đồng và chính quyền địa phương nơi có cây DSVN hưởng ứng, giao lưu sôi nổi.

Qua hơn 3 năm tổ chức bảo tồn Cây DSVN, tuy thời gian chưa nhiều, song có thể khẳng định sự kiện bảo tồn Cây DSVN đang phát triển đúng hướng và có chỗ đứng trong đời sống xã hội, góp phần tích cực nâng cao nhận thức cộng đồng trong BVMT. Để sự kiện phát triển bền vững, trong thời gian tới, VACNE sẽ đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng, giúp người dân hiểu sâu sắc hơn về mục đích cũng như ý nghĩa của sự kiện bảo tồn Cây DSVN để cùng phối hợp hành động BVMT■



▲ Cây Dã hương - Cây Di sản Việt Nam - 1000 tuổi tại xã Tiên Lục -

huyện Lạng Giang - tỉnh Bắc Giang

Ảnh: Lê Huy Cường

VACNE đã tham gia đóng góp vào nhiều văn bản, chính sách môi trường



PGS.TS BÙI CÁCH TUYẾN

Thứ trưởng Bộ TN&MT kiêm Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường

“Không một văn bản chính sách, pháp luật BVMT nào được ban hành mà không có sự tham gia đóng góp của các chuyên gia, nhà khoa học đến từ VACNE”
PGS.TS Bùi Cách Tuyến, Thứ trưởng Bộ TN&MT khẳng định.

mỗi con người tình yêu thiên nhiên, môi trường, gắn liền với tình yêu đất nước. VACNE đã góp phần đưa nội dung bảo vệ thiên nhiên và môi trường vào chương trình giảng dạy trong các trường học; vận động nhân dân thực hiện đúng pháp luật; tích cực tham gia các hoạt động BVMT và xây dựng phong trào quần chúng BVMT; đấu tranh phòng chống mọi hành vi vi phạm pháp luật và các quy định về BVMT. Những hoạt động của VACNE đã góp phần tích cực trong việc thay đổi nhận thức BVMT của các tầng lớp nhân dân, theo chiều rộng lẫn chiều sâu.

Bên cạnh đó, VACNE và các thành viên rất tích cực trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật BVMT. Có thể khẳng định rằng, không một văn bản chính sách, pháp luật BVMT nào được ban hành mà không có sự tham gia đóng góp của các chuyên gia, nhà khoa học đến từ VACNE. Sự tham gia của VACNE trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật BVMT góp phần đảm bảo tính khoa học, logic và chất lượng của văn bản sau khi được ban hành, trong đó phải kể đến một số văn bản quan trọng như Luật BVMT năm 2005, Luật Đa dạng sinh học năm 2008, Chiến lược BVMT quốc gia, Chiến lược bảo tồn đa dạng sinh học, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực BVMT...

Có thể nói, thành tựu nổi bật nhất của VACNE là tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ thiên nhiên và môi trường trong cộng đồng, đồng thời khơi dậy trong

thể mạnh trong việc quy tụ đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực TN&MT. Chính vì vậy, các hội nghị, hội thảo khoa học do VACNE tổ chức luôn đảm bảo độ tin cậy về khoa học. Ngoài ra, VACNE đã mở rộng mạng lưới với hơn 150 tổ chức thành viên tại 25 tỉnh/thành trong cả nước. Chính mạng lưới các tổ chức thành viên này là cánh tay nối dài của VACNE đến các địa phương, các Bộ, ngành, các trường đại học, các viện nghiên cứu góp phần mở rộng hiệu quả công tác của VACNE, đặc biệt là công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng BVMT.

Trong thời gian tới, Bộ TN&MT rất mong VACNE phát huy những kết quả đã đạt được, tiếp tục đổi mới hoạt động và đóng góp tích cực vào sự nghiệp BVMT của đất nước.

★Bên cạnh các hoạt động trong nước, VACNE đã phối hợp với Bộ TN&MT trong một số hoạt động hợp tác quốc tế về BVMT, Thứ trưởng có đánh giá như thế nào về hoạt động này của VACNE?

Thứ trưởng Bùi Cách Tuyến: VACNE có mối quan hệ khá chặt chẽ với Bộ TN&MT nói chung và các đơn vị trực thuộc Bộ nói riêng, đặc biệt là Tổng cục Môi trường. Bên cạnh việc thường xuyên phối hợp trong các hoạt động chuyên môn như tư vấn chuyên gia về công nghệ, các khóa tập huấn, các ấn phẩm truyền thông, Bộ TN&MT đã có nhiều hoạt động phối hợp với VACNE trong lĩnh vực hợp tác quốc tế và đạt được các kết quả đáng khích lệ.



▲ Hội thảo đóng góp ý kiến cho Luật BVMT năm 2005 do VACNE tổ chức

Trước hết phải kể đến hoạt động của Bộ TN&MT với VACNE và Cơ quan Phát triển Quốc tế Đan Mạch (Danida), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (WWF) trong xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia. Đây là báo cáo môi trường chính thức của Việt Nam theo định kỳ 5 năm để Chính phủ trình Quốc hội, có giá trị trong công tác quản lý, khoa học cũng như nâng cao nhận thức về BVMT. Sự tham gia của VACNE là nhân tố quan trọng quyết định đến chất lượng của báo cáo từ năm 2011 đến nay.

Từ năm 2003 đến nay, VACNE đã phối hợp Tổng cục Môi trường tổ chức thành công 9 lần Cuộc thi cải thiện việc sử dụng và bảo vệ nguồn nước cho lứa tuổi học sinh. Cuộc thi đã phát động phong trào nghiên cứu khoa học trong các nhà trường phổ thông để cải thiện chất lượng môi trường nước, qua đó giáo dục cho các em tình yêu thiên nhiên và môi trường cũng như tinh thần nghiên cứu tự lập, sáng tạo. Sau mỗi cuộc thi, Ban Tổ chức đều chọn được những đại diện tiêu biểu của Việt Nam tham

gia Cuộc thi cải thiện việc sử dụng và bảo vệ nguồn nước quốc tế tại Thụy Điển, tạo cầu nối giao lưu giữa các em học sinh trong nước và quốc tế về BVMT.

VACNE phối hợp với Bộ TN&MT và các quốc gia Lào, Campuchia tổ chức nhiều hội thảo Bảo tồn đa dạng sinh học dãy Trường Sơn, trên cơ sở đó xây dựng chương trình bảo tồn đa dạng sinh học cho một trong những khu vực có đa dạng sinh học phong phú nhất ở Việt Nam hiện nay. Hội thảo Bảo tồn đa dạng sinh học dãy Trường Sơn là diễn đàn khoa học có uy tín trong việc tập hợp các công trình nghiên cứu về đa dạng sinh học ở Trường Sơn, có sự phối hợp giữa các quốc gia trong việc bảo tồn đa dạng sinh học tại khu vực này.

Ngoài ra, VACNE đã phối hợp với Hàn Quốc tổ chức thành công nhiều Hội chợ - Triển lãm quốc tế về công nghệ tại Hà Nội (2006, 2009) và TP. Hồ Chí Minh (2007), phối hợp với Tổ chức Năng suất Châu Á (APO) Nhật Bản tổ chức thành công Hội chợ - Triển lãm quốc tế về sản phẩm sinh thái tại Hà Nội (2008),

Philippin (2009), Ấn Độ (2011)... Những sự kiện này đã huy động sự tham gia đông đảo cộng đồng doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ môi trường, là diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm về công nghệ môi trường, là thị trường giữa các doanh nghiệp và là cơ hội để các nhà quản lý nắm bắt các loại hình công nghệ mới, nhu cầu và khả năng đáp ứng của các doanh nghiệp để có thể hoàn thiện hành lang pháp lý hỗ trợ các doanh nghiệp dịch vụ môi trường phát triển.

Có thể nói, các hoạt động hợp tác quốc tế mà VACNE tham gia trong thời gian qua rất phong phú, đa dạng về loại hình, một mặt đã huy động và phát huy sự ủng hộ quốc tế đối với Việt Nam; mặt khác đã tăng cường sự hợp tác, chia sẻ giữa cộng đồng trong nước và quốc tế trong công tác BVMT.

***Nhân kỷ niệm 25 năm thành lập, Thủ tướng có khuyến nghị và gợi mở điều gì để VACNE hoạt động tốt hơn trong nhiệm kỳ tới?**

Thủ tướng Bùi Cách Tuyến: Chặng đường 25 năm thành lập, xây

>>>

● PGS.TS.

Nguyễn Danh Sơn,
Viện Hàn lâm Khoa
học Xã hội Việt

Nam: Với tư cách
là một nhà khoa
học, tôi đánh giá
rất cao các hoạt
động của VACNE về
những đóng góp với
sự nghiệp BVMT.

Trang thông tin điện

tử <http://www.vacne.org.vn/> của VACNE kết nối
thường xuyên các hoạt động BVMT với xã hội. Trong
thời gian qua, hoạt động nổi bật của Hội là phát huy
được sức mạnh của cộng đồng trong BVMT. Kết quả
nổi bật này bao gồm không chỉ sự nổi trội mà còn cả
sự kiên trì với cách làm chủ động, bài bản, sáng tạo,
phù hợp để hoạt động cộng đồng về bảo vệ thiên
nhiên và môi trường có được cơ sở pháp lý đúng đắn
và phương thức tổ chức, huy động tham gia phù hợp.
Nếu tách riêng sự nổi trội hoạt động thì trong ba năm
qua, sáng kiến “Cây di sản” tạo được sự quan tâm chú
ý trong xã hội mà cốt lõi là cộng đồng phát hiện, đề
xuất và bảo vệ, bảo tồn bền vững Cây di sản. Theo
đánh giá của cá nhân, tôi nhấn mạnh ba thế mạnh
vượt trội có thể phát huy sớm có kết quả mà thế giới
hiện đang nói đến là vốn xã hội (social capital) đã
được Hội tích lũy khá tốt trong 25 năm qua, mạng lưới
tổ chức; sự quan tâm, nhiệt tình, ủng hộ; và tri thức, trí
tuệ, kinh nghiệm.

● Ông Nguyễn Điều, Giám đốc
Sở TN&MT TP Đà Nẵng, Chủ tịch
Hội BVTN&MT TP Đà Nẵng:

Trong những năm qua, Hội
BVTN&MT TP Đà Nẵng đã có những
đóng góp đáng kể trong sự nghiệp
bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và
môi trường, song hành cùng Sở
TN&MT tìm kiếm các giải pháp,
kinh nghiệm, sáng kiến trong đề
xuất và thực thi Đề án Xây dựng Đà
Nẵng - Thành phố môi trường đến
năm 2020.

Các thành viên của Hội BVTN&MT TP Đà Nẵng tham gia góp
ý, phản biện dự thảo Đề án “Xây dựng Đà Nẵng - Thành phố môi
trường” giúp Sở TN&MT TP có đủ cơ sở khoa học để xuất UBND
thành phố. Bên cạnh đó với vai trò tư vấn, phản biện những vấn
đề có liên quan về TN&MT, công tác thẩm định báo cáo đánh giá
tác động môi trường (ĐTM) và chất lượng thẩm định ĐTM đã được
nâng cao, 100% các dự án đều được tổ chức hội đồng, trong đó các
hội đồng đều có từ 3 - 5 hội viên tham gia. Hội đã thẳng thắn đưa
ra nhiều lập luận khoa học để xuất UBND thành phố giữ nguyên
trạng Hồ Thạc Giản - Vĩnh Trung trong lòng thành phố và đề xuất
nhiều giải pháp kỹ thuật về môi trường đảm bảo chức năng điều hòa
không khí, chất lượng môi trường và cảnh quan của hồ phục vụ cho
cộng đồng dân cư, du lịch.

Giai đoạn 2008 - 2012, UBND TP. Đà Nẵng chỉ đạo quyết liệt
trong công tác xử lý điểm nóng môi trường. Trong quá trình đó, các
thành viên của Hội đã tích cực tham gia những vấn đề có tính chất kỹ
thuật xử lý ô nhiễm môi trường tại KCN Dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng và
Ấu thuyền Thọ Quang là điểm nóng gây ô nhiễm kéo dài.



>>>

dựng và trưởng thành, VACNE
đã đạt được nhiều thành tựu
đáng ghi nhận. Trong thời gian
tới, VACNE cần phát huy hơn
nữa vai trò là tổ chức xã hội
- nghề nghiệp lớn nhất ở Việt
Nam về TN&MT trong công
cuộc BVMT của đất nước.
Để phát huy được vai trò tiên
phong đó, tôi cho rằng, trong
thời gian tới, VACNE cần tập
trung vào một số định hướng:

Một là, phát huy hơn nữa vai
trò tích cực của các thành viên
trong hoạt động chung của Hội,
thiết kế các hoạt động đặc thù,
thường xuyên để kết nối các
thành viên nhằm tạo nên sức

mạnh tổng hợp của VACNE.
Hiện nay, mạng lưới các tổ chức
thành viên của VACNE tương
đối rộng khắp, với loại hình
hoạt động đa dạng. Tuy nhiên,
tất cả các thành viên cần phải
hoạt động theo mục đích, tôn
chỉ chung mà VACNE đã đề ra;
trong đó đặc biệt chú trọng tới
việc sát cánh, hỗ trợ các cơ quan
quản lý TN&MT các cấp.

Hai là, hoạt động của
VACNE cần tập trung vào một
số trọng tâm và là lợi thế như tư
vấn và phản biện xã hội trong
lĩnh vực bảo vệ thiên nhiên và
môi trường; nghiên cứu khoa
học, công nghệ về BVMT và áp

dụng vào thực tiễn; đào tạo, giáo
dục, tập huấn về BVMT. Đây là
những hoạt động cần phát huy
thế mạnh của các đội ngũ chuyên
gia, các nhà khoa học đầu ngành
của VACNE.

Ba là, cần mở rộng hơn nữa
các thành viên tham gia, đặc
biệt là các nhà khoa học trẻ,
các doanh nghiệp dịch vụ môi
trường. Đồng thời, phải tạo được
một môi trường bồi dưỡng, đào
tạo chất lượng cao, là nơi ươm
mầm của các nhà khoa học về
TN&MT trong tương lai.

**★Xin cảm ơn Thủ trưởng về cuộc
trao đổi này!**

MẠNH CƯỜNG (Thực hiện)

Hướng tới cộng đồng - định hướng chủ đạo các hoạt động của VACNE

TS. TRẦN VĂN MIÊU

Trưởng Ban Truyền thông Hội Bảo vệ TN&MT Việt Nam



▲ Đoàn đạp xe tình nguyện bảo vệ môi trường do VACNE tổ chức thường niên

1. Một số hoạt động nổi bật của VACNE hướng tới cộng đồng

Trong 25 năm xây dựng và phát triển, VACNE luôn tổ chức các hoạt động hướng tới cộng đồng và vì cộng đồng, lấy cộng đồng là trung tâm trong hoạt động. Theo VACNE, cộng đồng là những nhóm người cùng sinh sống, lao động, học tập, gắn bó trong sinh hoạt xã hội, kết nối với nhau, chung tay BVMT và ứng phó với biến đổi khí hậu. VACNE hình thành hai phương pháp tiếp cận và tác động tới cộng đồng. Thứ nhất, VACNE tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng; tham vấn, tư vấn, phản biện và xây dựng chính sách, luật pháp; các hoạt động phong trào thu hút cộng đồng tham gia BVMT; Thứ

hai, động viên, khuyến khích, đồng hành với những việc làm chủ động, sáng tạo của quần chúng nhân dân, qua đó VACNE nghiên cứu và tổng kết thành các mô hình, điển hình để phổ biến, nhân rộng.

Trong 5 năm qua, VACNE đã hướng tới cộng đồng và vì cộng đồng với các hoạt động nổi bật:

Truyền thông và giáo dục nâng cao nhận thức, xây dựng thái độ, hành vi sống thân thiện với môi trường cho nhân dân. VACNE thường xuyên tổ chức hai phương thức truyền thông và giáo dục. Phương thức thứ nhất, tổ chức các hoạt động truyền thông và giáo dục tại cộng đồng, do cộng đồng. Trung ương Hội đã định hướng các Hội ở địa phương phối hợp chặt

chẽ với Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội khác đẩy mạnh công tác truyền thông và giáo dục BVMT nhằm kết nối các tổ chức quần chúng, phát huy tinh thần dân chủ, tự chủ của cộng đồng dân cư. Bên cạnh đó, VACNE đã phối hợp với Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và các đơn vị trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam các cấp... biên soạn tài liệu, tập huấn cho đội ngũ cán bộ của các đoàn thể và cán bộ truyền thông cơ sở. Từ các hoạt động thực tiễn, VACNE rút ra kinh nghiệm: *Cần kết nối các tổ chức quần chúng nhân dân chung tay làm công tác truyền thông và giáo dục BVMT cho cộng đồng dân cư và cần xây dựng mạng lưới truyền thông và giáo dục môi trường ở các cộng đồng dân cư trong cả nước.*

Phương thức thứ hai, Trung ương Hội tổ chức các hoạt động truyền thông và giáo dục về BVMT. Đây là những hoạt động tập trung, có tính định kỳ và kịch bản rõ ràng. Các hoạt động này tuy ít, nhưng do kết hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng nên có tác động lan truyền sâu rộng đến các cộng đồng dân cư. Trong 5 năm qua, VACNE đã tổ chức các hoạt động:

- Đạp xe vì môi trường: Trung ương Hội đã đỡ đầu Câu lạc bộ sinh viên tình nguyện đạp xe vì môi trường (C4E). Câu lạc bộ được thành lập bởi một nhóm sinh viên

ở Hà Nội vào năm 2007. Từ khi thành lập đến nay, C4E đã tổ chức 6 lần đạp xe truyền thông môi trường. Hiện nay, câu lạc bộ C4E đã lan tỏa ra 3 miền với 8 địa phương: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa, Bình Dương, Tây Ninh, Đà Nẵng, Thái Bình. Các thành viên của C4E là cầu nối, chuyển tải các hoạt động truyền thông, giáo dục của VACNE đến các cộng đồng dân cư, trong đó có các cộng đồng ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào thiểu số. Đây là những hạt nhân trong mạng lưới truyền thông môi trường của VACNE. Qua 6 năm tồn tại và phát triển của C4E, VACNE nhận thấy: *Cần đỡ đầu và đồng hành với các hoạt động truyền thông, giáo dục môi trường có tính chủ động, sáng tạo, tự chủ của quần chúng.*

- Tổ chức truyền thông sự kiện: Trung ương Hội đã phối hợp với Bộ TN&MT, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và các địa phương tổ chức các sự kiện trong nước và quốc tế như Ngày Môi trường thế giới, Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn, Ngày Đa dạng sinh học, Ngày nước thế giới và các hội thảo khoa học bảo tồn đa dạng sinh học dãy Trường Sơn... nhằm truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng về BVMT và huy động cộng đồng tham gia vệ sinh, giữ gìn cảnh quan môi trường ở địa phương.

- Biên soạn, in, phát hành sách và tài liệu: VACNE đã biên soạn nhiều ấn phẩm truyền thông về môi trường để cung cấp kiến thức, thông tin, kinh nghiệm và kỹ năng làm công tác truyền thông môi trường cho các tầng lớp nhân dân. Trong đó có những ấn phẩm đạt giải và được các nhà xuất bản tái bản nhiều lần như



▲ Lễ trao cúp vàng Vì sự nghiệp BVMT Việt Nam năm 2009

An ninh môi trường do PGS.TS Nguyễn Đình Hòe và TS. Nguyễn Ngọc Sinh biên soạn; Cẩm nang kỹ năng truyền thông môi trường của cán bộ Đoàn, Hội, Đội do TS. Trần Văn Miếu làm chủ biên; Mô hình giáo dục truyền thông môi trường ở cấp cơ sở do Văn phòng Trung ương Hội biên soạn... Qua việc phối hợp xuất bản sách và tài liệu truyền thông, VACNE rút ra kinh nghiệm: *Cần lồng ghép hoạt động truyền thông của Hội với các đoàn thể nhân dân, các doanh nghiệp, các nhà khoa học.*

- Xây dựng trang thông tin điện tử của Hội: Năm 2004, Trung ương Hội đã quyết định xây dựng trang điện tử (www.vacne.org.vn) để cung cấp thông tin về môi trường, BVMT đến người dân. Hiện nay, bình quân mỗi tháng có trên 2.000 lượt người truy cập tìm kiếm thông tin, kiến thức về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên trang thông tin điện tử của VACNE. Trang thông tin này là tiếng nói của VACNE đến với cộng đồng, đồng thời phản ánh ý kiến của cộng đồng về BVMT và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- VACNE đã phối hợp với Diễn đàn nhà báo môi trường Việt Nam tổ chức truyền thông và giáo dục về môi trường cho các cộng đồng dân cư. Mặt khác, Diễn đàn còn kết nối các hoạt

động truyền thông về môi trường với Diễn đàn môi trường nhà báo Trung Quốc và Lào. Trang thông tin điện tử của Diễn đàn (www.vfej.net) được đông đảo cộng đồng dân cư quan tâm. Bình quân hàng tháng có khoảng gần 3.000 lượt người truy cập.

Tổ chức các hội chợ - triển lãm, các buổi lễ tôn vinh doanh nhân vì môi trường: VACNE đã phối hợp với Bộ TN&MT, Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tổ chức Hội chợ quốc tế về môi trường và trao các giải thưởng, tôn vinh những cộng đồng có đóng góp vào sự nghiệp BVMT; kết hợp với Hiệp hội BVMT Hàn Quốc, Đại sứ quán Hàn Quốc tổ chức 2 Hội chợ quốc tế về môi trường thu hút hàng trăm doanh nghiệp Việt Nam và các nước trong khu vực tham gia; phối hợp với Tập đoàn Truyền thông và Hội chợ Bắc Hà tổ chức 2 lần trao giải “Công nghệ xanh” cho trên 200 doanh nghiệp, doanh nhân; phối hợp với Tạp chí Thực phẩm - Sức khỏe tổ chức Chương trình tôn vinh 80 doanh nhân đạt tiêu chí: “Vì môi trường xanh quốc gia”. Nhìn chung, các hoạt động trên đã tác động tốt đến cộng đồng doanh nghiệp và từ cộng đồng doanh nghiệp tác động đến các cộng đồng dân cư.



25
năm

HỘI BẢO VỆ THIÊN NHIÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM



Cuộc thi quốc gia về cải thiện việc sử dụng và bảo vệ nguồn nước của học sinh trung học phổ thông: VACNE phối hợp với Bộ TN&MT, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tổ chức Cuộc thi quốc gia về cải thiện việc sử dụng và bảo vệ nguồn nước của học sinh trung học phổ thông nhằm khuyến khích tinh thần sáng tạo, nghiên cứu khoa học; cổ vũ ý thức BVMT; tìm kiếm tài năng trẻ và hưởng ứng Cuộc thi quốc tế Giải thưởng Stốckhôm về nước (SJWP) dành cho lứa tuổi học sinh. Năm 2003, lần đầu tiên Việt Nam tham dự SJWP. Đến nay, VACNE đã tổ chức liên tục 10 cuộc thi, thu hút được 30 nghìn học sinh của 100 trường tham gia, với 12.040 đề án. Trong 9 cuộc thi trước, có 20 học sinh đạt giải Nhất đã được sang Stốckhôm, Thụy Điển tham dự Cuộc thi quốc tế về cải thiện sử dụng nước với học sinh của 30 nước trên thế giới. Cuộc thi không chỉ thu hút đông đảo học sinh tham gia mà còn thu hút các thầy cô giáo và phụ huynh học sinh tham gia. Cuộc thi đã kết nối các cộng đồng chung tay bảo vệ nguồn nước.

2. Định hướng công tác truyền thông, giáo dục trong 5 năm tới

- Duy trì, mở rộng các hoạt động truyền thông, giáo dục về BVMT và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên ở cộng đồng.

- Xây dựng mạng lưới truyền thông về môi trường trong cộng đồng dân cư, trong đó Mặt trận Tổ quốc và Đoàn Thanh niên làm nòng cốt.

- Kết nối cộng đồng tiên tiến vì môi trường và kết nối các miền Cây Di sản Việt Nam. Huy động sự tham gia của cộng đồng chung tay BVMT và tôn vinh, bảo vệ Cây Di sản Việt Nam.

- Tổ chức các sự kiện Cúp công nghệ Xanh, tôn vinh Doanh nhân Việt Nam vì môi trường bền vững...

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ TN&MT, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức các cuộc thi viết, vẽ, ảnh về BVMT và cải thiện nguồn nước...■

VACNE KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ TRONG SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA

PGS.TS Lê Văn Thăng, Chủ tịch Chi hội Viện Tài

nguyên và Môi trường - Đại học Huế: Viện Tài nguyên và Môi trường - Đại học Huế (IREN) là một chi hội thành viên của VACNE. Trong quá trình phát triển, IREN có sự giúp đỡ của rất nhiều các cơ quan, tổ chức, trong đó có VACNE. VACNE đã trở thành chỗ dựa của IREN trong lĩnh vực học thuật, đã có nhiều hội thảo quốc gia, hội thảo chuyên đề cũng như các hoạt động phản biện xã hội đã được VACNE phối hợp với IREN tổ chức rất thành công.

Là tổ chức xã hội nghề nghiệp cấp quốc gia, VACNE đã có vai trò quan trọng và có những đóng góp nhất định đối với sự nghiệp BVMT tại Thừa Thiên - Huế, tiêu biểu là xây dựng hồ sơ trình Chính phủ phê duyệt “Khu chứng tích chất độc hóa học của Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam” và công tác đào tạo đội ngũ những nhà khoa học về TN&MT ở Thừa Thiên - Huế và Đại học Huế. Có thể nói, hoạt động giáo dục truyền thông BVMT là một trong những thế mạnh của VACNE. Từ khi thành lập đến nay, VACNE đã có nhiều công trình nghiên cứu về BVMT và được cộng đồng đánh giá cao. VACNE ngày càng khẳng định được vai trò của mình trong sự nghiệp BVMT quốc gia.

NÂNG CAO NHẬN THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỘNG ĐỒNG

PGS.TS. Phùng Chí Sỹ, Giám đốc Trung tâm Công

nghệ Môi trường TP Hồ Chí Minh: Nhìn lại quãng đường 25 năm hoạt động kể từ khi thành lập đến nay, VACNE đã có những đóng góp vô cùng to lớn và hiệu quả vào sự nghiệp BVMT Việt Nam. Những đóng góp của VACNE tập trung vào tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức BVMT; tham gia xây dựng các chính sách, luật pháp liên quan đến BVMT; tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về BVMT.

Trong những năm qua, VACNE đã có nhiều đóng góp thiết thực vào việc nâng cao nhận thức BVMT TP Hồ Chí Minh. Hội BVTN&MT TP.Hồ Chí Minh (HANE) là hội thành viên của VACNE đã phối hợp với Câu lạc bộ Đạp xe vì môi trường (C4E) tổ chức chương trình Đạp xe xuyên Việt truyền thông vì môi trường 2010: “Hành trình Bảo tồn Di sản trong thời kỳ biến đổi khí hậu”, đi qua 20 tỉnh thành trên cả nước, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo vệ các di sản thiên nhiên cũng như di sản văn hóa của quốc gia và ảnh hưởng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu lên các di sản đó. Bên cạnh đó, trên địa bàn TP.Hồ Chí Minh có hàng chục các đơn vị thành viên của VACNE có những đóng góp thiết thực vào việc nâng cao nhận thức BVMT của cộng đồng.



25
năm

HỘI BẢO VỆ THIÊN NHIÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM



Quy trình và kinh nghiệm phản biện xã hội của VACNE

PGS.TS. NGUYỄN ĐÌNH HÒE

Trưởng Ban Phản biện Xã hội Hội Bảo vệ TN&MT Việt Nam

1. GIỚI THIỆU VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI

Phản biện xã hội (PBXH) là sự tham gia của các tổ chức xã hội, gồm các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức chính trị-xã hội-ngề nghiệp, các tổ chức xã hội-ngề nghiệp, các tổ chức phi chính phủ và nhân dân (tức là không phải chính quyền, doanh nghiệp và gia đình) vào một chủ trương, chính sách nào đó của Nhà nước cấp Trung ương hay địa phương (Chính phủ, Bộ/ngành hay tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương), một chương trình, đề án hay dự án phát triển nhằm làm cho chủ trương, chính sách, chương trình, đề án hay dự án đó trở nên hoàn thiện trong thực tiễn, đáp ứng nhu cầu xã hội, tạo sự đồng thuận nhằm phục vụ tốt hơn những vấn đề quốc kế, dân sinh. Đây cũng chính là mục tiêu của PBXH¹.

PBXH có cốt lõi và đặt trên cơ sở của phản biện khoa học (PBKH) nhưng rộng hơn PBKH. Về bản chất, PBKH là “khách quan” hay chính xác hơn, là trung lập, vì dựa hoàn toàn vào phương pháp luận khoa học mà không phụ thuộc vào bất cứ nhóm lợi ích nào của xã hội². PBXH bên cạnh thuộc tính khoa học, dựa trên cơ sở khoa học như là một nền tảng còn có thuộc tính xã hội, tức là phản ánh các quan điểm, quyền lợi của các tầng lớp khác nhau trong xã hội.

PBXH của Việt Nam không

giống hoàn toàn những quan niệm của các nước khác. Trong tiếng Anh có 4 từ mang nội hàm gần gũi với PBXH. Đó là **Social Criticism** có nghĩa nhận xét (hay phản biện) của công luận về một bài báo, một báo cáo, một cuốn sách; **Social Feedback** và **Social Evaluation** chỉ sự phản hồi ý kiến của công luận về một bộ luật, một vấn đề, một dự án hay chương trình phát triển. Hai khái niệm này gần giống như khái niệm dư luận xã hội của Việt Nam; **Social Protest** ngoài nội hàm như PBXH của Việt Nam thường kèm theo biểu tình, phản kháng của công chúng.

2. QUY TRÌNH PBXH

Theo VACNE, quy trình PBXH gồm có 7 bước:

Phân tích dư luận xã hội (DLXH).

DLXH là “Những ý kiến đánh giá về các vấn đề xã hội mà nhóm công chúng cảm thấy có ý nghĩa với họ hoặc động chạm đến lợi ích chung, các giá trị chung”. Nếu ý kiến cá nhân không đại diện cho ai, trừ tác giả, thì ý kiến đó không được coi là DLXH mà chỉ được gọi là ý kiến cá nhân. Vì “DLXH không phải là kết quả cộng cơ học các ý kiến cá nhân”³.

PBXH khác hẳn DLXH ở chỗ không phải do cá nhân hay nhóm tác giả phát biểu mà được thực hiện bởi các tổ chức xã hội (nghĩa là các tổ chức không phải chính quyền, doanh nghiệp hay

gia đình) theo một quy trình chặt chẽ⁴. Hoạt động PBXH phải dựa trên cơ sở quy định của luật pháp, có cơ sở xét trao đổi nhiều vòng giữa nhóm chuyên gia làm phản biện mà hội thảo chỉ là công đoạn cuối nhằm góp ý cho văn kiện chính thức của một dự án phản biện, và đặc biệt PBXH phải có cơ sở khoa học chắc chắn. Chuẩn mực xã hội của PBXH về môi trường chính là Định hướng Chiến lược Phát triển bền vững (Chương trình Nghị sự 21 Việt Nam) do Chính phủ ban hành năm 2004.

Thu thập và phân tích tài liệu. Có ba loại tài liệu cần thu thập:

Cơ sở pháp lý: Thu thập các văn bản luật và dưới luật (còn hiệu lực) liên quan đến dự án được PBXH; các văn bản pháp luật trong nước có thể tải xuống từ mạng internet.

Các báo cáo chuyên môn (báo cáo về quy hoạch, dự án, chương trình, đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC), đánh giá tác động môi trường (ĐTM)...), các bài báo tham dự hội thảo, tạp chí, bản đồ, báo cáo đề tài dự án nghiên cứu khoa học có liên quan.

Tài liệu trên thông tin đại chúng, nhất là trên báo mạng trong nước và quốc tế; nhiều vấn đề khoa học trong nước chưa nghiên cứu nhưng đã được nghiên cứu trên thế giới.

Các tài liệu thu thập được cần được phân tích, tổng hợp

thành các chuyên đề liên quan, tạo dựng cơ sở khoa học cho văn kiện PBXH. Cần lưu ý rằng, những vấn đề tuy quan trọng nhưng nếu cơ sở khoa học không chắc chắn thì không đưa vào văn kiện.

Thảo luận nhóm chuyên gia chủ chốt: Phương pháp chuyên gia và Quy trình Delphi nhằm tạo lập cơ sở khoa học chắc chắn cho PBXH

Nhóm chuyên gia được mời tham gia vào quy trình Delphi thường có số lượng không nhiều, bao gồm những chuyên gia có trình độ cao ở các chuyên ngành khác nhau và liên quan đến dự án, nhiệm vụ. Delphi có thể gồm một số vòng (được gọi là Minidelphi) thảo luận trực tiếp, mỗi Delphi gồm 2-5 vòng Minidelphi, thậm chí nhiều hơn.

Cứ sau mỗi vòng, số lượng các ý tưởng sẽ giảm dần nhưng những ý tưởng còn lại sẽ trở nên sắc sảo hơn. Cuối cùng, quy trình Delphi sẽ dừng lại khi các ý tưởng trở nên khá ổn định và thống nhất và được sắp xếp theo trình tự ưu tiên. Các chuyên gia được mời tham gia vào các

vòng Minidelphi nên ổn định, trong trường hợp cần thiết có thể mời thêm. Thời gian giữa các Minidelphi dành cho các chuyên gia tự nghiên cứu khoảng 1 tuần.

Tổ chức khảo sát thực địa

Khảo sát thực địa tạo điều kiện cho nhóm PBXH tiếp xúc với các địa phương sẽ thực thi dự án cần PBXH, kiểm chứng và hoàn thiện những vấn đề sẽ được phản biện qua tiếp xúc với chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng. Nhờ đó, nhóm chuyên gia phản biện có thể phát hiện dựa trên cơ sở PBKH có thể cảm nhận được nhiều vấn đề qua trực cảm khoa học. Khảo sát thực địa còn giúp nhóm đánh giá làm quen với địa lý địa phương và có sự tự tin trong soạn thảo văn kiện.

Khảo sát thực địa nhằm thu thập thông tin từ ba nguồn, được gọi là Quy tắc Tam giác của khảo sát: Phỏng vấn cán bộ và cộng đồng địa phương; Quan sát các dấu hiệu đặc trưng; Tài liệu thu thập được tại địa phương. Các dấu hiệu về hiện trạng và quá khứ bảo vệ TN&MT có rất nhiều ở vùng khảo sát, chúng cung cấp rất nhiều thông tin nếu chuyên

gia khảo sát không bỏ qua theo kiểu “nhìn mà không thấy, thấy mà không hiểu”. Sau đợt khảo sát cần gặp gỡ lãnh đạo địa phương để phản hồi các nhận xét của đoàn khảo sát và xin ý kiến của địa phương. Việc phản hồi rất quan trọng và không bao giờ được bỏ qua.

Hội thảo

Tư vấn có thể không cần hội thảo, nhưng PBXH rất cần hội thảo để lấy ý kiến đóng góp xây dựng văn kiện PBXH chính thức. Số lượng đại biểu tùy thuộc vào quy mô của nhiệm vụ PBXH và nguồn lực tài chính cho việc PBXH. Kết quả của nhiều vòng Minidelphi trước đó được trình bày trước hội thảo như một **Báo cáo đề dẫn** cần được chuẩn bị kỹ lưỡng, hoàn thiện đến mức có thể. Các thành viên của nhóm PBXH sẽ trình bày các tham luận minh họa và bổ sung cho các chuyên đề mình phụ trách. Ý kiến thảo luận tại hội thảo sẽ được sử dụng để xây dựng văn kiện chính thức.

Xây dựng văn kiện PBXH

Xây dựng văn kiện PBXH là một quá trình. Yêu cầu văn kiện



▲ Hội thảo góp ý sửa đổi Luật Đa dạng sinh học năm 2008



chính thức gồm:

Chỉ nêu những vấn đề quan trọng nhất. Chỉ trình bày những vấn đề có cơ sở khoa học chặt chẽ, tầm ảnh hưởng lớn và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên: Tính hợp pháp của dự án được PBXH (dự án này có vi phạm các quy định pháp luật không, vi phạm những điều gì); Những vấn đề môi trường trọng yếu chưa được tính đến hay tính đủ của dự án cần PBXH, bao gồm môi trường tự nhiên, môi trường xã hội-nhân văn (chú ý vấn đề sức khỏe môi trường, an ninh môi trường, văn hóa); Tác động tiêu cực đến kinh tế và sức khỏe cộng đồng..

Văn phong giản dị, mạch lạc, trong sáng, tránh dùng các thuật ngữ chuyên môn để người đọc có thể hiểu được. Nếu buộc phải dùng thuật ngữ chuyên môn thì phải có giải thích. Dùng động từ ở thể bị động hoặc vô nhân xưng, không dùng thể chủ động (ví dụ không nói “chúng tôi cho rằng...”, “Tôi nghĩ rằng...”, mà nói “Tài liệu cho thấy rằng...”, “Có thể khẳng định rằng...”).

Sau hội thảo cần nhanh chóng xây dựng văn kiện chính thức để đệ trình các cơ quan hữu quan, các cấp ra quyết định, các nhà tài trợ. Văn kiện cần ngắn gọn, càng ngắn gọn thì các cấp lãnh đạo đọc càng kỹ.

Quy tắc “sự bỏ qua tối ưu” trong xây dựng văn kiện PBXH. Trong quá trình phản biện, rất có thể nhóm chuyên gia phản biện phát hiện ra nhiều vấn đề không liên quan trực tiếp đến mục tiêu của phản biện. Hãy bỏ qua những vấn đề này để tập trung vào làm rõ mục tiêu phản biện. Hãy lựa chọn tối thiểu các vấn đề để làm thật rõ với độ thuyết phục cao. “Nói ít để nói rõ hơn” là quy tắc sống còn của PBXH. Các vấn đề được trình bày trong văn kiện

chỉ gồm những vấn đề thuyết phục người đọc; những vấn đề còn tranh luận thì không đưa vào văn kiện.

Truyền thông

Ngay khi hội thảo kết thúc, Ban Tổ chức nên ra thông cáo báo chí hoặc bản kết luận của hội thảo để cung cấp cho các nhà báo thông tin chính thức của PBXH, trong đó cần liệt kê văn tắt mục tiêu hội thảo, chủ tịch đoàn hội thảo, số lượng đại biểu, số lượng tham luận và ý kiến phát biểu, các kết luận chính của hội thảo.

Những vấn đề văn kiện chưa đề cập có thể được nhà khoa học viết dưới dạng các bài báo đăng, phát trên các kênh thông tin đại chúng để bạn đọc hiểu thêm và phản hồi trao đổi. Đó là các ý kiến cá nhân của nhà khoa học. Việc viết bài trên thông tin đại chúng có thể đi trước hay song hành với PBXH để tham khảo phản ứng của DLXH, hoặc để định hướng dư luận trước những vấn đề gai góc, nhưng đó không nhất thiết phải là nội dung sẽ được đưa nguyên văn vào văn kiện PBXH.

3. MỘT SỐ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN CỦA VACNE

Trở ngại lớn nhất của PBXH về TN&MT là việc phải dung hòa nhiều quan điểm cực đoan như: Quan điểm kinh tế cực đoan cho rằng, cần ưu tiên tối đa cho tăng trưởng kinh tế, tạo nhiều việc làm hơn cho xã hội; Quan điểm công nghệ cực đoan cho rằng, khoa học-công nghệ có thể đảm bảo tuyệt đối không để xảy ra ô nhiễm và suy thoái; Quan điểm môi trường cực đoan cho rằng, tất cả phải ưu tiên cho BVMT. Để vượt qua các quan điểm này, PBXH đòi hỏi phải duy trì mục tiêu là đóng góp cho phát triển bền vững.

Tập hợp được một đội ngũ chuyên gia có trình độ cao, có tâm huyết với nhiệm vụ phản biện. Tránh cách nhìn chủ quan, thiên lệch bằng cách áp dụng phương pháp Minidelfi nhiều vòng. Tìm kiếm được sự ủng hộ của các cấp thẩm quyền và các tổ chức xã hội trong nhiệm vụ phản biện, kể cả sự hỗ trợ tài chính, tuy nhiên tránh sức ép từ bất cứ phía nào để đảm bảo tính độc lập và trung lập của PBXH. Tổ chức thực hiện PBXH chỉ để xuất ý kiến trong văn kiện phản biện và gửi đến các cấp thẩm quyền liên quan, kể cả thông tin đại chúng nhưng không được có bất cứ hoạt động nào ép ngược các cấp ra quyết định phải nghe theo ý kiến phản biện của mình. Không để cho PBXH biến thành diễn đàn vi phạm luật pháp.

Một số trường hợp PBXH điển hình

Trong nhiệm kỳ 5 năm (2008-2013), VACNE đã thực hiện hiệu quả nhiều dự án PBXH về môi trường. Trong đó, có những dự án VACNE tiến hành phản biện độc lập như Tam Đảo II, Luật Thuế BVMT, Quy hoạch đô thị và mở rộng Thủ đô Hà Nội... Hầu hết, các nhiệm vụ PBXH còn lại đều do Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) giao như Dự án khai thác bô xít và chế biến alumin Tây Nguyên, Dự án xây dựng thành phố giữa sông Hồng, Dự án Môi trường và Phát triển bền vững khu vực Ba Vì, Luật BVMT năm 2005, Luật Đa dạng sinh học năm 2008... Dựa trên phương pháp luận đã được công bố, các kiến nghị của VACNE đã được các cơ quan chức năng liên quan nghiên cứu kỹ và ghi nhận sự đóng góp ý kiến sắc sảo, góp phần hoàn thiện các dự án, thậm chí có những trường hợp hủy bỏ

dự án. Dưới đây là 2 trường hợp điển hình.

PBXH Dự án Tam Đảo II

Vườn Quốc gia Tam Đảo được ví như nóc nhà của vùng trung du và đồng bằng Bắc Bộ, có ảnh hưởng rất lớn tới khí hậu miền Bắc Việt Nam như lượng mưa, dòng chảy, nhiệt độ, hướng gió, chế độ thủy văn. Với đặc trưng đa dạng sinh học đặc thù, nhiều hệ sinh thái rừng đặc dụng và những cảnh quan thiên nhiên lộng lẫy, VQG Tam Đảo không chỉ là lá phổi xanh mà còn là một tài sản vô giá có giá trị đặc biệt trong chiến lược bảo tồn thiên nhiên và phát triển bền vững của Việt Nam.

Ngay từ đầu, UBND tỉnh Vĩnh Phúc dự kiến xây dựng “Tam Đảo 2” dựa theo ý tưởng của hai Công ty tư vấn Mỹ có tên là Viet Nam Partner LLC và Belt Collin Hawaii Ltd đã gây ra nhiều phản ứng trong xã hội. Theo ý tưởng của hai công ty tư vấn này, khoảng 300 ha vùng đỉnh núi Tam Đảo trong phạm vi vùng lõi VQG Tam Đảo sẽ được san ủi làm resort du lịch (mà dự án gọi là khu “du lịch sinh thái”) với việc xây dựng sân golf, sông bạc, trường đua ngựa, khu biệt thự cao cấp... VACNE đã tiến hành phản biện độc lập theo đúng quy trình các bước PBXH đã nêu ở trên. Quy trình Delphi được tiến hành trong nhóm chuyên gia cốt lõi đến 5 vòng. Văn kiện phản biện chỉ 4 trang nhưng đã được viết và sửa chữa đến 9 lần. Cuối cùng, Dự án Tam Đảo 2 đã được hủy bỏ và PBXH của VACNE



được đánh giá là thành công.

PBXH về BVMT trong khai thác bô xít và chế biến alumin ở Tây Nguyên

Phản biện Đề án khai thác bô xít Tây Nguyên do VUSTA thực hiện mà VACNE chỉ là một trong số các Hội thành viên được tham gia với nhiệm vụ phản biện về môi trường. Đây là một công việc khó khăn vì khi PBXH bắt đầu thực hiện thì DLXH đã rất căng thẳng. Phân tích DLXH là bước đi ban đầu, sau đó là nhận diện các vấn đề bức xúc về môi trường để định hướng cho khâu khảo sát thực địa tại Tây Nguyên. Sau rất nhiều phân tích, cuối cùng tham luận phản biện của VACNE chỉ nêu ba vấn đề: Xói mòn đất và hoàn thổ; Cạn kiệt nước trong lưu vực sông Đồng Nai và Bùn đỏ. Vấn đề giao thông vận tải chuyên chở alumin lúc đầu cũng được VACNE tính đến nhưng sau đó đã không

trình bày trong văn kiện phản biện vì sợ chông chéo với ngành giao thông vận tải. Sau đó, tất cả các ý kiến phản biện của VACNE đã được nêu trong kết luận của Bộ Chính trị.

Những kinh nghiệm PBXH của VACNE trong suốt 5 năm qua đã góp phần tích cực cho sự phát triển của đất nước. VACNE đã xây dựng được một hệ phương pháp PBXH dựa trên cơ sở PBKH, kế thừa những kinh nghiệm của quốc tế, phù hợp với điều kiện chính trị - xã hội của Việt Nam. Triết lý PBXH của VACNE là tiếng nói của cộng đồng và nhằm vào mục tiêu phát triển bền vững. Hoạt động phản biện của VACNE là hoạt động phi lợi nhuận. Phong cách và quy trình PBXH của VACNE được áp dụng rộng rãi trong các nhiệm vụ PBXH của VUSTA cũng như các hội thành viên địa phương của VACNE ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Đình Hòa, 2011 *Phản biện xã hội về Bảo vệ thiên nhiên và Môi trường*. NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội
- Hoài Nam, 2008. *Phản biện xã hội- sở trường của các Hội Khoa học*. <http://www.laodong.com.vn/Home/Phan-bien-xa-hoi--so-truong-cua-cac-hoi-khoa-hoc/20083/82057.laodong>
- Nguyễn Quý Thanh, 2006. *Xã hội học về Du lịch Xã hội*. NXB ĐHQG Hà Nội
- Nguyễn Quý Thanh, 2006. *Tài liệu đã dẫn*

VACNE chú trọng mở rộng hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường

Trong những năm qua, VACNE luôn phối hợp với nhiều quốc gia, tổ chức quốc tế tổ chức các sự kiện môi trường mang tầm quốc gia, khu vực và được cộng đồng quốc tế đánh giá cao, đóng góp vào công cuộc BVMT của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung.



THAM DỰ CÁC HOẠT ĐỘNG BÊN LỀ HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH RIO+20

Ngày 18/6/2012, PGS.TS Lê Bắc Huỳnh, Phó Tổng Thư ký VACNE đã tới Rio de Janeiro (Braxin) tham dự Hội nghị Thượng đỉnh về Phát triển bền vững (RIO+20) của Liên hợp quốc. Trong các cuộc hội thảo bên lề RIO+20, đại diện VACNE đã phối hợp với các học giả, nhà báo, doanh nhân, các tổ chức phi chính phủ (NGOs) đến từ hơn 150 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới cùng thảo luận và đưa ra các khuyến nghị đối với việc thực thi Nguyên tắc 10 của Tuyên bố RIO về môi trường và phát triển bền vững đã đề ra vào năm 1992. Cốt lõi của nguyên tắc này là những vấn đề môi trường chỉ có thể được giải quyết tốt nhất với sự tham gia của cộng đồng. Trang Web của VACNE đã được cộng đồng trong nước quan tâm, lập

ký lục trên 6.500 người cùng truy cập. VACNE cũng đã kiến nghị với các cơ quan hữu quan trong nước những giải pháp đảm bảo thực thi vai trò cộng đồng trong sự nghiệp BVMT và phát triển bền vững ở quy mô quốc gia cũng như toàn cầu.

VACNE TIỀN PHONG ĐƯA TAI VÀO VIỆT NAM

Năm 2001, một số tổ chức xã hội dân sự của một số quốc gia đã khởi xướng việc thành lập liên minh về tiếp cận môi trường (TAI), quy định rõ quyền và nghĩa vụ của cộng đồng trong công tác BVMT, còn gọi là nguyên tắc TAI. VACNE là đơn vị đầu tiên đã tiếp thu nguyên tắc TAI và cùng với một số cơ quan hữu quan đưa vào vận dụng ở Việt Nam trong hơn một thập kỷ qua, bước đầu đạt được một số kết quả quan trọng.

Hiện nay, VACNE đang phối

hợp nghiên cứu, tổ chức triển khai các đề án liên quan đến cộng đồng BVMT và phát triển bền vững. Cụ thể là nghiên cứu đóng góp xây dựng các văn bản pháp luật đảm bảo quyền tiếp cận môi trường của cộng đồng, trong đó có quyền được đảm bảo đầy đủ thông tin về môi trường; quyền đảm bảo về tư pháp; quyền được chủ động tham gia các hoạt động về môi trường và được nâng cao năng lực để thực hiện các quyền đó.

Tại cuộc họp giữa kỳ ngày 9/9/2013 vừa qua, đại diện Tổ chức Hợp tác Phát triển Quốc tế Thụy Điển (Sida) và Tổng cục Môi trường đánh giá cao vai trò của VACNE trong việc triển khai Dự án TAI khu vực mà VACNE là một bên tham gia. Kết quả hoạt động của Dự án đã được trình bày tại nhiều hội thảo quốc tế và khu vực, được phản ánh trong tài liệu tiếng Anh,

xuất bản ở Thái Lan năm 2011 (Environmental Governance in Asia: Independent Assessments of National Implementation of RIO Declarations Principle 10).

TỔ CHỨC HỘI CHỢ TRIỂN LÃM QUỐC TẾ VỀ SẢN PHẨM SINH THÁI

Với trên 90.000 người tham quan, vượt xa số lượng 12.000, 25.000 và 35.000 người của 3 Hội chợ - Triển lãm trước tại Malaixia, Thái Lan và Singapo, Hội chợ - Triển lãm quốc tế về sản phẩm sinh thái lần thứ 4 được tổ chức từ ngày 1-4/3/2008 tại Việt Nam do Tổ chức Năng suất Châu Á (APO), Trung tâm Năng suất Việt Nam và VACNE phối hợp tổ chức đã gây được ấn tượng với bạn bè quốc tế và người dân Việt Nam.

Hội chợ - Triển lãm thu hút sự tham gia của trên 100 doanh nghiệp và tổ chức đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Malaixia, Singapo, Hồng Công, Thụy Điển, CHLB Đức, Thái Lan và Việt Nam... với trên 300 gian hàng quy chuẩn trưng bày các sản phẩm sử dụng ít nguyên liệu, nhiên liệu, ít gây ô nhiễm, nguyên liệu tái chế, tái sử dụng; các dịch vụ tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải, vệ sinh, làm sạch, du lịch sinh thái...

Hội chợ do APO khởi xướng từ năm 2004 và được tổ chức hàng năm tại các nước thành viên APO nhằm tuyên truyền, quảng bá cho hoạt động BVMT, nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về sức khỏe cộng đồng và quảng bá các sản phẩm thân thiện với môi trường. Cùng thời gian này, VACNE phối hợp tổ chức các cuộc Hội chợ - Triển lãm quốc tế về công nghệ môi trường ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, Hội chợ - Triển lãm quốc tế về tiết kiệm năng lượng và BVMT ở Hà Nội.



▲ Khai mạc triển lãm quốc tế về sản phẩm sinh thái tại Hà Nội năm 2008

TỔ CHỨC THÀNH CÔNG 10 CUỘC THI VỀ BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC

Ngày 9/6/2013 tại Hà Nội, Bộ TN&MT, Bộ Giáo dục và Đào tạo, VACNE đã tổ chức tổng kết 10 năm cuộc thi “Cải thiện việc sử dụng và bảo vệ nguồn nước” và trao giải thưởng cho các tập thể, cá nhân đoạt giải cuộc thi lần thứ 10, năm 2013.

Cuộc thi “Cải thiện việc sử dụng và bảo vệ nguồn nước” dành cho lứa tuổi học sinh được Quỹ Stöckholm, Thụy Điển phát động từ năm 1994. Việt Nam chính thức tham gia từ năm 2003. Qua 10 năm tổ chức cuộc thi, đã có trên 30.000 học sinh là tác giả của 12.040 đề án tham gia cuộc thi. Cuộc thi lần thứ 5 (2007-2008) có số lượng bài thi lớn nhất là 2.762 từ 17 tỉnh/thành phố. Ban Tổ chức đã lựa chọn và trao 228 giải thưởng, đã có 20 em đoạt giải Nhất được sang Stöckholm, Thụy Điển tham dự Cuộc thi quốc tế.

Thành công của Cuộc thi là rất lớn, đáp ứng tốt các mục tiêu đề ra nhằm khuyến khích, cổ vũ tinh thần tập sự, sáng tạo nghiên cứu khoa học của học sinh trong sử dụng và bảo vệ nguồn nước. Qua đó tuyên truyền và nâng cao nhận thức cho các nhóm cộng đồng liên quan và lựa chọn giới thiệu nhiều tài năng trẻ tham dự Cuộc thi quốc tế - Giải thưởng

Stöckholm về nước dành cho lứa tuổi học sinh.

ĐẨY MẠNH HỢP TÁC VỚI HÀN QUỐC

Từ năm 2006, VACNE bắt đầu có những hoạt động hợp tác cụ thể với Hàn Quốc. Sau khi ký Biên bản hợp tác với Hội TN&MT, Hội Đánh giá Tác động Môi trường, Diễn đàn Môi trường và Con người Hàn Quốc, nhiều hội chợ, triển lãm về công nghệ môi trường đã được tổ chức ở Việt Nam và nhiều hội thảo khoa học Việt - Hàn đã được tổ chức ở 2 nước. Hàn Quốc đã tiếp nhận 2 đoàn thực tập của Việt Nam và mời đại diện của VACNE thăm quan học tập kinh nghiệm quản lý tài nguyên và BVMT. Các hoạt động này đã góp phần quan trọng nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực về BVMT cho VACNE và cộng đồng. Cùng với việc nâng cao quan hệ hợp tác giữa hai nước, quan hệ VACNE và các tổ chức liên quan của Hàn Quốc chắc chắn sẽ có những bước phát triển mới, hứa hẹn nhiều hoạt động bổ ích cho hai bên.

WWF, IUCN, QUỸ CHÂU Á... SÁT CÁNH CÙNG VACNE

Trong quá trình hoạt động, VACNE luôn được WWF, IUCN,

Quỹ Châu Á, WB, ADB, GEF... hỗ trợ, phối hợp. WWF thường xuyên hỗ trợ các hội thảo của VACNE, nhất là các hội thảo về đa dạng sinh học. IUCN phối hợp thực hiện Dự án TAI, cùng nghiên cứu và xuất bản các tài liệu về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích. Quỹ Châu Á hỗ trợ hiệu quả về phản biện xã hội của VACNE đối với Luật Thuế BVMT và nghiên cứu điển hình các mô hình xử lý tranh chấp môi trường ở Việt Nam. Các tổ chức của VACNE đã và đang thực hiện nhiều dự án, đề án do WB, ADB, GEF... tài trợ.

Bên cạnh đó, VACNE cũng đã hợp tác với DANIDA, WB, WWF xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường Việt Nam hàng năm; Phối hợp với CHDCND Lào xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường một số công trình; Chủ động tổ chức các chuyến đạp xe truyền thông môi trường sang Trung Quốc năm 2010, sang Lào năm 2012 như là một hình thức ngoại giao nhân dân nhân dịp các đợt kỷ niệm đặc biệt...

Có thể thấy, hoạt động hợp tác quốc tế của VACNE rất đa dạng, bền vững và có hiệu quả, hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động của VACNE trong suốt thời gian qua. Việc hợp tác này cần được duy trì, phát triển và mở rộng hơn nữa trong thời gian tới.

MAI ANH

SÁNG KIẾN BẢO TỒN CÂY DI SẢN VIỆT NAM CỦA VACNE MANG Ý NGHĨA THỰC TIỄN



Nhà văn, nhà báo Nguyễn Bắc Sơn, Phó Chủ tịch Diễn đàn Nhà báo Môi trường Việt Nam (VFEJ):

Trong nhiều năm qua, VACNE đã tích cực tham gia phản biện xã hội đối với các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực BVMT như Luật BVMT; Luật Đất đai; Luật Đa dạng sinh học; các chương trình, dự án, đề án quốc gia về biến đổi khí hậu... Tuy nhiên, sự kiện bảo tồn Cây di sản Việt Nam do VACNE khởi

xướng là hoạt động rất có ý nghĩa thực tiễn. Bảo tồn Cây di sản Việt Nam là một sáng kiến có ý nghĩa thực tiễn - một thứ di tích lịch sử xanh nằm ngoài danh mục di sản chính thức của Nhà nước. Sự hỗ trợ của VACNE đối với VFEJ trong những năm qua là rất tích cực, đặc biệt là những việc liên quan đến các tình nguyện viên các nước Trung Quốc, Lào, Philipin, Thái Lan, Việt Nam tham gia chương trình trao đổi Nam - Nam về truyền thông môi trường, năm nào VACNE cũng làm các thủ tục để các tình nguyện viên Việt Nam đi nước ngoài và nước ngoài đến Việt Nam.

Anh Madriage Jesse Ramon (phóng viên từ Mindanao Times của Philipin) hiện làm việc ở Diễn đàn các Nhà báo Môi trường Việt Nam (VFEJ) trực thuộc VACNE: Tôi sang Việt Nam được 4 tháng trong Chương trình Trao đổi Truyền thông Môi trường Châu Á do một tổ chức thuộc Chính phủ Na Uy tài trợ, và VFEJ làm điều phối viên. Trước khi sang làm việc, tôi cũng đã tìm hiểu về Việt Nam. Tôi đặc biệt chú ý tới thông tin Việt Nam có một tổ chức chuyên về



BVMT là VACNE mà VFEJ là hội viên. Trong khi đó, ở Philipin không có một tổ chức nào chuyên biệt về môi trường mà chỉ có Tổ chức Philippines Council for NGO Certification được thành lập bởi các tổ chức phi chính phủ hoạt động về các lĩnh vực khác nhau trong đó có môi trường. Tôi cho rằng ít nước ở trong khu vực có một tổ chức đầu mối về môi trường như VACNE của Việt Nam. VACNE là một tổ chức hoạt động chuyên về môi trường trong khi đa phần các hội thành viên cũng hoạt động cùng lĩnh vực này là một lợi thế lớn. Tôi cho rằng, các tổ chức phi chính phủ có vai trò quan trọng và đóng góp nhiều vào các chương trình, dự án, sáng kiến BVMT của đất nước, ở cả cấp khu vực, thể hiện qua việc VFEJ làm điều phối viên Chương trình Trao đổi Nam - Nam với chủ đề "Nâng cao năng lực truyền thông ở Châu Á" với các nước Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan, Philipin và Lào. Thông qua các tổ chức môi trường như VACNE, VFEJ, tôi mong muốn sẽ thu lượm được nhiều thông tin môi trường tại đất nước các bạn, trước hết để chia sẻ với những đồng nghiệp của tôi ở Philipin, đồng thời chia sẻ với các tình nguyện viên khác trong dự án Trao đổi Truyền thông Môi trường Châu Á.

CÔNG TY SOS: Điển hình về ứng phó với các sự cố tràn dầu, bảo vệ môi trường



▲ Công nhân Công ty SOS môi trường xử lý dầu tràn

Là thành viên VACNE, Công ty SOS Môi trường là một đơn vị điển hình trong ứng cứu kịp thời các sự cố tràn dầu ở Việt Nam, góp phần tích cực BVMT. Trong những năm qua, Công ty đã xử lý hàng loạt các sự cố tràn dầu từ Bắc đến Nam. Điển hình là xử lý cát sau sự cố va đâm giữa hai tàu Farmosa One và Petrolimex-1 tại vịnh Gành Rái ngày 7/9/2001 làm 800 tấn dầu DO tràn ra biển, xâm nhập sâu vào những bãi cát quanh khu vực thành phố Vũng Tàu. Nhờ xử lý bằng sản phẩm Enretech của SOS, chỉ sau ít ngày, bãi cát đã sạch dầu và sự sống của các sinh vật cũng phục hồi trở lại.

Trước kia, do chưa chủ động ứng phó với sự cố tràn dầu và không có thiết bị chuyên dụng, nên Công ty không kiểm soát được tình thế. Công nhân chỉ biết dùng vòi nước và xà phòng xịt rửa, làm cho dầu lẫn nước chảy xuống cống ngầm của khu vực công cộng. Rút kinh nghiệm từ những vụ ứng phó sự cố tràn dầu, Công ty đã chuyển các thiết bị vật tư cần thiết đến hiện trường và khắc phục nhanh sự cố. Trước tiên, các chuyên gia dùng phao quây ngăn không cho váng dầu chảy ra môi trường. Dùng vải lọc dầu

SOS-1 chặn các cửa cống để thu gom dầu lẫn trong nước; đồng thời yêu cầu dừng ngay việc sử dụng nước xịt rửa và dùng Cellusorb 2 thấm hút dầu trên bề mặt. Dầu bám dính vào thành cống, hoặc bờ rãnh theo dòng chảy sẽ tiếp tục nhả dần vào dòng nước nhiều ngày nữa. Dầu cũng không hoàn toàn nổi trên mặt nước thành váng mà bị cuộn xoáy trong dòng chảy. Do đó, dù sự cố tràn dầu đã được khắc phục, nhưng bức tường chắn bằng vải lọc dầu SOS-1 vẫn tiếp tục giữ vai trò rất quan trọng trong việc gom giữ các hạt dầu lẫn trong nước, cũng như váng dầu còn sót lại.

Từ năm 1998, Công ty SOS Môi trường đã tích cực tham gia các vụ ứng phó các sự cố tràn dầu; tư vấn xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho địa phương và doanh nghiệp; cung cấp trang thiết bị vật tư ứng phó khẩn cấp sự cố tràn dầu và xử lý ô nhiễm dầu cho nhiều khách hàng; tổ chức các khóa đào tạo lý thuyết, tập huấn kỹ năng ứng phó sự cố tràn dầu, nâng cao nhận thức, chuyên môn phòng chống, ứng phó sự cố môi trường cho các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước.

BÍCH THỦY

VACNE SÁT CÁNH CÙNG DOANH NGHIỆP

ThS. Đỗ Đức Thắng,
Tổng Giám đốc
Công ty CP Công nghệ
Môi Trường Xanh

SERAPHIN: Công ty Môi trường Xanh SERAPHIN đã tham gia vào VACNE được 8 năm và nhận thấy các hoạt động VACNE triển khai đều mang ý nghĩa bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam một cách thiết thực, có tiếng vang. Cụ thể hoạt động công nhận Cây di sản là một sáng kiến rất độc đáo và có ý nghĩa xã hội, văn hóa sâu sắc được cộng đồng đánh giá rất cao, có sức lan tỏa lớn; hay những phản biện xã hội đối với những dự án làm ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên như dự án Tam Đảo 2, dự án thủy điện Đồng Nai 6 và 6A.

Công ty Môi trường Xanh SERAPHIN là một trong những công ty tư nhân đầu tiên mạnh dạn bỏ vốn để nghiên cứu phát triển công nghệ xử lý tái chế rác thải sinh hoạt thành phân compost và các sản phẩm khác. Sau 10 năm hoạt động, Công ty đã có thể làm chủ công nghệ xử lý tái chế rác thải sinh hoạt. Đến nay, Công ty đã đạt những thành tựu nhất định, trong đó có sự ủng hộ nhiệt tình của VACNE với tư cách là người luôn sát cánh với các doanh nghiệp trong lĩnh vực này■

TRUNG TÂM BẢO TỒN SINH VẬT BIỂN VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG:

Đồng hành cùng cộng đồng dân cư ven biển phát triển sinh kế bền vững



▲ Rạn Trào là khu bảo tồn biển đầu tiên ở Việt Nam hoạt động dưới sự quản lý của cộng đồng địa phương

Trung tâm Bảo tồn sinh vật biển và phát triển cộng đồng (MCD) là một trong những thành viên tích cực của VACNE đã có những đóng góp trong việc gắn kết với cộng đồng vùng dân cư ven biển Nam Định, Thái Bình, Hải Phòng, Khánh Hòa phát triển sinh kế theo hướng bền vững.

MCD là tổ chức phi chính phủ được thành lập gần 10 năm với mục tiêu bảo vệ các hệ sinh thái biển và cải thiện đời sống của cộng đồng ven biển thông qua việc nâng cao nhận thức, xây dựng các mô hình hỗ trợ cộng đồng dân cư nghèo ven biển tạo các sinh kế thân thiện với môi trường.

Môi trường ven biển là khu vực rất dễ bị tổn thương với những biến đổi của thiên nhiên, thời tiết, nhất là sự khai thác quá mức của con người sẽ làm suy thoái hệ sinh thái

biển. Vì thế, từ năm 2003, được sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và các cấp chính quyền địa phương, MCD đã sát cánh cùng với người dân Khánh Hòa xây dựng Khu bảo vệ hệ sinh thái biển Rạn Trào, huyện Vạn Ninh. Và những năm sau đó là các chương trình “Hải Đăng Xanh - Thanh niên xung kích cùng các bên liên quan ứng phó biến đổi khí hậu vùng biển đảo” tại các vùng ven biển Nam Định, Thái Bình, Hải Phòng.

Khu bảo vệ hệ sinh thái biển Rạn Trào, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa là mô hình khu bảo vệ hệ sinh thái biển do địa phương tự quản lý đầu tiên của Việt Nam được xây dựng, nên gặp không ít khó khăn. Lãnh đạo và cán bộ của MCD không chỉ làm nhiệm vụ tư vấn chính sách, thuyết phục nhà tài trợ, xây dựng và kết nối các nguồn

lực... mà còn phải tổ chức xây dựng mô hình; đồng thời thường xuyên gắn kết, thuyết phục và hướng dẫn người dân thông qua Dự án “Thúc đẩy phát triển bền vững nhằm cải thiện sinh kế cho cộng đồng nghèo ven biển”.

Để người dân hiểu và quyết tâm bỏ những tập quán xấu, đồng thời phát huy những tri thức bản địa, cập nhật kiến thức mới cùng phát triển, cán bộ của MCD phải dựa vào các cấp chính quyền, đoàn thể địa phương xác lập mô hình và từng bước củng cố năng lực người dân, giúp họ vượt qua những khó khăn ban đầu, tạo nguồn sinh kế mới.

Khi mô hình bảo vệ hệ sinh thái biển được thành lập, cũng là lúc cán bộ cơ sở ở Vạn Ninh được MCD hỗ trợ về năng lực quản lý tổng hợp vùng ven biển, phổ biến những kiến thức bảo tồn hệ sinh thái gắn với phát triển sinh kế cộng đồng. Điển hình là mô hình đa dạng hóa sinh kế với du lịch sinh thái; nuôi trồng thủy sản bền vững. Những đối tượng được lựa chọn nhân nuôi phát triển kinh tế như vẹm xanh, hải sâm, rong biển... đều là những sản vật thích ứng với môi trường và đã từng gắn bó lâu đời với người dân địa phương. Song, sự lạ lẫm của các nhóm cộng đồng, là thông qua MCD, họ tiếp cận với bờ biển thân quen của mình bằng những kiến thức khoa học và góc nhìn kinh doanh hoàn toàn mới, vừa tăng năng suất vừa tăng hiệu quả sử dụng vốn.

Những năm tiếp theo, được sự



▲ Phụ nữ Giao Xuân (Nam Định) tham gia mô hình nuôi ngao bền vững do MCD hướng dẫn chuyển giao thành công

đồng ý của UBND tỉnh Khánh Hòa, MCD tiếp tục triển khai dự án “Mở rộng hợp tác tăng cường khả năng phục hồi trước biến đổi khí hậu tại

các khu dự trữ sinh quyển và bảo tồn của Việt Nam” tại 2 xã Vạn Hưng và Vạn Lương, huyện Vạn Ninh nhằm nâng cao năng lực quản

lý kinh tế cho các hộ gia đình thực hành sinh kế thích ứng và tuyên truyền về biến đổi khí hậu.

Đánh giá về những đóng góp của MCD không chỉ là tấm Bằng khen của UBND tỉnh Khánh Hòa mà còn được ghi nhận trong lòng cán bộ và người dân địa phương. Chính nhờ những tư vấn trực tiếp, cũng như tri thức thu được trong các ấn phẩm, như cẩm nang Quy hoạch Không gian biển, sổ tay về quản lý tài nguyên thiên nhiên; Tóm tắt chính sách về đánh giá thích ứng rủi ro sinh thái tại các khu dự trữ sinh quyển Việt Nam... do MCD cung cấp mà người dân đã tạo được sinh kế mới, nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ nguồn tài nguyên phong phú của địa phương■

Mô hình kết hợp bảo vệ môi trường với xóa đói giảm nghèo cần nhân rộng

Đó là các thôn: Minh Phong và Mịch B, xã Thuận Hòa, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, nơi có hơn 200 hộ đồng bào dân tộc Mông và Tày cùng sinh sống lâu đời. Thu nhập chính của người dân dựa vào khai thác tài nguyên rừng và trồng ngô, cấy lúa một vụ trên ruộng bậc thang, sườn núi dốc.

Trồng trọt dựa vào nguồn nước trời, tập quán canh tác lạc hậu nên thu nhập bấp bênh, nhiều năm gặp thời tiết xấu, gieo trồng chậm thời vụ năng suất thấp. Bên cạnh đó, cộng đồng chưa có ý thức BVMT, bảo vệ đa dạng sinh học và khai thác tài nguyên quá mức nên rừng và đất canh tác ngày càng nghèo kiệt.

Trong một thời gian ngắn, được sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế

và Trung tâm Dân số, Xã Hội và Môi trường (CPSE), bà con được tập huấn về kỹ thuật trồng trọt trên đất dốc, chăn nuôi hợp vệ sinh, bảo quản nông sản sau thu hoạch và được phổ biến thông tin tiếp cận thị trường nông nghiệp.

Được tiếp cận với khoa học kỹ thuật thông qua mô hình trực tiếp và được trang bị kiến thức bằng phương thức “cầm tay chỉ việc” nên chỉ vài năm bà con nơi đây không chỉ biết đưa các giống cây trồng có năng suất, giá trị kinh tế cao như giống đậu tương, ngô lai... vào trồng trọt, mà còn biết dùng phân chuồng bón cây để cải tạo đất, tăng năng suất cây trồng; biết cách ủ phân để giữ vệ sinh môi trường. Thói quen chăn nuôi gia súc thả rông đã được thay

thế bằng chăn nuôi tập trung trong chuồng trại.

Các sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch cũng được người dân bảo quản tốt hơn, dựa trên các phương pháp truyền thống kết hợp với công nghệ mới được cộng đồng chấp nhận và áp dụng rộng rãi, đã đem lại thu nhập cao hơn cho cộng đồng.

Hoạt động tiếp cận thị trường đã phát huy nội lực của người dân theo phương thức nông dân liên hệ với nông dân; nông dân hướng dẫn cho nông dân về kỹ thuật, thị trường giống và tiêu thụ sản phẩm. Họ gần gũi, cùng tiếng nói dễ dàng trao đổi, chia sẻ thông tin, học tập được kinh nghiệm để cùng phát triển sản xuất và cải thiện đời sống■

CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG *THÂN THIỆN* VỚI MÔI TRƯỜNG ĐANG ĐI VÀO THỰC TẾ Ở VIỆT NAM

Mặc dù đang trong thời kỳ suy thoái kinh tế, đặc biệt là khủng hoảng thừa về bất động sản, song năm 2012 Việt Nam vẫn tiêu thụ 10,5 triệu tấn thép xây dựng. Để sản xuất mỗi tấn thép người ta phải khai thác vài chục tấn quặng sắt và đốt vài tấn than. Vì vậy nếu chưa có gì thay thế cho thép trong các công trình xây dựng thì sự tàn phá môi trường do khai thác quặng sắt và than chỉ có tăng lên chứ không thể giảm trong vài chục năm tới.

Tin vui là Công ty Nucetech (Công ty CP đầu tư và phát triển công nghệ Đại Học Xây Dựng) đã sản xuất thành công những tấn Thép Polyme đầu tiên tại Việt Nam, để dần thay thế một phần thép xây dựng, đặc biệt cần cho các công trình xây dựng ở nơi có môi trường ăn mòn mạnh đối với cốt thép

như công trình ngoài biển đảo, công trình ngăn mặn, công trình kè sông giảm tác hại biến đổi khí hậu ở miền Tây Nam Bộ, các công trình cống thoát nước, nền móng...



Các hình ảnh thép Polyme

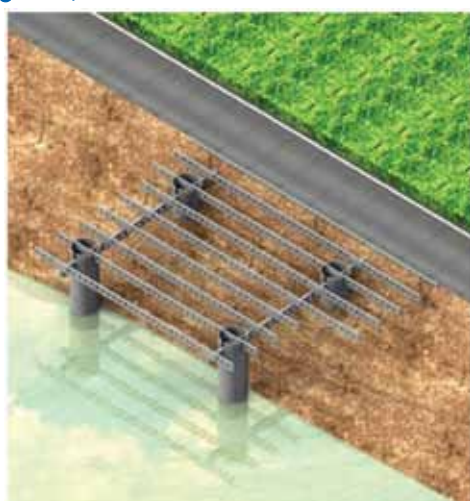
Để sản xuất mỗi tấn Thép Polyme chỉ cần 700 kg sợi thủy tinh nấu từ cát trắng và 300 kg chất kết dính từ các nhà máy lọc dầu cung cấp. Trong tương lai gần Việt Nam có thể tự sản xuất sợi thủy tinh bởi vì Việt Nam có nguồn cát trắng chất lượng cao và trữ lượng gần như vô hạn. Mỗi tấn Thép Polyme có thể thay thế cho 3-4 tấn thép, do vậy những năm sắp tới nếu nhà nước và doanh nghiệp đầu tư xứng đáng cho sản xuất Thép polyme, để đạt mức 10% lượng thép xây dựng tiêu thụ hàng năm thôi thì có thể tốc độ khai thác quặng sắt và than ở Việt Nam sẽ giảm, khí CO₂ do luyện gang thép sẽ được giảm theo và môi trường sẽ phần nào được cải thiện, các công trình xây dựng ở các vùng có điều kiện môi trường xâm thực mạnh nay sẽ bền vững hơn, giảm chi phí sửa chữa, phá bỏ thay thế cũng góp phần làm cho môi trường của Việt Nam tốt hơn.

Bên cạnh Thép Polyme, Công ty NUCETECH đã phát triển thành công bê tông chất lượng siêu cao UHPC (Ultra high performance concrete). Loại bê tông này đạt mác 1000-1500 kg/cm², cao gấp 3-4 lần các mác bê tông loại cao hiện đang dùng cho các công trình quan trọng. Tính năng của loại bê tông UHPC này đặc biệt thuận tiện cho thi công. Vừa không được sản xuất thành các bao 25 kg, thuận tiện vận chuyển đến bất cứ đâu, kể cả ngoài biển đảo hay đỉnh núi, sau khi trộn nước sạch theo đúng tỷ lệ được hướng dẫn ngay ở vỏ bao là rót vào ván khuôn không cần đầm nén, để khô sẽ thu được sản phẩm bê tông có chất lượng tuyệt hảo, không cần trát, không sợ sự xâm thực của môi trường. Một điều thú vị là để sản xuất ra vữa bê tông UHPC này, có thể sử dụng nhiều chất thải công nghiệp như xỉ lò cao, tro bay nhiệt điện, tro trấu và ngay cả hạt nix thải của các nhà máy đóng tàu...



Hình ảnh nhà lướng cư dự án VBCF

Như vậy khi phát triển Bê tông UHPC ngoài việc có tính năng thuận tiện thi công, thì khả năng chịu lực lớn cho phép giảm mạnh kích thước của kết cấu công trình dẫn đến giảm tải trọng công trình, giảm chi phí nền móng và thời gian thi công cũng như giảm thiểu tác động xấu đến môi trường của quá trình xây dựng.



Các hình ảnh bê tông UHPC

Hiện nay công ty NUCETECH-C (Công ty Bê tông cao cấp NUCETECH) đã hoàn thiện quy trình sản xuất và cung cấp sản phẩm thương mại ra thị trường. Sản phẩm đã được sử dụng tại công trình Royal City, Time Square, và được chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng sản phẩm cũng như công tác hậu mãi của Công ty.

Như vậy tuy mới ra đời từ 5/2010 song với định hướng phát triển là trở thành vườn ươm công nghệ của Đại Học Xây Dựng tham gia phát triển nền kinh tế tri thức và gắn với phát triển bền vững, NUCETECH đã và đang cống hiến cho ngành xây dựng và xã hội những sản phẩm công nghệ tiên tiến, hiệu quả cao và thân thiện với môi trường.

Trong năm 2014 NUCETECH tiếp tục phát triển dự án đưa các công nghệ mới nêu trên thành một dự án được Quỹ VBCF của Chính Phủ Anh xem xét tài trợ, nhằm xây dựng hàng loạt nền nhà kiên cố tựa trên hệ cọc bằng vật liệu UHPC đóng xuống lòng kênh rạch, nhờ đó cung cấp nơi ở an toàn cho cư dân miền Tây Nam Bộ để sống chung với lũ. Dự án này cũng rất có hiệu quả chống lũ quét cho các vùng núi phía Bắc, miền Trung hay để chống sạt lở bờ sông đang là một vấn nạn xảy ra thường xuyên mà chưa có giải pháp chủ động khắc phục hiệu quả.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ Đại học xây dựng

ĐC: Số 55 đường Giải Phóng - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Email: info@nucetech.vn * Website: <http://nucetech.vn>



QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

VIETNAM ENVIRONMENT PROTECTION FUND (VEPF)

Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà LOD, 38 Trần Thái Tông, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 043 - 942.9734, 043 - 941.2138
Fax: 043 - 942.6329
Website: vepf.vn

Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam là tổ chức tài chính nhà nước thực hiện chức năng hỗ trợ tài chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận với các chức năng chính:

- Hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường mang tính quốc gia, liên ngành liên vùng hoặc giải quyết các vấn đề môi trường cục bộ nhưng phạm vi ảnh hưởng lớn dưới các hình thức: Cho vay lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh vay vốn, tài trợ và đồng tài trợ.

- Đăng ký theo dõi và quản lý các chứng chỉ giảm thiểu khí nhà kính được chứng nhận (CERs); Thu lệ phí bán CERs; Trợ giá cho các dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch (CDM).

- Nhận ký quỹ phục hồi môi trường.

- Thiết lập mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để kêu gọi, thu hút và tiếp nhận tài trợ hoặc huy động vốn bổ sung.

- Tham gia điều phối, quản lý tài chính các chương trình, dự án bảo vệ môi trường trọng điểm theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phân công.

Lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ tài chính:

- Xử lý chất thải rắn, nước thải, khí thải của các khu công nghiệp
- Xử lý ô nhiễm của các đơn vị thuộc Quyết định 64/2003/QĐ-TTg (xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng)
- Xử lý nước thải của các nhà máy xi măng
- Xử lý ô nhiễm làng nghề (nước, không khí, chất thải rắn)
- Xử lý chất thải sinh hoạt
- Xử lý khói bụi xi măng và các loại bụi khác
- Triển khai các công nghệ sạch, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng
- Sản xuất các sản phẩm bảo vệ môi trường
- Xã hội hóa thu gom rác thải

Các nguồn lực của Quỹ đều hướng tới mục tiêu cải thiện môi trường nhằm xây dựng đất nước Việt Nam Xanh - Sạch - Đẹp và phát triển bền vững.



Lễ Ký kết hợp tác Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững



Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN



Dây chuyền xử lý rác thải sinh hoạt



Lò đốt rác công nghiệp